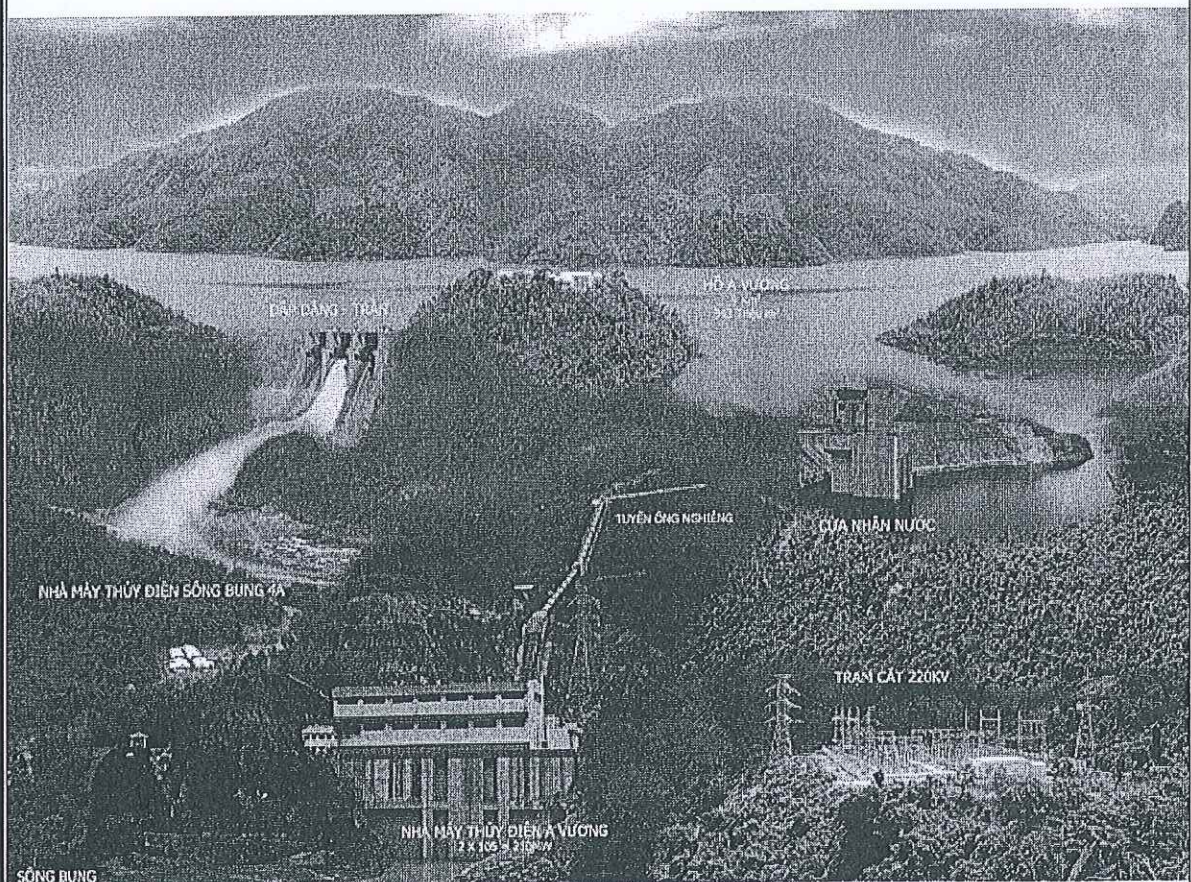


CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN A VƯƠNG



**EVNGENCO 2**  
**HPC A VƯƠNG**

**TÀI LIỆU HỌP**  
**ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN**  
**NĂM 2021**



*Đà Nẵng, 13/04/2021*

TỔNG CÔNG TY PHÁT ĐIỆN 2 CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN A VƯƠNG **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 393/TB-HĐQT

Quảng Nam, ngày 24 tháng 03 năm 2021

**THÔNG BÁO MỜI HỌP**  
**ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2021**  
**CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN A VƯƠNG**

Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Thủy điện A Vương trân trọng thông báo kính mời Quý vị cổ đông về tham dự ĐHĐCĐ thường niên năm 2021 với nội dung sau:

**1- Thời gian, địa điểm:**

- Thời gian: bắt đầu từ **8h30 ngày 13 tháng 4 năm 2021 (Thứ ba)**.

- Địa điểm: Tại hội trường Sông Hàn, tầng 2 – tòa nhà EVNGENCO2, 143 Xô Viết Nghệ Tĩnh, TP Đà Nẵng.

**2- Thành phần tham dự:**

Các cổ đông (hoặc Người đại diện được ủy quyền) theo danh sách cổ đông được chốt ngày 17/02/2021.

**3- Nội dung thông qua của Đại hội: (Chương trình Đại hội kèm theo)**

- Báo cáo tình hình hình thực hiện nhiệm vụ do ĐHĐCĐ giao trong năm 2020; Kế hoạch sản xuất kinh doanh & đầu tư năm 2021.

- Báo cáo hoạt động của HĐQT tại cuộc họp ĐHĐCĐ năm 2021.

- Báo cáo tài chính 2020 đã kiểm toán.

- Báo cáo hoạt động của BKS tại cuộc họp ĐHĐCĐ năm 2021.

- Tờ trình lựa chọn đơn vị kiểm toán BCTC năm 2021.

- Tờ trình phân phối lợi nhuận và chi trả cổ tức năm 2020.

- Tờ trình thông qua Tiền lương/Thù lao của HĐQT, BKS năm 2020 và Kế hoạch Tiền lương/thù lao HĐQT, BKS năm 2021.

- Công tác nhân sự về việc miễn nhiệm và bầu cử tại ĐHĐCĐ năm 2021.

- Tờ trình ĐHĐCĐ về việc Sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty.

**4- Đăng ký hoặc ủy quyền dự họp:**

Để tiện cho công tác tổ chức, đề nghị Quý cổ đông vui lòng xác nhận tham dự (theo mẫu đăng ký đính kèm) hoặc ủy quyền tham dự (theo mẫu ủy quyền đính kèm) bằng bưu điện hoặc điện thoại, fax, email chậm nhất đến 17h00 ngày **09/04/2020** về địa chỉ sau: Công ty Cổ phần Thủy điện A Vương,

**143 Xô Viết Nghệ Tĩnh – Đà Nẵng;** điện thoại đại diện Ban tổ chức: Ông Ngô Đình Tấn – SĐT: 0905.234.300; Fax: 0236. 3643.885; Email: hdqt.avc@gmail.com.

**Ghi chú:**

- Chương trình & Tài liệu họp được đăng tải trên website: <http://www.avuong.com> tại mục **Quan he co dong**. Cổ đông đến tham dự Đại hội sẽ được phát tài liệu chi tiết trước khi khai mạc.

- Mẫu phiếu lấy ý kiến biểu quyết như phụ lục đính kèm.

- Khi đến tham dự Đại hội, đề nghị Quý cổ đông vui lòng mang theo: CMND; Giấy ủy quyền (nếu có).

- Cổ đông bỏ phiếu từ xa (trong trường hợp Cổ đông không trực tiếp tham dự Đại hội có thể thực hiện quyền biểu quyết thông qua hình thức bỏ phiếu từ xa) được thực hiện theo trình tự sau:

(1) Cổ đông sau khi nhận được thông báo mời họp, khi muốn bỏ phiếu từ xa thì liên hệ đến Ban tổ chức (theo thông tin được ghi trên thông báo), đọc mã số cổ đông để xác nhận thông tin đăng ký bỏ phiếu từ xa và nhận phiếu lấy ý kiến biểu quyết các nội dung của Đại hội.

(2) Sau khi nhận thẻ biểu quyết, cổ đông in thẻ biểu quyết và thực hiện biểu quyết theo hướng dẫn.

(3) Cổ đông gửi Phiếu lấy ý kiến biểu quyết đến địa chỉ email, số fax (theo hướng dẫn) hoặc bằng hình thức thư đảm bảo về địa chỉ Công ty, đảm bảo thời gian nhận chậm nhất là 16h trước ngày khai mạc Đại hội 01 ngày.

(4) Toàn bộ nội dung biểu quyết sẽ được bảo mật cho đến khi kiểm phiếu.

**Nơi nhận:**

- Cổ đông Công ty;
- Công bố thông tin;
- HĐQT, BKS;
- Ban TGD;
- Đăng tải Website;
- Lưu VT, TK.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**  
**CHỦ TỊCH**



**Ngô Việt Hưng**

**CHƯƠNG TRÌNH ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2021**  
**CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN A VƯƠNG**

Thời gian	Nội dung	Điều hành
8h00-8h30	1. Đón tiếp đại biểu và cổ đông 2. Kiểm tra tư cách cổ đông; lập danh sách cổ đông tham dự; Phát tài liệu và Thẻ Biểu Quyết, Phiếu lấy ý kiến biểu quyết	-Ban Tổ chức. -Ban kiểm tra tư cách cổ đông
8h30-8h40	<b>Thủ tục chuẩn bị Đại hội</b> 1. Tuyên bố lý do, giới thiệu đại biểu 2. Báo cáo kiểm tra tư cách cổ đông, tuyên bố tính hợp pháp, hợp lệ của Đại Hội	Ban Tổ chức Ban kiểm tra tư cách cổ đông
8h40 – 9h00	<b>Tiến hành đại hội</b> 1. Giới thiệu Đoàn chủ tịch đại hội, Chủ tịch đoàn 2. Giới thiệu, thông qua danh sách Thư ký Đại hội, Ban bầu cử và kiểm phiếu tại Đại hội. 3. Giới thiệu, thông qua chương trình làm việc và các Quy chế, thể lệ tại Đại hội	Ban Tổ chức Đoàn chủ tịch Ban tổ chức
9h00-10h30	<b>Nội dung trình đại hội thông qua</b>	
	1. Báo cáo tình hình hình thực hiện nhiệm vụ do ĐHĐCĐ giao trong năm 2020; Chỉ tiêu kế hoạch SXKD năm 2021.	Ban TGD
	2. Báo cáo tài chính năm 2020 đã kiểm toán.	Kế toán trưởng
	3. Báo cáo hoạt động của HĐQT tại ĐHĐCĐ năm 2021	HĐQT
	4. Báo cáo hoạt động của BKS tại ĐHĐCĐ năm 2021 và Tờ trình lựa chọn đơn vị kiểm toán BCTC năm 2021	Ban kiểm soát
	5. Phương án phân phối lợi nhuận và chi trả cổ tức năm 2020	Đoàn chủ tịch
	6. Tiền lương/Thù lao của HĐQT, BKS năm 2020 và Kế hoạch Tiền lương/thù lao HĐQT, BKS năm 2021	Đoàn Chủ tịch
	7. Sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty	Thư ký Công ty
10h30–10h50	<b>Công tác bầu cử</b> 1. Tờ trình về việc miễn nhiệm thành viên HĐQT	Đoàn Chủ tịch
	2. Thông qua báo cáo nội dung bầu cử và danh sách đề cử của các cổ đông	Đoàn Chủ tịch
	3. Bầu bổ sung thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2018 – 2023	Ban bầu cử và kiểm phiếu
10h50 – 11h00	Đại hội giải lao (10 phút) Ban bầu cử và kiểm phiếu thực hiện công tác kiểm phiếu lấy ý kiến biểu quyết và Phiếu bầu cử.	Ban bầu cử và kiểm phiếu

<b>Thời gian</b>	<b>Nội dung</b>	<b>Điều hành</b>
11h00 – 11h10	- Công bố kết quả kiểm phiếu lấy ý kiến biểu quyết và kết quả bầu cử bổ sung HĐQT. - Ra mắt TV mới HĐQT; - Tặng hoa đối với các thành viên HĐQT thôi nhiệm vụ	Đoàn chủ tịch
11h10– 11h20	- Các phát biểu của Đại biểu, Khách mời (nếu có)	
11h20– 11h30	Thông qua biên bản, nghị quyết đại hội	Đoàn chủ tịch Ban Thư ký
	Tuyên bố bế mạc.	Ban tổ chức

## **BAN TỔ CHỨC ĐẠI HỘI**



**Phụ lục kèm theo giấy ủy quyền**

(Trong trường hợp nhiều cổ đông thực hiện cùng ủy quyền cho một người Bên nhận ủy quyền có thể lập danh sách theo mẫu)

<b>TT</b>	<b>Mã cổ đông</b>	<b>Tên cổ đông</b>	<b>Số CMND</b>	<b>Ngày, nơi cấp</b>	<b>Số Cổ phần</b>	<b>Ký tên</b>
<b>1</b>	<b>2</b>	<b>3</b>	<b>4</b>	<b>5</b>	<b>7</b>	

**CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN A VƯƠNG**  
**ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2021**

-----

**PHIẾU BIỂU QUYẾT**  
**MÃ CỔ ĐÔNG:**

Họ và tên cổ đông/đại diện của cổ đông:

Số lượng cổ phần sở hữu:

cổ phần

Số lượng cổ phần nhận ủy quyền:

cổ phần

Tổng số lượng cổ phần có quyền biểu quyết:

cổ phần

STT	Nội dung	Biểu quyết		
		Tán thành	Không tán thành	Không có ý kiến
1	<b>Nội dung 1:</b> Kết quả thực hiện nhiệm vụ do ĐHĐCĐ giao trong năm 2020;			
2	<b>Nội dung 2:</b> Kế hoạch sản xuất kinh doanh & đầu tư năm 2021			
3	<b>Nội dung 3:</b> Báo cáo hoạt động của HĐQT tại cuộc họp ĐHĐCĐ năm 2021			
4	<b>Nội dung 4:</b> Báo cáo tài chính 2020 đã kiểm toán.			
5	<b>Nội dung 5:</b> Báo cáo hoạt động của BKS tại cuộc họp ĐHĐCĐ năm 2021.			
6	<b>Nội dung 6:</b> Tờ trình Lựa chọn đơn vị kiểm toán BCTC năm 2021.			
7	<b>Nội dung 7:</b> Tờ trình về việc phân phối lợi nhuận và chi trả cổ tức năm 2020.			
8	<b>Nội dung 8:</b> Tờ trình thông qua Tiền lương/Thù lao của HĐQT, BKS năm 2020			
9	<b>Nội dung 9:</b> Tờ trình thông qua Kế hoạch Tiền lương/thù lao HĐQT, BKS năm 2021			
10	<b>Nội dung 10:</b> Tờ trình sửa đổi bổ sung điều lệ			

Đại biểu biểu quyết bằng cách lựa chọn **MỘT** trong các phương án: **Tán thành, Không tán thành, Không ý kiến** cho từng nội dung biểu quyết.

Ngày tháng 04 năm 2021

**ĐẠI BIỂU**  
(Ký và Ghi rõ họ tên)



**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc.**

\*\*\*\*\*

**PHIẾU ĐĂNG KÝ THAM DỰ HỌP  
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2021  
CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN A VƯƠNG**

Tôi tên là:.....

Địa chỉ thường trú:.....

Số CMND/Hộ chiếu:.....Ngày cấp.....Nơi cấp.....

.....

Điện thoại:.....Fax:.....Email.....

Tôi đăng ký tham dự cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 được tổ chức vào ngày 13/04/2021 tại Công ty cổ phần Thủy điện A Vương với

**Tổng Cộng số CP có quyền biểu quyết (1+2) :.....CP**

Bằng chữ:.....

Trong đó:

1. Số cổ phần sở hữu:.....CP.

2. Số CP đại diện sở hữu/được ủy quyền:.....CP của Cổ đông:.....

.....

*(Trường hợp được nhiều cổ đông ủy quyền thì lập phụ lục danh sách và số cổ phần kèm theo)*

**NGƯỜI ĐĂNG KÝ**

(Ký, ghi rõ họ tên)

**Ghi chú:**

Số cổ phần đại diện sở hữu/được ủy quyền kèm theo giấy ủy quyền hoặc văn bản cử người đại diện (cổ đông tổ chức).

Phiếu Đăng ký và các giấy tờ liên quan xin gửi về bằng bưu điện hoặc điện thoại, fax, email chậm nhất đến 17h00 ngày 09/04/2021 đến địa chỉ sau: Công ty Cổ phần Thủy điện A Vương, 143 Xô Viết Nghệ Tĩnh – Đà Nẵng; điện thoại đại diện Ban tổ chức: Ông Ngô Đình Tấn – Sđt: 0905.234.300; Fax: 0236. 3643.885; Email: hdqt.avc@gmail.com.

Số: 387/TTr-HĐQT

Quảng Nam, ngày 24 tháng 03 năm 2021

**TỜ TRÌNH ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2021**  
**Báo cáo của HĐQT về: Tình hình thực hiện nhiệm vụ do ĐHĐCĐ giao**  
**trong năm 2020 và Chỉ tiêu kế hoạch SXKD năm 2021; Hoạt động của**  
**HĐQT Công ty năm 2020 và phương hướng nhiệm vụ năm 2021**

**Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông**

Căn cứ Luật doanh nghiệp năm 2014;

Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần thủy điện A Vương;

Hội đồng Quản trị Công ty cổ phần Thủy điện A Vương kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua Báo cáo tình hình thực hiện nhiệm vụ do ĐHĐCĐ giao trong năm 2020; kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2021 như tại báo cáo đính kèm theo Tờ trình với các số liệu chính:

**1.1. Kết quả Sản xuất kinh doanh (SXKD) năm 2020**

- Tổng doanh thu : 530,117 tỷ đồng, đạt 162,83% kế hoạch
- Tổng chi phí : 332,256 tỷ đồng, đạt 125,14% kế hoạch
- Tổng lợi nhuận trước thuế : 197,861 tỷ đồng, đạt 329,43% kế hoạch

**1.2. Kế hoạch SXKD năm 2020**

- Tổng doanh thu: : 424,136 tỷ đồng.
- Tổng chi phí: : 309,368 tỷ đồng.
- Lợi nhuận trước thuế: : 114,767 tỷ đồng.
- Cổ tức: Công ty phân đầu tiết kiệm chi phí và tăng doanh thu hơn nữa để cổ tức năm 2021 đạt 15% vốn điều lệ.

Hội đồng quản trị Công ty kính trình ĐHĐCĐ xem xét, quyết nghị.

Trân trọng./*ch*

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- HĐQT;
- Lưu: VT, TK.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**  
**CHỦ TỊCH**



**Ngô Việt Hưng**

## BÁO CÁO

### Về tình hình thực hiện Nghị quyết ĐHĐCĐ năm 2020 và Chỉ tiêu kế hoạch SXKD năm 2021

(Đính kèm theo tờ trình ĐHĐCĐ số 387/TTr-HĐQT ngày 24/03/2021)

Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Thủy điện A Vương;

Căn cứ Nghị quyết số 901/NQ-ĐHĐCĐ ngày 30/6/2020 về Nghị quyết Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2020 của Công ty Cổ phần Thủy điện A Vương,

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Thủy điện A Vương kính báo cáo Đại hội đồng Cổ đông tình hình thực hiện Nghị quyết ĐHĐCĐ năm 2020 và các chỉ tiêu kế hoạch năm 2021 cụ thể như sau:

#### 1- Tình hình cổ đông của Công ty

Số cổ đông của Công ty đến ngày 12/3/2021 là 156 cổ đông, trong đó cổ đông pháp nhân là 03 cổ đông, cổ đông thể nhân là 153 cổ đông. Số cổ phần các cổ đông đang nắm giữ là 75.052.052 cổ phần/vốn điều lệ của Công ty là 750.520.520.000 đồng.

#### 2- Kết quả thực hiện các nhiệm vụ do ĐHĐCĐ giao trong năm 2020

##### 2.1- Tình hình ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2020

Trong năm qua hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty có những thuận lợi, khó khăn sau:

##### a- Thuận lợi

- Hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty trong thời gian qua luôn nhận được sự quan tâm giúp đỡ của các bên hữu quan có liên quan, đặc biệt là sự giúp đỡ hữu hiệu của Tập đoàn Điện lực Việt Nam, Tổng công ty Phát điện 2, chính quyền địa phương Tỉnh Quảng Nam và Thành phố Đà Nẵng.

- Vào mùa mưa năm 2020 xảy ra nhiều đợt mưa lũ lớn nên lưu lượng nước về hồ rất tốt thuận lợi cho công tác sản xuất điện NMTĐ A Vương.

- Đội ngũ CBCNV của Công ty có đủ khả năng tiếp thu kỹ thuật công nghệ cũng như kiến thức quản lý tiên tiến trong các lĩnh vực hoạt động của Công ty.

##### b- Khó khăn

- Mực nước hồ đầu năm 2020 chỉ đạt 354,04 m, thiếu hụt 25,96 m nước so với mực nước dâng bình thường (tương đương thiếu hụt 194,3 triệu m<sup>3</sup> nước), lưu lượng nước về hồ 5 tháng đầu năm rất kém (tương đương tần suất > 90%).

- Tình hình dịch bệnh Covid-19 bùng phát vào tháng 3/2020 và diễn biến phức tạp ảnh hưởng đến việc huy động chuyên gia nước ngoài nên việc đại tu tổ máy H2 NMTĐ A Vương năm 2020 bị hoãn lại và chuyển sang thực hiện năm 2021.

- Mùa mưa năm 2020 trên lưu vực NMTĐ A Vương xảy ra 9 đợt mưa lũ lớn, gây sạt lở lớn nhiều vị trí trên đường giao thông nội bộ vào Đập dâng - Đập tràn và khu vực nhà máy, nên cần phải xử lý kịp thời để tránh hư hỏng thêm gây ảnh hưởng lớn đến an toàn giao thông, làm phát sinh thêm chi phí sửa chữa lớn ngoài kế hoạch.

- NMTĐ A Vương đã được đưa vào vận hành từ năm 2008, sau 12 năm vận hành thì các thiết bị đã giảm tuổi thọ, xác suất hư hỏng cao.

*Với những thuận lợi và khó khăn thách thức nêu trên, nhưng ngay từ đầu năm 2020 Công ty Cổ phần Thủy điện A Vương đã triển khai quyết liệt, đồng bộ các giải pháp đã đề ra góp phần quyết định hoàn thành tốt các nhiệm vụ do ĐHĐCĐ giao trong năm 2020, cụ thể:*

## **2.2- Về kết quả sản xuất kinh doanh**

### **2.2.1- Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2020**

- Công tác quản lý vận hành nhà máy thủy điện A Vương năm 2020 được thực hiện an toàn, hiệu quả, các tổ máy luôn đáp ứng đúng huy động của A0, xả nước phục vụ hạ du khi có yêu cầu của địa phương và tích nước giảm lũ cho hạ du trong mùa mưa bão.

- Công ty đã vận hành hồ chứa tuân thủ đúng quy trình vận hành liên hồ, đơn hồ, chấp hành nghiêm túc chỉ đạo của Ban chỉ huy PCTT & TKCN tỉnh Quảng Nam, điều tiết giảm lũ cho hạ du hiệu quả (giảm 76,45% lượng nước xuống hạ du trong các đợt mưa lũ).

Các chỉ tiêu kinh tế kỹ thuật đạt và vượt kế hoạch giao năm 2020, các hiện tượng bất thường của thiết bị luôn được phát hiện và xử lý kịp thời.

Kết quả thực hiện các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh do ĐHĐCĐ giao trong năm 2020 cụ thể như sau:

- Sản lượng điện sản xuất : 745,47 triệu kWh, đạt 158,61% kế hoạch
- Sản lượng điện thương phẩm : 741,107 triệu kWh, đạt 159,24% kế hoạch
- Tổng doanh thu : 530,117 tỷ đồng, đạt 162,83% kế hoạch
- Tổng chi phí : 332,256 tỷ đồng, đạt 125,14% kế hoạch
- Tổng lợi nhuận trước thuế : 197,861 tỷ đồng, đạt 329,43% kế hoạch
- Tổng lợi nhuận sau thuế : 186,399 tỷ đồng, đạt 330,67% kế hoạch

*(Chi tiết như Phụ lục 1: Kết quả sản xuất kinh doanh 2020 kèm theo)*

### **2.2.2- Các nguyên nhân chính ảnh hưởng đến kết quả thực hiện các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh so với chỉ tiêu do ĐHĐCĐ giao**

- Sản lượng điện năm 2020 đạt 158,61% kế hoạch giao, doanh thu đạt 162,83% kế hoạch giao nhờ lưu lượng nước về hồ các tháng cuối năm rất tốt và hiệu quả từ công tác chào giá trên thị trường điện.

- Chi phí: Mặc dù Công ty đã triệt để tiết kiệm chi phí trong mọi hoạt động thông qua việc giao định mức và kiểm soát thực hiện, tiết kiệm hơn 10% các chi phí vật liệu, dịch vụ mua ngoài, chi phí sửa chữa lớn và chi phí bằng tiền khác nhưng chi phí năm 2020 vượt 25,14% kế hoạch giao (tăng 51 tỷ đồng) chủ yếu do: thuế phí tăng 35 tỷ đồng do sản lượng phát tăng; chi phí lương năm 2020 tăng 12,5 tỷ đồng do Kế hoạch tiền lương ban đầu là tạm tính theo kế hoạch SXKD và chi phí tiền lương thực hiện tính theo kết quả SXKD năm 2020 vượt cao so với kế hoạch giao; Chi phí SCL tăng 3,9 tỷ đồng do phát sinh chi phí xử lý sạt lở đường vận hành do mưa lũ gây ra; chi phí vật tư thiết bị tăng 1,3 tỷ đồng.

- Lợi nhuận: Công ty đã nỗ lực phấn đấu trong việc tiết kiệm chi phí và tìm kiếm doanh thu tăng thêm từ hoạt động thị trường điện, hoạt động dịch vụ ngoài nên chỉ tiêu lợi nhuận trước thuế của Công ty đạt đến 329,43% so với chỉ tiêu do ĐHĐCĐ giao năm 2020.

### **2.3- Về công tác tài chính của Công ty**

Trong năm 2020, Công ty không đầu tư tài chính hoặc góp vốn vào các Công ty khác. Tình hình tài chính Công ty ổn định và duy trì ở mức an toàn, công tác thanh toán, giải ngân được đảm bảo theo đúng quy định. Trả lãi vay ngân hàng đúng thời hạn và chi trả các chi phí phục vụ cho hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty hợp lý. Ngoài ra, Công ty đã làm việc với Tổng công ty để tái cấu trúc lại các khoản vay, thu xếp các nguồn vốn nên đảm bảo việc trả nợ gốc đúng thời hạn. Các chỉ tiêu tài chính của Công ty năm 2020 đảm bảo đạt chỉ tiêu giao (Nợ phải trả/VSCH là 0,13 lần; Hệ số bảo toàn vốn 1,13 lần; Khả năng thanh toán ngắn hạn 1,83 lần).

- Công ty đã hoàn thành tốt nghĩa vụ nộp thuế, phí cho ngân sách nhà nước với tổng tiền thuế, phí phải nộp ngân sách nhà nước năm 2020 của là 157,187 tỷ đồng.

- Giá giao dịch cổ phiếu trên sàn chứng khoán của Công ty luôn ổn định, dao động từ 23.000 ÷ 30.000 đồng/cổ phiếu.

**2.4- Về các nội dung phát sinh ngoài kế hoạch SXKD đã được ĐHĐCĐ thông qua năm 2020 và các nội dung cấp bách cần triển khai thực hiện trước khi ĐHĐCĐ thường niên thông qua kế hoạch SXKD năm 2021:**

Các vấn đề, nội dung phát sinh ngoài kế hoạch SXKD đã được ĐHĐCĐ thông qua năm 2020 và các nội dung cấp bách cần triển khai thực hiện trước khi ĐHĐCĐ thường niên thông qua kế hoạch SXKD năm 2021 đã được HĐQT

Công ty phê duyệt thông qua trước khi thực hiện. Chi tiết như Phụ lục 4, phụ lục 5 kèm theo.

### **3- Về Kế hoạch năm 2021**

#### **3.1- Những khó khăn và thách thức**

- Tình hình dịch bệnh Covid-19 trên thế giới vẫn diễn biến phức tạp và khó lường do đó sẽ ảnh hưởng đến công tác huy động chuyên gia nước ngoài tham gia công tác đại tu tổ máy H2 NMTĐ A Vương cũng như thực hiện các phép thử nghiệm theo thông tư 25/2016/TT-BCT.

- Tình hình thời tiết diễn ra bất thường và khó lường là thách thức lớn trong công tác sản xuất điện.

- Sự tham gia phát điện của các hệ thống điện mặt trời lên lưới điện Quốc gia với tỷ trọng ngày càng cao sẽ ảnh hưởng không nhỏ trong công tác dự báo và chào giá bán điện của NMTĐ A Vương trên thị trường điện.

- Sự cạnh tranh ngày càng khốc liệt trong công tác cung cấp dịch vụ thí nghiệm, bảo trì các công trình điện.

#### **3.2- Kế hoạch SXKD năm 2021**

##### **3.2.1- Các chỉ tiêu chủ yếu của Kế hoạch SXKD năm 2021**

Với các thách thức nêu trên và căn cứ dự báo tình hình thủy văn nước về hồ Thủy điện A Vương trong năm 2021; căn cứ Kế hoạch vận hành thị trường phát điện cạnh tranh năm 2021 do Cục Điều tiết Điện lực ban hành; căn cứ công văn số 434/EVNGENCO2- KH ngày 09/02/2021 của Tổng công ty Phát điện 2 về các chỉ tiêu kế hoạch năm 2021, Công ty đã xây dựng Kế hoạch năm 2021 với các chỉ tiêu chính như sau:

+ Sản lượng điện sản xuất:	605 triệu kWh
+ Tổng doanh thu:	424,136 tỷ đồng.
+ Tổng chi phí:	309,368 tỷ đồng.
+ Lợi nhuận trước thuế:	114,767 tỷ đồng.
+ Cổ tức:	Công ty phân đầu tiết kiệm chi phí và tăng doanh thu hơn nữa để cổ tức năm 2021 đạt 15% vốn điều lệ.

*(Chi tiết như Phụ lục 2: Các chỉ tiêu Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2021)*

##### **3.2.2- Nhận xét về Kế hoạch SXKD năm 2021**

###### **a- Về doanh thu**

Kế hoạch doanh thu năm 2021 là 424,139 tỷ đồng, giảm 20% so với doanh thu thực hiện năm 2020 chủ yếu do Kế hoạch sản lượng điện sản xuất năm 2021 là 605 triệu kWh, giảm 140,47 triệu kWh (giảm 23%) so với thực hiện năm 2020 (giá bán điện bình quân kế hoạch năm 2021 tăng 13% so với giá Pc).

###### **b- Về chi phí**

Tổng chi phí kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2021 là 309,638 tỷ đồng, giảm 22,6 tỷ đồng so với thực hiện năm 2020.

### **3.2- Kế hoạch trang bị tài sản cố định**

Trong năm 2021 Công ty dự kiến trang bị bổ sung thêm một số thiết bị cần thiết trong công tác thí nghiệm, bảo trì NMTĐ A Vương và các công trình điện do Công ty nhận thầu, và một số trang thiết bị khác phục vụ sản xuất kinh doanh của Công ty. Ngoài ra, Công ty dự kiến lắp đặt hệ thống năng lượng mặt trời áp mái tại mái nhà máy, nhà xưởng và nhà nghỉ ca của Công ty. Tổng chi phí kế hoạch trang bị tài sản cố định năm 2021 là 28,087 tỷ đồng (*chi tiết như Phụ lục 3 kèm theo*).

Trên đây là kết quả thực hiện các nhiệm vụ do Đại hội đồng cổ đông giao trong năm 2020, chỉ tiêu kế hoạch năm 2021 kính đề nghị Đại hội xem xét, thảo luận và quyết nghị.

Trân trọng./.

**Phụ lục 1: KẾT QUẢ SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2020**

STT	Nội dung	Kế hoạch 2020	Thực hiện năm 2020	Tỷ lệ %
<b>I</b>	<b>Tổng doanh thu</b>	<b>325,569</b>	<b>530,117</b>	<b>162,83%</b>
1	DT HĐ SXKD điện	307,709	491,583	159,76%
2	DT HĐ tài chính	4,660	2,912	62,49%
3	DT khác	13,200	35,621	269,86%
<b>II</b>	<b>Tổng chi phí</b>	<b>265,507</b>	<b>332,256</b>	<b>125,14%</b>
1	CP HĐ SXKD điện	252,860	304,591	120,46%
2	CP HĐ tài chính	0,000	-5,526	
3	CP khác	12,647	33,191	262,45%
<b>III</b>	<b>Tổng LN trước thuế</b>	<b>60,062</b>	<b>197,861</b>	<b>329,43%</b>
1	LN HĐ SXKD điện	54,849	186,992	340,92%
2	LN HĐ tài chính	4,660	8,438	181,07%
3	LN khác	0,553	2,430	439,24%
<b>IV</b>	<b>Tổng LN sau thuế</b>	<b>56,360</b>	<b>186,399</b>	<b>330,73%</b>
<b>IV</b>	<b>Cổ tức</b>	<b>10</b>	<b>15</b>	<b>150,00%</b>

**Phụ lục 2: CÁC CHỈ TIÊU KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2021**

STT	Nội dung	ĐVT	Kế hoạch 2021	Ghi chú
<b>I</b>	<b>Sản lượng điện SX</b>	<b>Tr. kWh</b>	<b>605,00</b>	
<b>II</b>	<b>Sản lượng điện TP</b>	<b>Tr. kWh</b>	<b>601,19</b>	
<b>I</b>	<b>Tổng doanh thu</b>	<b>Tỷ đồng</b>	<b>424,136</b>	
1	DT HĐ SXKD điện	Tỷ đồng	405,929	
2	DT HĐ tài chính	Tỷ đồng	3,007	
3	DT khác	Tỷ đồng	15,200	
<b>II</b>	<b>Tổng chi phí</b>	<b>Tỷ đồng</b>	<b>309,368</b>	
1	CP HĐ SXKD điện	Tỷ đồng	294,863	
2	CP HĐ tài chính	Tỷ đồng	0,000	
3	CP khác	Tỷ đồng	14,505	
<b>III</b>	<b>Tổng LN trước thuế</b>	<b>Tỷ đồng</b>	<b>114,767</b>	
1	LN HĐ SXKD điện	Tỷ đồng	111,065	
2	LN HĐ tài chính	Tỷ đồng	3,007	
3	LN khác	Tỷ đồng	0,695	
<b>IV</b>	<b>Tổng LN sau thuế</b>	<b>Tỷ đồng</b>	<b>108,578</b>	
<b>V</b>	<b>Cổ tức</b>	<b>%</b>	<b>15</b>	



**Phụ lục 3: KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ TÀI SẢN CỐ ĐỊNH TRONG NĂM 2021**

TT	Hạng mục	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá (tr. đồng)	Thành tiền (tr. đồng)
<b>I</b>	<b>Máy móc, thiết bị</b>				
1	Nâng cấp CPC khối SP1 và CU1	thiết bị	1	1.350,0	1.350,0
2	Máy phân tích khí SF6	thiết bị	1	950,0	950,0
3	Máy đo fural	thiết bị	1	2.400,0	2.400,0
4	Máy đo cáp quang	thiết bị	1	105,0	105,0
5	Máy đo và thử nghiệm PSS Kịch từ tương đương máy PSM 1700	thiết bị	1	377,8	377,8
6	Máy chụp sóng Hioki để làm điều tốc tương đương LR 8431	thiết bị	1	73,7	73,7
7	Mêgaom 5000VDC	thiết bị	1	257,7	257,7
8	Máy DILO rút nạp khí SF6 dùng bảo trì MC và gis	thiết bị	1	1.250,0	1.250,0
9	Cuộn kháng bù 230kV 1265KVA	thiết bị	1	1.150,0	1.150,0
10	Hệ thống giám sát trở kháng và điện áp online	HT	4	341,4	1.365,6
11	Hệ thống giám sát chạm đất DC	HT	4	449,0	1.796,0
12	Lắp đặt trạm đo mưa	Trạm	1	50,0	50,0
13	Switch CISSCO	thiết bị	2	50,0	100,0
14	Thiết bị liên lạc vệ tinh (internet vệ tinh và tích hợp phát wifi)	thiết bị	1	150,0	150,0
15	Máy chủ TTĐ tại nhà máy và Máy chủ E-OFFICE	máy	2	75,0	150,0
16	Hệ thống camera giám sát tại NM, đập	HT	1	238,5	238,5
17	Hệ thống camera giám sát tại TTBTTĐ và DVKT	HT	1	52,0	52,0
18	Thiết lập đường truyền quan trắc về Tổng công ty	HT	1	1.443,5	1.443,5
19	Hệ thống thiết bị truyền tín hiệu giám sát về cơ quan chức năng theo Thông tư 47/TT-BTNMT	HT	1	678,5	678,5
<b>II</b>	<b>Khác</b>				
20	Hệ thống điện mặt trời áp mái 678,8 kW	HT	1	10.857,6	10.858
21	Thực hiện chuyển đổi giao thức kết nối SCADA IEC 60870-5-101 sang IEC 60870-5-104 và hotline VoIP	HT	1	1.758,6	1.758,6
22	Hệ thống bơm chống ngập NMTĐAV	HT	1	1.532,2	1.532,2
	<b>Tổng cộng</b>				<b>28.087</b>

**Phụ lục 4: NỘI DUNG CÔNG VIỆC PHÁT SINH SO VỚI KẾ HOẠCH NĂM 2020**

STT	TÊN CÔNG VIỆC	GIÁ TRỊ CHO PHÉP THỰC HIỆN	GIÁ TRỊ QUYẾT TOÁN
1	Cung cấp vật tư thay thế TB truyền thông tuyến nhà máy nhà van (đợt 1)	406.890.000	319.880.000
2	Cải tạo bồn dầu 40m <sup>3</sup> (đợt 1)	130.328.572	115.184.200
3	Cung cấp cảm biến cho máy đo độ rung và cân bằng Vibrotest 80 (đợt 2)	154.000.000	130.900.000
4	Tụ ngẫu Variac 1 pha 70kVA (175A) (đợt 3)	148.500.000	146.520.000
5	Gói thầu số 08/2020 - Cung cấp camera giám sát và phụ kiện đi kèm (bổ sung) (đợt 4)	53.020.000	47.685.000
6	Triển khai phân hệ RCM trên phần mềm PMIS (đợt 5)	160.492.179	134.818.747
7	CCLĐ máy điều hòa cho NMTD AV năm 2020 (đợt 6)	452.320.000	371.357.050
8	Mua sắm camera, máy chụp ảnh chuyên dụng phục vụ kiểm tra giám sát NMTD và TB tin học (đợt 6)	792.176.000	725.120.000
9	<i>Xử lý sạt trượt mái đá taluy dương tại Km 4+200 đường vận hành khu Nhà máy</i>	8.415.000.000	8.402.448.494
10	<i>Xử lý sạt lở taluy âm tại Km 4+450 đường vận hành khu Nhà máy</i>	429.000.000	
11	<i>Xử lý sạt lở nền đường tại Km 3+100 đường vận hành khu Đầu mối</i>		
12	<i>Xử lý bồi lấp cống tại Km 6+000 đường vận hành khu Đầu mối</i>		
13	<i>Xử lý sạt lở taluy âm tại Km 8+000 đường vận hành khu Đầu mối</i>		
14	<i>Gia cố tuyến phòng thủ tại mái taluy bên phải Đường ống áp lực phía trên cao trình +141.0m đảm bảo an toàn Nhà máy</i>	517.000.000	
	<b>TỔNG CỘNG</b>	<b>11.658.726.751</b>	<b>10.393.913.491</b>

**Phụ lục 5: NỘI DUNG CÔNG VIỆC XIN THỰC HIỆN TRƯỚC KẾ HOẠCH 2021**

STT	TÊN CÔNG VIỆC	VB CHO PHÉP THỰC HIỆN	NGHỊ QUYẾT	GIÁ TRỊ CHO PHÉP THỰC HIỆN	VB DỰ TOÁN	HỢP ĐỒNG	
						số	Giá trị
1	Đợt 1 - Cung cấp vật tư phục vụ đại tu tổ máy H2 - 2021	3453/EVNGENCO2-KH ngày 16/10/2020	36/NQ-HĐQT ngày 16/11/2020	87.351.880	1729/QĐ-TDAV ngày 20/11/2020	03/2021 ngày 19/02/2021	69.003.000
2	Đợt 2 - Cung cấp vật tư phục vụ tiêu tu năm 2021	346/EVNGENCO2-KH ngày 02/2/2021	36/NQ-HĐQT ngày 16/11/2021	256.613.940	1719/QĐ-TDAV ngày 19/11/2020		

## **BÁO CÁO**

### **Hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Thủy điện A Vương năm 2020 và phương hướng nhiệm vụ 2021**

(Đính kèm theo tờ trình ĐHĐCĐ số 387/TTr-HĐQT ngày 24/03/2021)

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Thủy điện A Vương và các quy định pháp luật liên quan, Hội đồng quản trị Công ty trân trọng báo cáo trước Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 về kết quả công tác quản trị của Hội đồng quản trị năm 2020 và phương hướng hoạt động năm 2021 như sau:

### **Phần I**

#### **KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT NĂM 2020**

#### **I. KẾT QUẢ THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG**

##### **1. Chỉ tiêu sản xuất kinh doanh:**

Thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) thường niên năm 2020 ngày 30 tháng 6 năm 2020, Hội đồng Quản trị (HĐQT) đã kịp thời chỉ đạo Công ty vượt qua những khó khăn, hoàn thành các chỉ tiêu chủ yếu, đảm bảo sự phát triển ổn định của Công ty đã duy trì nhiều năm qua, cụ thể như sau:

Kết quả thực hiện các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh do ĐHĐCĐ giao trong năm 2020 cụ thể như sau:

- Sản lượng điện sản xuất : 745,47 triệu kWh, đạt 158,61% kế hoạch
- Sản lượng điện thương phẩm: 741,107 triệu kWh, đạt 159,24% kế hoạch
- Tổng doanh thu : 530,117 tỷ đồng, đạt 162,83% kế hoạch
- Tổng chi phí : 332,256 tỷ đồng, đạt 125,14% kế hoạch
- Tổng lợi nhuận trước thuế : 197,861 tỷ đồng, đạt 329,43% kế hoạch
- Tổng lợi nhuận sau thuế : 186,399 tỷ đồng, đạt 330,67% kế hoạch

##### **2. Các nhiệm vụ khác:**

Thực hiện đúng và hoàn tốt tất cả các nội dung Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 đề ra.

Trong năm 2020, Công ty không đầu tư tài chính hoặc góp vốn vào các Công ty khác. Tình hình tài chính Công ty ổn định và duy trì ở mức an toàn, công tác thanh toán, giải ngân được đảm bảo theo đúng quy định. Công ty đã

làm việc với ngân hàng và các chủ nợ để tái cấu trúc lại các khoản vay, thu xếp các nguồn vốn đảm bảo tối ưu hóa các dòng tiền của Công ty.

Giá giao dịch trên sàn chứng khoán của Công ty luôn ổn định, dao động từ 27.000-30.000 đồng/cổ phiếu.

## **II. CÁC HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT**

### **1. Các cuộc họp HĐQT và lấy ý kiến thành viên HĐQT, ban hành các quyết định thuộc thẩm quyền:**

HĐQT duy trì các cuộc họp thường kỳ, thực hiện nghiêm túc các nguyên tắc, quy định theo quy chế làm việc của HĐQT, đúng quy định của pháp luật và Điều lệ của Công ty. Năm 2020, HĐQT đã thực hiện 06 cuộc họp HĐQT và các cuộc họp khác bằng cách lấy phiếu ý kiến để thực hiện các nghị quyết đại hội, thông qua các kế hoạch và các báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh quý, 6 tháng, năm; hoạch định kế hoạch kinh doanh theo quý, năm; giải quyết các vấn đề về đầu tư phát triển, các định hướng chiến lược và phát triển kinh doanh. Đã ký ban hành các nghị quyết, quyết định đúng chức trách nhiệm vụ của HĐQT.

### **2. Chi trả cổ tức năm 2019:**

Căn cứ vào phương án phân phối lợi nhuận năm 2019 và nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2020 về chỉ tiêu cổ tức chia cho cổ đông, HĐQT đã chỉ đạo thực hiện chi trả hoàn thành cổ tức năm 2019 cho cổ đông.

### **3. Công tác phối hợp Ban kiểm soát**

Phối hợp tốt với Ban Kiểm soát giám sát việc thực hiện nghị quyết của ĐHĐCĐ và HĐQT nhằm duy trì tính an toàn và đảm bảo hoạt động của Công ty theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.

### **4. Đánh giá của HĐQT về hoạt động của Ban Tổng Giám đốc Công ty**

Ban Tổng Giám đốc Công ty đã có nhiều nỗ lực, sáng tạo trong việc tổ chức triển khai thực hiện nhiệm vụ theo Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị. Ban Tổng Giám đốc đã tổ chức và điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty một cách có hiệu quả, mang lại lợi ích thiết thực cho Công ty thông qua việc thực hiện tốt đề án nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh, năng suất lao động và tối ưu hóa chi phí của Công ty. Trong quá trình điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh, Ban Tổng Giám đốc Công ty thường xuyên báo cáo Hội đồng quản trị về tình hình sản xuất, hoạt động kinh doanh cũng như tình hình tài chính và các mặt hoạt động khác của đơn vị để có ý kiến chỉ đạo kịp thời.

## **III. ĐÁNH GIÁ THỰC HIỆN TRÁCH NHIỆM CỦA HĐQT**

Với tinh thần trách nhiệm trước các cổ đông, người lao động trong Công ty, các bên có quyền lợi liên quan và sự phát triển của Công ty, HĐQT đã chỉ đạo Ban Tổng Giám đốc một cách sát sao và kịp thời để hoàn thành vượt mức kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2020.

HĐQT đã thực hiện nhiệm vụ của mình một cách cẩn trọng, tập trung hoạch định chiến lược, đưa ra các quyết định chính xác, kịp thời chỉ đạo hoạt động kinh doanh, đẩy mạnh công tác giám sát hoạt động của Ban Tổng Giám đốc, đảm bảo hài hòa lợi ích của Công ty, Tổng Công ty Phát điện 2 và người lao động trong Công ty, tạo nền móng vững chắc cho sự phát triển của Công ty.

Căn cứ điều lệ Công ty và các quy chế quản lý điều hành Công ty, HĐQT đã thường xuyên kiểm tra và giám sát hoạt động của Ban Tổng Giám đốc trong việc thực hiện các mục tiêu và kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2019 đã được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

HĐQT đã phối hợp chặt chẽ với Ban kiểm soát duy trì tính an toàn và hoàn thiện cơ chế hoạt động của Công ty. Các thành viên HĐQT cũng đã tham gia vào những hoạt động quan trọng về chiến lược kinh doanh, cơ chế làm việc và một số vấn đề kinh doanh khác.

Hoạt động của HĐQT luôn bám sát tình hình thực tế của Công ty, đề ra các chủ trương, kế hoạch ngắn hạn, dài hạn phù hợp, kịp thời; quản trị và giám sát chặt chẽ hoạt động điều hành, hỗ trợ và đảm bảo hiệu quả cao hoạt động điều hành của Tổng giám đốc.

Các nghị quyết, quyết định của HĐQT, Ban Tổng Giám đốc đều dựa trên sự thống nhất cao của các thành viên HĐQT và sự đồng thuận của các cổ đông.

Việc công bố thông tin đảm bảo tính chính xác, kịp thời và tuân thủ các quy định về nội dung.

## **Phần II**

### **PHƯƠNG HƯỚNG HOẠT ĐỘNG NĂM 2021**

#### **1. Mục tiêu**

Đảm bảo các hoạt động của Công ty tuân thủ quy định pháp luật, Điều lệ và quy chế quản lý nội bộ.

Hoàn thành vượt mức kế hoạch sản xuất kinh doanh điện 2020 với các chỉ tiêu chính như sau:

- Sản lượng điện sản xuất: 605 triệu kWh
- Tổng doanh thu: 424,136 tỷ đồng.
- Tổng chi phí: 309,368 tỷ đồng.
- Lợi nhuận trước thuế: 114,767 tỷ đồng.
- Cổ tức: Công ty phấn đấu tiết kiệm chi phí và tăng doanh thu hơn nữa để cổ tức năm 2021 đạt 15% vốn điều lệ.

#### **2. Nhiệm vụ và giải pháp**

Chỉ đạo tiếp tục xây dựng và phát triển hệ thống quản trị của Công ty, tổ chức nghiên cứu các mô hình quản trị phù hợp với Công ty để tiến hành triển khai áp dụng nhằm nâng cao chất lượng hệ thống quản trị.

Chỉ đạo hoàn thành Đề án Cách mạng khoa học công nghệ 4.0.

Quan tâm công tác cán bộ, phát triển nguồn nhân lực, nhất là nguồn nhân lực chất lượng cao; nhân lực kỹ thuật; nhân lực quản lý, quản trị doanh nghiệp.

HĐQT duy trì chế độ họp định kỳ và bất thường để kịp thời chỉ đạo và giám sát các hoạt động của Ban Tổng Giám đốc Công ty.

Chỉ đạo Ban Tổng Giám đốc thực hiện các nhiệm vụ năm 2021, cụ thể:

- Tổ chức sắp xếp lại lao động các đơn vị, bộ phận; tổ chức đào tạo nâng cao chất lượng nguồn nhân lực nhằm nâng cao năng suất lao động.

- Nâng cao chất lượng bảo dưỡng, sửa chữa,...đảm bảo các tổ máy, hệ thống thiết bị, công trình, an toàn ổn định, sẵn sàng vận hành phát điện; giảm tỉ lệ điện tự dùng và tổn thất điện năng so với kế hoạch đề ra.

- Thực hiện tốt công tác phòng chống lụt bão, phòng chống cháy nổ, bảo vệ môi trường.

- Sử dụng có hiệu quả cao nguồn lực lao động, nguồn lực tài chính; Thực hiện tốt các chỉ tiêu kế hoạch tối ưu hóa chi phí; nâng cao năng suất lao động.

- Thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, phòng chống tham nhũng, đẩy mạnh quy chế dân chủ cơ sở, phát huy tinh thần đoàn kết trong Công ty, quan tâm đến người lao động, phúc lợi xã hội; xây dựng văn hóa phù hợp với định hướng phát triển của Công ty.

**Kết luận:** Năm 2020, HĐQT đã thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ; đoàn kết, trách nhiệm cùng Ban Tổng Giám đốc, người lao động hoàn thành Nghị quyết Cổ đông giao. HĐQT cam kết tiếp tục nỗ lực cùng tập thể cán bộ Lãnh đạo và toàn thể Người lao động khắc phục khó khăn, thách thức để hoàn thành tốt nhất các mục tiêu, kế hoạch do Đại hội đồng cổ đông đề ra trong năm 2021.

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Thủy điện A Vương kính báo cáo Đại hội đồng Cổ đông năm 2021.

Trân trọng./.

TỔNG CÔNG TY PHÁT ĐIỆN 2  
CÔNG TY CỔ PHẦN  
THỦY ĐIỆN A VƯƠNG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do - Hạnh phúc

Số: 388/TTr-HĐQT

Quảng Nam, ngày 24 tháng 3 năm 2021

**TỜ TRÌNH ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2021**  
**Về việc thông qua Báo cáo tài chính năm 2020 đã được kiểm toán**

**Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông**

Căn cứ Luật doanh nghiệp;

Căn cứ Điều lệ hoạt động Công ty cổ phần thủy điện A Vương;

Căn cứ tình hình sản xuất kinh doanh của Công ty,

Hội đồng Quản trị Công ty cổ phần Thủy điện A Vương kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua báo cáo tài chính năm 2020 của Công ty đã được Công ty TNHH KPMG kiểm toán (Đính kèm).

Trân trọng./.

*Nơi nhận:*

- Như trên;
- HĐQT;
- Lưu: VT, TCKT.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**  
**CHỦ TỊCH**



**Ngô Việt Hưng**



**BÁO CÁO CỦA BAN KIỂM SOÁT  
TRÌNH ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2021**

**Kính gửi: Quý cổ đông Công ty cổ phần Thủy điện A Vương**

Thực hiện chức năng nhiệm vụ của Ban Kiểm Soát (BKS) đã được quy định tại Luật doanh nghiệp và Điều lệ của Công ty Cổ phần Thủy điện A Vương;

Căn cứ kết quả hoạt động SXKD năm 2020, báo cáo tài chính năm 2020 của Công ty Cổ phần Thủy điện A Vương đã được kiểm toán bởi Cty TNHH KPMG Việt Nam.

BKS Công ty cổ phần Thủy điện A Vương (Công ty) xin báo cáo Quý cổ đông tình hình hoạt động của BKS và kết quả kiểm soát tại Công ty năm 2020 như sau:

Báo cáo được xây dựng trên cơ sở kiểm soát trực tiếp các hoạt động sản xuất kinh doanh (SXKD) tại Công ty, soát xét báo cáo tài chính đã được kiểm toán. Tổng hợp các báo cáo liên quan, kiểm tra đối chiếu các báo cáo vật tư, báo cáo kiểm kê cuối năm; các công trình sửa chữa lớn hoàn thành trong năm 2020.

**1. Nội dung kiểm soát:**

Giám sát việc quản lý, điều hành Công ty của Hội đồng quản trị (HĐQT), Tổng giám đốc, việc thực hiện nhiệm vụ do Đại hội đồng cổ đông giao, việc thực hiện Nghị quyết HĐQT đối với Ban điều hành.

Thẩm định Báo cáo tài chính năm 2020 của Công ty.

Đánh giá tính kinh tế, hiệu quả trong quản lý, sử dụng vốn, tài sản, hiệu quả đầu tư vốn; Đánh giá việc tuân thủ Pháp luật, chế độ quản lý tài chính – kế toán.

Thông qua hoạt động kiểm soát phát hiện ra các tồn tại, sai sót để kiến nghị với HĐQT, Ban điều hành để chấn chỉnh công tác công tác điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh (SXKD), công tác quản lý tài chính, kế toán của Công ty và đề xuất những kiến nghị để khắc phục những tồn tại được phát hiện thông qua kiểm soát; đảm bảo các nguồn lực của Công ty được sử dụng tiết kiệm, mang lại hiệu quả cao nhất cho Cổ đông và người Lao động.

Kiểm soát việc thực hiện các kiến nghị của BKS, Kiểm toán, các đơn vị kiểm tra của các năm trước.

**2. Phạm vi, giới hạn và thời gian kiểm soát:**

Phạm vi kiểm soát: Thời kỳ kiểm soát năm 2020 và thời kỳ liên quan.

Giới hạn kiểm soát: BKS kiểm soát chọn mẫu các chứng từ kế toán, hồ sơ đầu thầu, hồ sơ quyết toán các công trình sửa chữa lớn và các công trình xây dựng cơ bản, kiểm soát các bản đối chiếu công nợ phải thu, nợ tạm ứng, nợ phải trả tại

thời điểm 31/12/2020; chứng kiến kiểm toán KPMG thực hiện kiểm kê vật tư, tài sản, giám sát công tác kiểm toán theo hợp đồng, Không thực hiện việc đối chiếu, xác minh hóa đơn chứng từ bên ngoài về cung ứng vật tư thiết bị, dịch vụ và các khoản công nợ với các đơn vị và cá nhân liên quan.

Thời gian kiểm soát: Trong thời gian từ tháng 01/2020 đến tháng 12/2020 ngoài việc kiểm soát chuyên trách tại Công ty thực hiện theo Quy chế, BKS đã thực hiện 2 cuộc kiểm soát trực tiếp theo chuyên đề tại Công ty; kiểm soát tình thực hiện Nghị quyết ĐHĐCĐ năm 2020.

### 3. Căn cứ kiểm soát:

Luật doanh nghiệp, Điều lệ công ty; Quy chế quản trị công ty và các Văn bản pháp luật liên quan đến tài chính, kế toán, đấu thầu, xây dựng cơ bản, sửa chữa lớn và các văn bản Quy chế của EVN, Tổng công ty phát điện 2 ...

Báo cáo kiểm soát được lập trên cơ sở các kết quả kiểm soát, biên bản xác nhận số liệu, tình hình thực hiện công tác kiểm soát của các thành viên BKS, Báo cáo tài chính các quý trong năm 2020, báo cáo kiểm toán KPMG và các báo cáo khác có liên quan.

## I. ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG NĂM 2020

Kết quả thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng Cổ đông năm 2020 như sau:

### 1. Tình hình thực hiện Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2020

STT	Nội dung	ĐVT	Kế hoạch năm 2020 (NQĐHĐCĐ)	Thực hiện năm 2020	Tỷ lệ %
<b>I</b>	<b>Sản lượng điện SX</b>	<b>Tr. kWh</b>	<b>470,00</b>	<b>745,47</b>	<b>158,61%</b>
<b>II</b>	<b>Sản lượng điện TP</b>	<b>Tr. kWh</b>	<b>465,39</b>	<b>741,11</b>	<b>159,24%</b>
<b>III</b>	<b>Tổng doanh thu</b>	<b>Tỷ đồng</b>	<b>325,569</b>	<b>530,117</b>	<b>162,83%</b>
1	DT HĐ SXKD điện	Tỷ đồng	307,709	491,583	159,76%
2	DT HĐ tài chính	Tỷ đồng	4,660	2,912	62,49%
3	DT khác	Tỷ đồng	13,200	35,621	269,86%
<b>IV</b>	<b>Tổng chi phí</b>	<b>Tỷ đồng</b>	<b>265,507</b>	<b>316,820</b>	<b>119,33%</b>
1	CP HĐ SXKD điện	Tỷ đồng	252,860	289,155	114,35%
2	CP HĐ tài chính	Tỷ đồng	0,000	-5,526	
3	CP khác	Tỷ đồng	12,647	33,191	262,45%
<b>V</b>	<b>Tổng LN trước thuế</b>	<b>Tỷ đồng</b>	<b>60,062</b>	<b>213,297</b>	<b>355,13%</b>
1	LN HĐ SXKD điện	Tỷ đồng	54,849	202,428	369,07%
2	LN HĐ tài chính	Tỷ đồng	4,660	8,438	181,07%
3	LN khác	Tỷ đồng	0,553	2,430	439,24%

### **Nhận xét chung:**

Năm 2020 tình hình thủy văn khu vực khá tốt cùng với việc điều tiết nước, xả lũ hợp lý, công tác chào giá thị trường điện và quản trị sản xuất hiệu quả là những nguyên nhân đạt lợi nhuận sản xuất điện vượt kế hoạch ĐHĐCĐ giao.

### **2. Phân phối lợi nhuận. chi trả cổ tức năm 2019 và năm 2020:**

Công ty thực hiện phân phối lợi nhuận kịp thời đúng theo Nghị quyết năm 2020 bao gồm trích lập các quỹ 6,9 tỷ đồng và chi trả cổ tức năm 2019 là 75,052 tỷ đồng (Tỷ lệ 10% Vốn CSH). Năm 2020 Công ty dự kiến chi trả cổ tức với tỷ lệ 15% trên vốn CSH.

### **3. Kiểm toán BCTC năm 2020**

Công ty đã ký hợp đồng với đơn vị kiểm toán BCTC năm 2020 là Công ty TNHH KPMG Việt Nam, Ban kiểm soát đã giám sát quá trình kiểm toán BCTC tại Công ty, kết quả kiểm toán đạt yêu cầu theo hợp đồng. Một số kiến nghị của kiểm toán Công ty đã điều chỉnh trong báo cáo tài chính sau kiểm toán trước khi trình ĐHĐCĐ.

### **4. Chi trả thù lao HĐQT. BKS năm 2020**

Năm 2020 hoàn thành vượt kế hoạch nên việc quyết toán và chi trả tiền lương và thù lao cho người quản lý cao hơn so với Nghị quyết ĐHĐCĐ 2020.

## **II. ĐÁNH GIÁ GIÁM SÁT HOẠT ĐỘNG HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ. BAN TỔNG GIÁM ĐỐC**

Hội Đồng Quản Trị, Ban Tổng giám đốc đã tuân thủ các quy định theo Điều lệ, Quy chế quản trị Công ty và các văn bản phân cấp.

Trong năm 2020, Hội Đồng Quản Trị đã họp 5 lần với sự tham gia đầy đủ của tất cả các thành viên đã ban hành 48 Quyết định và Nghị quyết của HĐQT về các vấn đề liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

Ban Tổng giám đốc đã chỉ đạo, điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh, thực hiện các nghị quyết của Đại Hội Đồng Cổ Đông cũng như các Nghị quyết, Quyết định của Hội Đồng Quản Trị

### **❖ Một số hoạt động điều hành đạt hiệu quả trong năm 2020:**

#### **1. Công tác Phòng chống lụt bão:**

Công ty đã rà soát, phê duyệt, ban hành Phương án ứng phó thiên tai năm 2020 theo Quyết định số 771/QĐ-TĐAV ngày 11/6/2020 và sẽ tiếp tục cập nhật, bổ sung các kịch bản mưa cực đoan trên cơ sở xây dựng tương quan lượng mưa – dòng chảy hồ A Vương để đánh giá tác động nhằm có biện pháp chủ động phòng ngừa.

Vào mùa mưa năm 2020 trên lưu vực hồ chứa NMTĐ A Vương xảy ra 9 đợt mưa lũ lớn, Công ty đã vận hành hồ chứa tuân thủ đúng quy trình vận hành liên hồ, đơn hồ; chấp hành nghiêm túc chỉ đạo của Ban chỉ huy PCTT & TKCN tỉnh Quảng Nam, đảm bảo an toàn cho công trình và giảm lũ hiệu quả cho hạ du; đặc biệt trong các giai đoạn vận hành giảm lũ cho hạ du, hồ A Vương đã giữ lại tổng lượng nước là 452,7 triệu m<sup>3</sup> trên tổng lượng nước đến hồ trong các thời đoạn này là 592,1 triệu m<sup>3</sup> (giảm 76,45% lượng nước xuống hạ du trong các đợt mưa lũ).

#### **2. Công tác Sửa chữa lớn:**

Hoàn thành công tác SCL phần thiết bị công nghệ NMTĐ A Vương đảm bảo tiến độ, chất lượng theo kế hoạch được duyệt, qua kiểm tra đường hầm và đường ống áp lực vẫn đảm bảo chất lượng để vận hành an toàn theo quy định. Riêng công tác Đại tu TM H2 tạm hoãn và chuyển sang thực hiện vào năm 2021 do dịch Covid-19.

Công tác sửa chữa lớn các hạng mục công trình xây dựng: Đã thực hiện xong 7 hạng mục/10 hạng mục, 3 hạng mục chưa thực hiện xong đang tiếp tục thực hiện kéo dài sang đầu năm 2021 là do ảnh hưởng của dịch Covid và tình hình mưa lũ kéo dài từ đầu tháng 10 đến tháng 12/2020. Ngoài ra, do tình hình mưa lũ các tháng mùa mưa năm 2020 diễn biến phức tạp, gây sạt lở lớn nhiều vị trí trên đường giao thông nội bộ đã làm phát sinh thêm chi phí sửa chữa lớn so với kế hoạch năm 2020 (Chi phí sửa chữa lớn thực hiện là 15,410 tỷ đồng/kế hoạch 11,424 tỷ đồng, đạt 134,89% kế hoạch.

### 3. Công tác thị trường điện:

Công ty đã lập kế hoạch khai thác hồ chứa và chiến lược chào giá tối ưu nên kết quả doanh thu tăng thêm từ thị trường điện trong năm 2020 tăng 21,876 tỷ đồng (tăng 6,33% so với doanh thu theo giá Pc).

## III. THẨM ĐỊNH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Ban kiểm soát đã kết hợp với kiểm toán KPMG kiểm tra, thẩm định BCTC với số liệu như sau:

### BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Năm 2020

Đơn vị tính: Triệu VND

Chỉ tiêu	Mã số	Số cuối năm	Số đầu năm
1	2	3	4
<b>A – TÀI SẢN NGẮN HẠN (100=110+120+130+140+150)</b>	<b>100</b>	311.574	153.292
<b>I. Tiền và các khoản tương đương tiền</b>	<b>110</b>	23.217	101.141
1. Tiền	111	1.217	2.151
2. Các khoản tương đương tiền	112	22.000	98.991
<b>II. Đầu tư tài chính ngắn hạn</b>	<b>120</b>	36.620	5.000
1. Chứng khoán kinh doanh	121	0	0
2. Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh (*) (2)	122	0	0
3. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123	36.620	5.000
<b>III. Các khoản phải thu ngắn hạn</b>	<b>130</b>	232.952	33.208
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	235.867	28.521
2. Trả trước cho người bán	132	340	3.838
3. Phải thu nội bộ ngắn hạn	133	0	0

Chỉ tiêu	Mã số	Số cuối năm	Số đầu năm
1	2	3	4
4. Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	134	0	0
5. Phải thu về cho vay ngắn hạn	135	0	0
6. Phải thu ngắn hạn khác	136	1.582	1.202
7. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi (*)	137	-4.838	-353
8. Tài sản thiếu chờ xử lý	139	0	0
<b>IV. Hàng tồn kho</b>	<b>140</b>	<b>18.190</b>	<b>9.037</b>
1. Hàng tồn kho	141	19.118	9.037
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho (*)	149	-928	0
<b>V. Tài sản ngắn hạn khác</b>	<b>150</b>	<b>595</b>	<b>4.906</b>
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	595	4.906
2. Thuế GTGT được khấu trừ	152	0	0
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153	0	0
4. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	154	0	0
5. Tài sản ngắn hạn khác	155	0	0
<b>B – TÀI SẢN DÀI HẠN</b> (200 = 210 + 220 + 240 + 250 + 260)	<b>200</b>	<b>1.188.817</b>	<b>1.254.388</b>
<b>I. Các khoản phải thu dài hạn</b>	<b>210</b>	<b>0</b>	<b>0</b>
<b>II. Tài sản cố định</b>	<b>220</b>	<b>1.105.604</b>	<b>1.170.962</b>
1. Tài sản cố định hữu hình	221	1.023.617	1.088.939
– Nguyên giá	222	3.294.425	3.279.332
– Giá trị hao mòn lũy kế (*)	223	-2.270.808	-2.190.393
2. Tài sản cố định thuê tài chính	224	0	0
– Nguyên giá	225	0	0
– Giá trị hao mòn lũy kế (*)	226	0	0
3. Tài sản cố định vô hình	227	81.987	82.023
– Nguyên giá	228	82.661	82.661
– Giá trị hao mòn lũy kế (*)	229	-675	-638
<b>III. Bất động sản đầu tư</b>	<b>230</b>	<b>0</b>	<b>0</b>
– Nguyên giá	231	0	0
– Giá trị hao mòn lũy kế (*)	232	0	0
<b>IV. Tài sản dở dang dài hạn</b>	<b>240</b>	<b>553</b>	<b>7.489</b>
1. Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang dài hạn	241	0	0
2. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242	553	7.489

Chỉ tiêu	Mã số	Số cuối năm	Số đầu năm
1	2	3	4
<b>V. Đầu tư tài chính dài hạn</b>	<b>250</b>	71.691	66.165
1. Đầu tư vào công ty con	251	0	0
2. Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết	252	0	0
3. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253	79.800	79.800
4. Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn (*)	254	-8.109	-13.635
5. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	255	0	0
<b>VI. Tài sản dài hạn khác</b>	<b>260</b>	10.970	9.772
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	0	0
2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262	0	0
3. Thiết bị, vật tư, phụ tùng thay thế dài hạn	263	10.970	9.772
<b>TỔNG CỘNG TÀI SẢN (270 = 100 + 200)</b>	<b>270</b>	<b>1.500.391</b>	<b>1.407.679</b>
<b>A – NỢ PHẢI TRẢ (300 = 310 + 330)</b>	<b>300</b>	170.435	181.883
<b>I. Nợ ngắn hạn</b>	<b>310</b>	170.435	181.883
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	10.923	5.977
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312	3.100	1.938
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	39.137	7.333
4. Phải trả người lao động	314	23.922	11.506
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315	6.500	7.236
6. Phải trả nội bộ ngắn hạn	316	0	0
7. Phải trả theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	317	0	0
8. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	318	0	0
9. Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác	319	6.837	6.656
10. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	75.500	132.970
11. Dự phòng phải trả ngắn hạn	321	113	286
12. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322	4.403	7.981
13. Quỹ bình ổn giá	323	0	0
14. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	324	0	0
<b>II. Nợ dài hạn</b>	<b>330</b>	0	0
<b>B – VỐN CHỦ SỞ HỮU (400 = 410 + 430)</b>	<b>400</b>	1.329.956	1.225.797
<b>I. Vốn chủ sở hữu</b>	<b>410</b>	1.329.956	1.225.797
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411	750.521	750.521
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu	411a	0	0

Chỉ tiêu	Mã số	Số cuối năm	Số đầu năm
1	2	3	4
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411b	750.521	750.521
- Cổ phiếu ưu đãi	411c	0	0
2. Thặng dư vốn cổ phần	412	0	0
3. Quyền chọn chuyển đổi trái phiếu	413	0	0
4. Vốn khác của chủ sở hữu	414	28.970	28.970
5. Cổ phiếu quỹ (*)	415	0	0
6. Chênh lệch đánh giá lại tài sản	416	0	0
7. Chênh lệch tỷ giá hối đoái	417	0	0
8. Quỹ đầu tư phát triển	418	41.788	41.788
9. Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp	419	0	0
10. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	420	0	0
11. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421	508.677	404.518
- LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước	421a	375.288	374.599
- LNST chưa phân phối kỳ này	421b	133.390	29.919
12. Nguồn vốn đầu tư XDCB	422	0	0
13. Lợi ích cổ đông không kiểm soát	429	0	0
<b>II. Nguồn kinh phí và quỹ khác</b>	<b>430</b>	0	0
1. Nguồn kinh phí	431	0	0
2. Nguồn kinh phí đã hình thành TSCĐ	432	0	0
<b>TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN (440= 300 + 400)</b>	<b>440</b>	1.500.391	1.407.679

## BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Năm 2020

Đơn vị tính: Triệu đồng

Chỉ tiêu	Mã số	Năm nay	Năm trước
1	2	3	4
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	1	526.136	302.409
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	2	0	0
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ (10 = 01 - 02)	10	526.136	302.409
4. Giá vốn hàng bán	11	278.819	225.230
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20	247.317	77.179

Chỉ tiêu	Mã số	Năm nay	Năm trước
1	2	3	4
(20 = 10 - 11)			
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	2.912	9.701
7. Chi phí tài chính	22	5.016	26.136
Trong đó: Chi phí lãi vay	23	10.461	19.389
8. Phần lãi hoặc lỗ trong công ty liên doanh, liên kết	24	0	0
9. Chi phí bán hàng	25	0	0
10. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	48.305	28.228
11. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh {30=20+ (21-22)+24-(25+26)}	30	196.908	32.515
12. Thu nhập khác	31	1.069	516
13. Chi phí khác	32	116	859
14. Lợi nhuận khác (40= 31-32)	40	953	-343
15. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế( 50 = 30 + 40)	50	197.861	32.172
16. Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	11.461	2.253
17. Chi phí thuế TNDN hoãn lại	52	0	0
18. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp (60 = 50 – 51 – 52)	60	186.399	29.919
19. Lợi nhuận sau thuế của công ty mẹ	61	0	0
20. Lợi nhuận sau thuế của cổ đông không kiểm soát	62	0	0
21. Lãi cơ bản trên cổ phiếu (*)	70	0	0
22. Lãi suy giảm trên cổ phiếu (*)	71	0	0

### 1. Nhận xét chung:

Báo cáo tài chính này đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH KPMG Việt Nam, Ban Kiểm Soát chúng tôi nhận thấy rằng thông tin này hoàn toàn tin cậy và chính xác với tình hình thực tế của công ty.

### 2. Đánh giá tình hình thực hiện chấp hành Pháp luật, chính sách, chế độ tài chính, kế toán và quản lý sử dụng vốn, tiền và tài sản của Cổ đông:

#### 2.1 Tình hình thực hiện Pháp luật:

Công ty có vốn Nhà nước 87,5% do EVNGENCO2 đại diện chủ sở hữu, các hoạt động sản xuất kinh doanh, quản lý tài chính kế toán đều tuân thủ các quy định của Doanh nghiệp Nhà nước thông qua người đại diện vốn.

#### 2.2 Quản lý tài sản và nguồn vốn:

##### ❖ Tài sản ngắn hạn:

- Tiền và các khoản tương đương tiền thời điểm 31/12/2020 là 23 tỷ giảm 77 tỷ so với đầu năm do tiền điện của tháng 11 và 12/2020 thu trong năm 2021. Công ty đã mở sổ sách theo dõi, kiểm kê cuối kỳ đầy đủ. Qua kiểm soát nhận thấy



Chứng từ thu chi, ngân hàng đầy đủ theo quy định, cuối kỳ đã kiểm kê tiền mặt, đối chiếu tiền gửi với Ngân hàng đầy đủ. Các tồn tại qua kiểm tra Công ty đã xử lý khắc phục trong năm.

- Các khoản phải thu ngắn hạn: số dư đến thời điểm 31/12/2020 là 232,9 tỷ lớn hơn số dư đầu năm là 199 tỷ đồng. Số dư này chủ yếu tiền điện tháng 11 và 12/2020 thu vào năm 2021. Công ty đã mở sổ theo dõi và đối chiếu xác nhận nợ cuối năm đầy đủ. Công nợ khó đòi cuối năm 2020 Công ty đã trích lập dự phòng 4,8 tỷ đồng nợ phải thu khó đòi của hoạt động dịch vụ.

- Quản lý hàng tồn kho: Hàng tồn kho đến thời điểm 31/12/2020 như sau:

Nội dung	31/12/2020 (ĐVT: Triệu VNĐ)		01/01/2020 (ĐVT: triệu VNĐ)	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
Nguyên vật liệu	15.017,6	(927,5)	6.064	0
Công cụ dụng cụ	756,3		5,92	
Dịch vụ dở dang	3,3		2,96	

- Nguyên vật liệu tồn kho cuối năm tăng 9 tỷ do Tổ máy H2 NMTĐ A Vương dự kiến tiến hành đại tu vào tháng 3/2020, nhưng do dịch bệnh COVID-19 bùng phát nên công tác đại tu bị hoãn lại. Hiện tại trong kho đang tồn tại một số lượng lớn vật tư mới mua sắm để phục vụ đại tu Tổ máy H2 năm 2020 (tổng giá trị là 10,068 tỷ đồng được mua theo QĐ phê duyệt dự toán số 1416/QĐ-TĐAV ngày 06/9/2019). Giá trị phần vật tư phục vụ đại tu TM H2 tồn kho đã làm cho tổng giá trị hàng tồn kho của NMTĐ A Vương tăng lên.

- Ngoài ra trong năm Công ty đã trích lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho số tiền 927,5 tỷ đồng, việc trích lập phòng đã tuân thủ theo chế độ kế toán hiện hành.

❖ *Tài sản dài hạn:*

- Tài sản cố định (TSCĐ): Giá trị còn lại của TSCĐ đến cuối năm 2020 là 1,105 tỷ đồng chủ yếu là nhà cửa và các công trình kiến trúc, chiếm 30% nguyên giá TSCĐ. Chi phí khấu hao bình quân 80 tỷ/năm. Hiện tại tổ máy H1 sau đại tu đã hoạt động ổn định, tổ máy H2 đại tu trong năm 2021. Với chi phí khấu hao như trên Công ty có lợi thế và chủ động trong chiến lược chào giá bán điện trên thị trường điện. Việc theo dõi, hạch toán TSCĐ theo đúng chế độ kế toán hiện hành.

❖ *Quản lý đầu tư tài chính dài hạn:*

- Hiện tại Công ty đang đầu tư góp vốn vào Công ty cổ phần Phú Thạnh Mỹ với tỷ lệ góp vốn là 12,91% giá trị vốn góp 79,8 tỷ đồng. Năm 2020 do tình hình thủy văn thuận lợi, nên Công ty này đã có khoản lợi nhuận 45,9 tỷ đồng lũy kế đến 31/12/2020 là 62,8 tỷ đồng.

❖ *Quản lý nợ phải trả*

- Nợ ngắn hạn: Nợ ngắn hạn đến 31/12/2020 là 170 tỷ trong đó bao gồm tiền lương CBCNV, tiền thuế chưa đến kỳ nộp; nợ Tổng công ty Phát điện 2 là 75,5 tỷ đồng. Các khoản nợ phải trả được Công ty mở sổ kế toán theo dõi và hạch toán chi tiết đến từng đối tượng. Hợp đồng kinh tế; phân loại tuổi nợ theo thời gian được thực hiện vào cuối năm và đã xác nhận đối chiếu công nợ với từng khách hàng.

- Đến 31/12/2020 Công ty không có nợ dài hạn.

❖ *Quản lý nguồn vốn chủ sở hữu:*

- Vốn góp chủ sở hữu không thay đổi, khoản tăng lên chủ yếu do tăng lợi nhuận. Công ty đã mở sổ theo dõi chi tiết vốn chủ sở hữu theo quy định. Chi tiết vốn CSH năm 2020 như sau:

Đơn vị tính: triệu VNĐ

Chỉ tiêu	Số đầu năm	Phát sinh tăng	Phát sinh giảm	Số cuối năm
Vốn cổ phần	750.520			750.520
Vốn khác của chủ sở hữu	28.970			28.970
Quỹ ĐTPT	41.788			41.788
Lợi nhuận sau thuế	404.518	186.399	82.240	508.677
<b>Tổng cộng</b>	<b>1.225.797</b>	<b>186.399</b>	<b>82.240</b>	<b>1.329.956</b>

### 2.3 Quản lý Doanh thu, chi phí:

Công ty đã mở hệ thống sổ sách kế toán để theo dõi, hạch toán các khoản doanh thu; chi phí sản xuất điện và sản xuất khác tuân thủ theo chế độ kế toán hiện hành của Nhà nước và của EVN ban hành. Các khoản chi phí đều có hồ sơ, chứng từ đầy đủ đáp ứng các quy định theo luật thuế thu nhập doanh nghiệp.

### 2.4 Việc thực hiện nghĩa vụ nộp NSNN:

Công ty đã kê khai và nộp các khoản thuế, phí đúng kỳ hạn.

**2.5 Kiểm soát việc chấp hành Pháp luật trong đầu tư mua sắm:** Kiểm soát các gói thầu mua sắm; các gói thầu sửa chữa lớn BKS nhận thấy:

Công ty đã tổ chức đấu thầu qua mạng và các gói thầu chỉ định thầu đáp ứng tỷ lệ yêu cầu của EVN và GENCO2. Việc tổ chức đấu thầu các gói thầu cơ bản tuân thủ theo trình tự thủ tục theo quy định của Luật đấu thầu, Nghị định, Thông tư hướng dẫn và các Quy chế nội bộ của EVN, GENCO2 và của đơn vị như: lập, trình duyệt, thẩm định trước khi phê duyệt các bước trong quá trình đấu thầu như KHLCNT, HSMT/HSYC, KQLCNT; đăng tải thông tin đầy đủ theo quy định (đăng tải KHLCNT, thông báo mời thầu, kết quả lựa chọn nhà thầu trên mạng mua sắm công và trên Hệ thống thông tin quản lý đấu thầu của EVN).

### 2.6 Đánh giá tình hình quản lý, vốn tài sản của các cổ đông:

TT	Tên chỉ tiêu	ĐVT	Kỳ báo cáo (năm 2020)	Cùng kỳ năm trước (năm 2019)
<b>I</b>	<b>Chỉ tiêu về vốn và tài sản</b>			
1	Vốn CSH/ Tổng nguồn vốn	%	88,64%	87,08%
2	Nợ phải trả/ Vốn CSH	%	13,34%	14,30%
3	Nợ phải trả/ Tổng nguồn vốn	%	11,72%	11,75%
4	Nợ phải trả/Tổng tài sản	%	11,72%	11,75%
5	Tài sản ngắn hạn/Tổng tài sản	%	20,77%	10,89%
6	Tài sản dài hạn/Tổng tài sản	%	79,23%	89,11%
<b>II</b>	<b>Chỉ tiêu về khả năng thanh toán</b>			
1	Khả năng thanh toán nhanh	Lần	1,72	0,77

TT	Tên chỉ tiêu	ĐVT	Kỳ báo cáo (năm 2020)	Cùng kỳ năm trước (năm 2019)
2	Khả năng thanh toán tổng quát	Lần	8,80	7,74
3	Khả năng thanh toán ngắn hạn	Lần	1,83	0,84
<b>III</b>	<b>Chỉ tiêu về hiệu quả sử dụng vốn</b>			
1	Doanh thu trên tổng nguồn vốn	Lần	0,35	0,21
2	Lợi nhuận trước thuế/ Vốn CSH	%	14,88%	2,62%
3	Lợi nhuận trên bình quân tổng tài sản	%	12,82%	1,93%

Qua số liệu nhận thấy các chỉ tiêu về vốn, tài sản, khả năng thanh toán đều ở mức độ an toàn. Chỉ tiêu hiệu quả năm sau cao hơn năm trước, vốn của Cổ đông luôn phát triển năm sau cao hơn năm trước.

#### **IV. ĐÁNH GIÁ SỰ PHỐI HỢP HOẠT ĐỘNG GIỮA BAN KIỂM SOÁT VỚI HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ. BAN TỔNG GIÁM ĐỐC ĐIỀU HÀNH**

Hội Đồng Quản Trị - Ban Tổng Giám Đốc Điều Hành – Ban Kiểm Soát đã có mối quan hệ phối hợp trong công việc thực hiện quyền hạn trách nhiệm được quy định trong điều lệ Công ty, Quy chế quản trị nội bộ và các quy định của Pháp Luật;

Hội Đồng Quản Trị, Ban Tổng Giám Đốc đã tạo điều kiện, cung cấp thông tin và tài liệu liên quan đến hoạt động của Công ty để Ban Kiểm Soát thực hiện nhiệm vụ kiểm tra và giám sát;

Những vấn đề tồn tại qua kiểm soát, HĐQT và Ban tổng giám đốc đã khắc phục kịp thời.

#### **V. NHẬN XÉT KIẾN NGHỊ**

Kiến nghị Đại hội đồng cổ đông thông qua Thông qua báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2020, BCTC đã được Công ty TNHH KPMG kiểm toán;

Kế hoạch SXKD hàng năm của Công ty được thông qua tại Đại hội cổ đông thường niên và thời điểm thông qua thường là Quý II của năm kế hoạch sẽ ảnh hưởng đến công tác triển khai thực hiện các nhiệm vụ cụ thể. Kính đề nghị Công ty có biện pháp khắc phục tồn tại này;

Bên cạnh công tác chuyển đổi số để tăng hiệu quả sản xuất kinh doanh Công ty cần quan tâm hơn nữa công tác tìm kiếm cơ hội mở rộng hoạt động dịch vụ và đầu tư nguồn điện để tăng năng suất lao động và hiệu quả vốn cổ đông trong tình hình Nhà máy Thủy điện A Vương đã hoạt động ổn định, đã trả xong nợ dài hạn, đã khấu hao 2/3 tài sản dự án;

Ban lãnh đạo có kế hoạch làm việc với Công ty CP Phú Thạnh Mỹ để tìm phương án cải thiện hoạt động SXKD nhằm tăng hiệu quả vốn đầu tư của Công ty;

Tăng cường công tác thu hồi nợ khó đòi, tiền đền bù đất hoàn trả tại huyện Đại lộc, xử lý dứt điểm các khoản nợ tồn đọng, chi phí XD CB trong giai đoạn dự án xây dựng nhà máy Thủy điện A Vương.

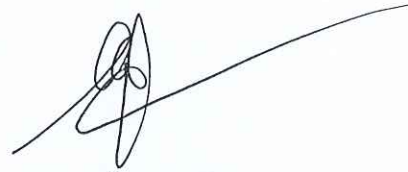
#### **VI. KẾ HOẠCH KIỂM SOÁT NĂM 2021**

Từ đầu năm 2021 Ban kiểm soát đã triển khai lập kế hoạch hoạt động năm 2021 đã thực hiện trong quý I, Ban kiểm soát đã chú trọng kiểm soát hiệu quả vốn đầu tư của Cổ đông và việc tuân thủ Pháp luật, Điều lệ, Quy chế quản trị trong các hoạt động của Công ty.

(Kế hoạch chi tiết kèm theo Phụ lục)

Trên đây là báo cáo của Ban kiểm soát Công ty cổ phần Thủy điện A Vương, kính trình Đại Hội Đồng Cổ Đông xem xét thông qua.

**TM.BAN KIỂM SOÁT  
CÔNG TY CP THỦY ĐIỆN A VƯƠNG  
Trưởng ban**



**Nguyễn Thiện**

## PHỤ LỤC: CHI TIẾT KẾ HOẠCH KIỂM SOÁT NĂM 2021

- Giám sát việc chấp hành các quy định của pháp luật, Điều lệ của Công ty. Tình hình thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 và các nghị quyết Hội đồng quản trị.
- Kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp, tính trung thực và mức độ cẩn trọng trong quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh, trong tổ chức công tác kế toán, thống kê và lập báo cáo tài chính.
- Soát xét báo cáo tài chính hàng quý của Công ty. Thẩm định: Báo cáo tài chính sáu tháng và năm của Công ty; Báo cáo tình hình kinh doanh; Báo cáo đánh giá công tác quản lý của Hội đồng quản trị.
- Lập các báo cáo gửi về Tổng công ty Phát điện 2 theo Quy chế công tác kiểm toán nội bộ, giám sát tài chính và kiểm soát trong Tập đoàn Điện lực Quốc gia Việt Nam số 44/QĐ-EVN ngày 13/02/2018
- Phối hợp với Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc trong việc quản lý vốn chủ sở hữu và phân vốn của Công ty đầu tư vào Công ty cổ phần Phú Thạnh Mỹ; công tác quản trị dòng tiền để đạt hiệu quả nhất.
- Tham gia với Hội đồng quản trị và Ban điều hành trong việc thảo luận nội dung chỉ tiêu, cụ thể hoá Nghị quyết ĐHĐCĐ để đề ra các Nghị quyết thường kỳ;
- Kiểm tra từng vấn đề cụ thể liên quan đến quản lý, điều hành hoạt động của Ban điều hành nếu xét thấy cần thiết hoặc theo đề nghị của cổ đông hoặc nhóm cổ đông được quy định tại Điều lệ Công ty.
- Kiểm tra giám sát việc thực hiện chỉ đạo của GENCO2 đối với người đại diện.
- Giám sát, theo dõi kết quả việc khắc phục theo các Quyết định, kiến nghị của các cuộc thanh tra, kiểm tra, kiểm toán của các đoàn công tác trong, ngoài ngành tại Công ty.
- Lập báo cáo trình Đại hội đồng cổ đông năm 2021 và kiến nghị đơn vị kiểm toán BCTC năm 2021.

### Chương trình công tác cụ thể như sau:

TT	Nội dung kiểm soát	Đơn vị được kiểm soát	Thời gian	Hình thức kiểm soát	Thành phần đoàn kiểm soát	Ghi chú
1	Kiểm tra, giám sát hoạt động kiểm kê cuối năm.	AVC	Tháng 01/2021	Trực tiếp	Ban kiểm soát và Hội đồng kiểm kê Công ty.	

TT	Nội dung kiểm soát	Đơn vị được kiểm soát	Thời gian	Hình thức kiểm soát	Thành phần đoàn kiểm soát	Ghi chú
2	Kiểm tra các hoạt động SXKD, hồ sơ các công trình, chứng từ kế toán quý 4 năm 2020.	AVC	Tháng 1/2021	Gián tiếp	BKS, các Phòng nghiệp vụ liên quan	
3	Kiểm tra công tác Tổ chức và Lao động tiền lương 2020 – thẩm định QT lương 2020	AVC	Tháng 2/2021	Gián tiếp	BKS Cty và P. Tổ chức - LĐTL	
4	Thẩm tra kết quả SXKD, BCTC 2019 và tình hình thực hiện chỉ đạo của chủ sở hữu, thực hiện NQ của HĐQT, đại hội đồng cổ đông năm 2020	AVC	Tháng 3/2021	Trực tiếp	BKS Cty và P.TCKT, P.tổ chức, P.kế hoạch Công ty	Kết hợp đoàn kiểm toán BCTC
5	Kiểm soát thường xuyên các hoạt động công ty, tham gia công tác tổ chức ĐHCĐ thường niên năm 2021, Kiểm tra thực hiện các công việc được EVNGENCO chấp thuận thực hiện trước khi có nghị quyết của ĐHCĐ	AVC	Tháng 4/2021	Gián tiếp	BKS, các Phòng nghiệp vụ liên quan	
6	Kiểm tra các hoạt động SXKD, hồ sơ các công trình, chứng từ kế toán quý I/2021.	AVC	Tháng 5+6/2021	Gián tiếp	BKS Cty và các đơn vị liên quan	
7	Kiểm tra công tác	AVC	Tháng	Trực tiếp	BKS Cty và	AVC

TT	Nội dung kiểm soát	Đơn vị được kiểm soát	Thời gian	Hình thức kiểm soát	Thành phần đoàn kiểm soát	Ghi chú
	SCL, SCTX, công tác KH, Đầu thầu và Đầu tư xây dựng Quý IV/2020 và Quý I/2021		5/2021		các đơn vị liên quan	
8	Kiểm soát kết quả hoạt động SXKD 6 tháng 2021 và tình hình thực hiện chỉ đạo của chủ sở hữu, thực hiện triển khai NQ ĐHĐCĐ 2021;	AVC	Tháng 7+8/2021	Gián tiếp	BKS Cty, P.TCKT và các Phòng Ban Cty liên quan	
9	Kiểm tra các hoạt động SXKD, hồ sơ các công trình, chứng từ kế toán quý II/2021.	AVC	Tháng 9+10/2021	Gián tiếp	BKS Cty và các đơn vị liên quan	
10	Kiểm tra công tác SCL, SCTX, công tác KH, Đầu thầu và Đầu tư xây dựng 6 tháng đầu năm 2021	AVC	Tháng 9/2021	Trực tiếp	BKS Cty và các đơn vị liên quan	AVC
11	Kiểm soát việc chấp hành các qui định về qui chế công bố thông tin; đấu thầu, việc mua sắm VTTB của Công ty; công tác công bố thông tin của Công ty đại chúng.	AVC	11/2021	Gián tiếp	BKS Cty, P.TCKT và Phòng kế hoạch Vật tư; bộ phận phụ trách công bố thông tin	
12	Kiểm tra công tác SCL, SCTX, công tác KH, Đầu thầu và Đầu tư xây	AVC	Tháng 11/2021	Trực tiếp	BKS Cty và các đơn vị liên quan	AVC

TT	Nội dung kiểm soát	Đơn vị được kiểm soát	Thời gian	Hình thức kiểm soát	Thành phần đoàn kiểm soát	Ghi chú
	dựng Quý IV/2021 và các gói thầu phát sinh trong 6 tháng đầu năm					
13	Thẩm định BCTC quý III/2021 và các Công trình SCL; SCTX, công tác kiểm kê quyết toán năm 2021.	AVC	Tháng 12/2021	Gián tiếp	BKS Cty, P.TCKT và các Phòng Ban Cty liên quan	



Số: /TTr-BKS

Quảng Nam, ngày 24 tháng 3 năm 2021

**TỜ TRÌNH ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG**  
**Về việc lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2021**

**Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông**

Căn cứ Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020 của Quốc hội nước Cộng hoà Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam;

Căn cứ Điều lệ Công ty Công ty cổ phần thủy điện A Vương;

Liên quan đến việc lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2021, Ban kiểm soát Công ty Cổ phần Thủy điện A Vương kính trình Đại hội đồng Cổ đông nội dung sau:

Lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2021 là Công ty TNHH KPMG là một trong các Công ty Kiểm toán đủ điều kiện kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty cổ phần theo quy định của Bộ Tài chính và Ủy ban chứng khoán Nhà nước.

Ban kiểm soát Công ty kính trình ĐHĐCĐ xem xét quyết nghị.

Trân trọng./.

*Nơi nhận:*

- HĐQT;
- TK;
- Lưu: BKS.

**TM.BAN KIỂM SOÁT**  
**TRƯỞNG BAN**

**Nguyễn Thiện**

**TỜ TRÌNH ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2021**  
**Về việc Thông qua Phương án Phân phối lợi nhuận và chi trả cổ tức năm 2020**

**Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông**

Căn cứ Luật doanh nghiệp;  
Căn cứ Điều lệ hoạt động Công ty cổ phần thủy điện A Vương;  
Căn cứ tình hình SXKD của Công ty năm 2020 và báo cáo tài chính năm 2020 của Công Ty đã được kiểm toán bởi Công Ty TNHH KPMG;  
Hội đồng Quản trị Công ty CP Thủy điện A Vương kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua các nội dung sau:

**1. Phân phối lợi nhuận năm 2020**

TT	Nội dung	Giá trị
<b>I</b>	<b>Tổng lợi nhuận phân phối (1 + 2)</b>	<b>282.760.290.870</b>
1	Lợi nhuận sau thuế TNDN	186.399.455.475
2	Lợi nhuận để lại các năm trước	96.360.835.395
<b>II</b>	<b>Phân phối lợi nhuận (1 + .....+7)</b>	<b>282.760.290.870</b>
1	Bù đắp các khoản lỗ của các năm trước đã hết thời hạn được trừ vào lợi nhuận trước thuế	-
2	Trả cổ tức (tỷ lệ cổ tức 27,2% VDL)	204.141.581.440
3	Quỹ Đầu tư phát triển	55.659.673.430
4	Quỹ khen thưởng	11.295.990.000
5	Quỹ phúc lợi	11.295.990.000
6	Quỹ thưởng NQL, KSV	367.056.000
7	Lợi nhuận để lại chưa phân phối	-

**2. Phương án chi trả cổ tức 2020**

Hình thức chi trả cổ tức 27,2% (2.720 đồng/cp) bằng tiền mặt hoặc chuyển khoản. Trong đó :

- Đã tạm ứng cổ tức ngày 19/03/2021: 10%
- Cổ tức còn lại phải chi trả: 17,2%

Hội đồng quản trị Công ty kính trình ĐHĐCĐ xem xét, quyết nghị.

Trân trọng./.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- HĐQT;
- Lưu: VT, TCKT.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**  
**CHỦ TỊCH**



**Ngô Việt Hưng**

**TỜ TRÌNH ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2021**  
**Về việc thông qua tiền lương, thù lao HĐQT, BKS năm 2020 và**  
**Kế hoạch tiền lương, thù lao HĐQT, BKS năm 2021**

**Kính gửi: Đại hội đồng Cổ đông**

Căn cứ Luật doanh nghiệp;

Căn cứ Điều lệ hoạt động Công ty cổ phần thủy điện A Vương;

HĐQT Công ty CP Thủy điện A Vương kính trình ĐHĐCĐ thông qua tiền lương, thù lao năm 2020 và kế hoạch tiền lương, thù lao năm 2021 của HĐQT, BKS với nội dung sau:

**1. Thù lao, tiền lương của HĐQT, BKS Công ty năm 2020**

Tổng tiền lương (gồm thưởng ATĐ), thù lao của HĐQT, BKS năm 2020: **1.569.183.000** đồng, trong đó:

- |  |                  |
|--|------------------|
| - CT.HĐQT:                                     | 651.573.000 đồng |
| - Trưởng BKS:                                  | 557.610.000 đồng |
| - Thù lao 4 UV.HĐQT không chuyên trách:        | 288.000.000 đồng |
| - Thù lao 2 Thành viên BKS không chuyên trách: | 72.000.000 đồng  |

**2. Kế hoạch Thù lao, tiền lương của HĐQT, BKS Công ty năm 2021**

a. Cách thức xây dựng: Mức kế hoạch thù lao, tiền lương/người (chưa gồm ATĐ) của HĐQT, Trưởng BKS năm 2021 giữ nguyên như kế hoạch năm 2020 được thông qua tại ĐHĐCĐ thường niên 2020;

Điều chỉnh Mức thù lao của 02 thành viên BKS không chuyên trách từ 3.000.000 đồng/người/tháng lên 3.800.000 đồng/người/tháng.

b. Kế hoạch tiền lương (gồm thưởng ATĐ), thù lao của HĐQT, BKS năm 2021: **1.386.301.000** đồng, trong đó:

- |  |                   |
|--|-------------------|
| - CT.HĐQT:                                     | 542.072.000 đồng  |
| - Trưởng BKS:                                  | 465.029.000 đồng  |
| - Thù lao 4 Ủy viên HĐQT không chuyên trách:   | 288.000.000 đồng. |
| - Thù lao 2 Thành viên BKS không chuyên trách: | 91.200.000 đồng   |

Hội đồng quản trị Công ty kính trình ĐHĐCĐ xem xét, quyết nghị. ✓

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- HĐQT;
- TK, HCLĐ;
- Lưu: VT.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**  
**CHỦ TỊCH**



**Ngô Việt Hưng**

TỔNG CÔNG TY PHÁT ĐIỆN 2  
CÔNG TY CỔ PHẦN  
THỦY ĐIỆN A VƯƠNG

Số: 391/TTr-HĐQT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do - Hạnh phúc

Quảng Nam, ngày 24 tháng 3 năm 2021

**TỜ TRÌNH ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2021**  
**VỀ VIỆC THÔNG QUA SỬA ĐỔI ĐIỀU LỆ CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN A VƯƠNG**

**Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông**

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa XIV, kỳ họp thứ 9 thông qua ngày 17 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 đã được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa XIV, kỳ họp thứ 8 thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;

Căn cứ Thông tư số 96/2020/TT-BTC ngày 16/11/2020 của Bộ Tài chính hướng dẫn công bố thông tin trên thị trường chứng khoán;

Căn cứ Điều lệ hoạt động Công ty Cổ phần Thủy điện A Vương năm 2019.

Hội đồng Quản trị Công ty Cổ phần Thủy điện A Vương kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua sửa đổi Điều lệ Công ty Cổ phần Thủy điện A Vương như Dự thảo đính kèm.

Trân trọng./. Lưu ✓

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- HĐQT;
- Lưu: VT, TK.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH**



**Ngô Việt Hưng**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

---

**ĐIỀU LỆ**  
**CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN A VƯƠNG**

Đà Nẵng, ngày ... tháng ... năm 2021

## MỤC LỤC

<b>I. ĐỊNH NGHĨA CÁC THUẬT NGỮ TRONG ĐIỀU LỆ .....</b>	<b>5</b>
Điều 1. Giải thích thuật ngữ .....	5
<b>II. TÊN, HÌNH THỨC, TRỤ SỞ, CHI NHÁNH, VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN, ĐỊA ĐIỂM KINH DOANH, THỜI HẠN HOẠT ĐỘNG VÀ NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA CÔNG TY .....</b>	<b>6</b>
Điều 2. Tên, hình thức, trụ sở, chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh và thời hạn hoạt động của Công ty .....	6
Điều 3. Người đại diện theo pháp luật của Công ty .....	6
<b>III. MỤC TIÊU, PHẠM VI KINH DOANH VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY .....</b>	<b>7</b>
Điều 4. Mục tiêu hoạt động của Công ty .....	7
Điều 5. Phạm vi kinh doanh và hoạt động của Công ty .....	10
<b>IV. VỐN ĐIỀU LỆ, CỔ PHẦN, CỔ ĐÔNG SÁNG LẬP .....</b>	<b>10</b>
Điều 6. Vốn điều lệ, cổ phần, cổ đông sáng lập .....	10
Điều 7. Chứng nhận cổ phiếu .....	11
Điều 8. Chứng chỉ chứng khoán khác .....	11
Điều 9. Chuyển nhượng cổ phần .....	11
Điều 10. Thu hồi cổ phần (đối với trường hợp khi đăng ký thành lập doanh nghiệp) .....	12
<b>V. CƠ CẤU TỔ CHỨC, QUẢN TRỊ VÀ KIỂM SOÁT .....</b>	<b>12</b>
Điều 11. Cơ cấu tổ chức, quản trị và kiểm soát .....	12
<b>VI. CỔ ĐÔNG VÀ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG .....</b>	<b>12</b>
Điều 12. Quyền của cổ đông .....	12
Điều 13. Nghĩa vụ của cổ đông .....	14
Điều 14. Đại hội đồng cổ đông .....	14
Điều 15. Quyền và nghĩa vụ của Đại hội đồng cổ đông .....	16
Điều 16. Ủy quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông .....	17
Điều 17. Thay đổi các quyền .....	18
Điều 18. Triệu tập họp, chương trình họp và thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông .....	18
Điều 19. Các điều kiện tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông .....	20
Điều 20. Thể thức tiến hành họp và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông .....	20
Điều 21. Điều kiện để Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thông qua .....	22
Điều 22. Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông .....	22
Điều 23. Nghị quyết, Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông .....	24

Điều 24. Yêu cầu hủy bỏ Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông .....	25
<b>VII. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ.....</b>	<b>25</b>
Điều 25. Ứng cử, đề cử thành viên Hội đồng quản trị.....	25
Điều 26. Thành phần và nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị .....	26
Điều 27. Quyền hạn và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị.....	26
Điều 28. Thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên Hội đồng quản trị.....	27
Điều 29. Chủ tịch Hội đồng quản trị.....	28
Điều 30. Cuộc họp của Hội đồng quản trị .....	28
Điều 31. Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị .....	31
Điều 32. Người phụ trách quản trị công ty .....	31
<b>VIII. TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC .....</b>	<b>31</b>
Điều 33. Tổ chức bộ máy quản lý.....	31
Điều 34. Người điều hành Doanh nghiệp .....	32
Điều 35. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, quyền và nghĩa vụ của Tổng giám đốc.....	32
Điều 36. Thư ký Công ty .....	32
<b>IX. BAN KIỂM SOÁT .....</b>	<b>33</b>
Điều 37. Ứng cử, đề cử thành viên Ban kiểm soát (Kiểm soát viên) .....	33
Điều 38. Thành phần Ban Kiểm soát.....	33
Điều 39. Trưởng Ban kiểm soát.....	34
Điều 40. Quyền và nghĩa vụ của Ban kiểm soát.....	34
Điều 41. Cuộc họp của Ban kiểm soát.....	35
Điều 42. Tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên Ban kiểm soát.....	35
<b>X. TRÁCH NHIỆM CỦA THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT, TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC .....</b>	<b>35</b>
Điều 43. Trách nhiệm trung thực và tránh các xung đột về quyền lợi .....	35
Điều 44. Trách nhiệm về thiệt hại và bồi thường .....	36
<b>XI. QUYỀN TRA CỨU SỔ SÁCH VÀ HỒ SƠ CÔNG TY .....</b>	<b>37</b>
Điều 45. Quyền tra cứu sổ sách và hồ sơ.....	37
<b>XII. CÔNG NHÂN VIÊN VÀ CÔNG ĐOÀN .....</b>	<b>37</b>
Điều 46. Công nhân viên và công đoàn.....	37
<b>XIII. PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN.....</b>	<b>38</b>
Điều 47. Phân phối lợi nhuận .....	38
<b>XIV. TÀI KHOẢN NGÂN HÀNG, NĂM TÀI CHÍNH VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN .....</b>	<b>38</b>

Điều 48. Tài khoản ngân hàng .....	38
Điều 49. Năm tài chính .....	38
Điều 50. Chế độ kế toán .....	39
<b>XV. BÁO CÁO TÀI CHÍNH, BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN VÀ TRÁCH NHIỆM CÔNG BỐ THÔNG TIN .....</b>	<b>39</b>
Điều 51. Báo cáo tài chính năm, bán niên và quý .....	39
Điều 52. Báo cáo thường niên .....	39
<b>XVI. KIỂM TOÁN CÔNG TY .....</b>	<b>39</b>
Điều 53. Kiểm toán.....	39
<b>XVII. DẤU CỦA DOANH NGHIỆP .....</b>	<b>40</b>
Điều 54. Dấu của doanh nghiệp.....	40
<b>XVIII. GIẢI THỂ CÔNG TY .....</b>	<b>40</b>
Điều 55. Giải thể công ty .....	40
Điều 56. Gia hạn hoạt động .....	40
Điều 57. Thanh lý .....	40
<b>XIX. GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP NỘI BỘ.....</b>	<b>41</b>
Điều 58. Giải quyết tranh chấp nội bộ.....	41
<b>XX. BỔ SUNG VÀ SỬA ĐỔI ĐIỀU LỆ.....</b>	<b>41</b>
Điều 59. Điều lệ công ty .....	41
<b>XXI. NGÀY HIỆU LỰC.....</b>	<b>41</b>
Điều 60. Ngày hiệu lực .....	41



## PHẦN MỞ ĐẦU

Công ty Cổ phần Thủy điện A Vương (dưới đây gọi là "Công ty") là một Công ty cổ phần được thành lập mới. Điều lệ, các quy định của Công ty, các nghị quyết của Đại hội đồng Cổ đông và Hội đồng quản trị đã được thông qua một cách hợp lệ, phù hợp với Pháp luật là cơ sở pháp lý để tiến hành hoạt động kinh doanh của Công ty.

Điều lệ này được sửa đổi, bổ sung lần ... theo Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông số ... ngày ... tháng ... năm 2021

Bản Điều lệ này chi phối toàn bộ tổ chức và hoạt động của Công ty.

Điều lệ của Công ty cổ phần **THỦY ĐIỆN A VƯƠNG** được xây dựng dựa vào căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17 tháng 6 năm 2020, Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2019; Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán; Thông tư số 116/2020/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng tại Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán.

## I. ĐỊNH NGHĨA CÁC THUẬT NGỮ TRONG ĐIỀU LỆ

### Điều 1. Giải thích thuật ngữ

1. Trong Điều lệ này, những thuật ngữ dưới đây được hiểu như sau:

- a) *Vốn điều lệ* là tổng mệnh giá cổ phần đã bán hoặc được đăng ký mua khi thành lập công ty cổ phần và theo quy định tại Điều 6 Điều lệ này;
- b) *Vốn có quyền biểu quyết* là vốn cổ phần, theo đó người sở hữu có quyền biểu quyết về những vấn đề thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông;
- c) *Luật Doanh nghiệp* là Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17 tháng 6 năm 2020;
- d) *Luật Chứng khoán* là Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2019;
- e) *Việt Nam* là nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam;
- f) *Ngày thành lập* là ngày Công ty được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp (Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và các giấy tờ có giá trị tương đương) lần đầu;
- g) *Người điều hành doanh nghiệp* là Tổng giám đốc, Phó tổng giám đốc, Kế toán trưởng và người điều hành khác do Hội đồng quản trị bổ nhiệm;
- h) *Người quản lý doanh nghiệp* là người quản lý công ty, bao gồm Chủ tịch Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và cá nhân giữ chức danh quản lý khác do Đại hội đồng cổ đông hoặc Hội đồng quản trị bổ nhiệm;
- i) *Người có liên quan* là cá nhân, tổ chức được quy định tại khoản 46 Điều 4 Luật Chứng khoán;
- j) *Cổ đông* là cá nhân, tổ chức sở hữu ít nhất một cổ phần của công ty cổ phần;
- k) *Cổ đông sáng lập* là cổ đông sở hữu ít nhất một cổ phần phổ thông và ký tên trong danh sách cổ đông sáng lập công ty cổ phần;
- l) *Cổ đông lớn* là cổ đông được quy định tại khoản 18 Điều 4 Luật Chứng khoán;

- m) *Thời hạn hoạt động* là thời gian hoạt động của Công ty được quy định tại Điều 2 Điều lệ này và thời gian gia hạn (nếu có) được Đại hội đồng cổ đông của Công ty thông qua;  
n) *Sở giao dịch chứng khoán* là Sở giao dịch chứng khoán Việt Nam và các công ty con.

2. Trong Điều lệ này, các tham chiếu tới một hoặc một số quy định hoặc văn bản khác bao gồm cả những sửa đổi, bổ sung hoặc văn bản thay thế.

3. Các tiêu đề (Mục, Điều của Điều lệ này) được sử dụng nhằm thuận tiện cho việc hiểu nội dung và không ảnh hưởng tới nội dung của Điều lệ này.

## **II. TÊN, HÌNH THỨC, TRỤ SỞ, CHI NHÁNH, VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN, ĐỊA ĐIỂM KINH DOANH, THỜI HẠN HOẠT ĐỘNG VÀ NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA CÔNG TY**

### **Điều 2. Tên, hình thức, trụ sở, chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh và thời hạn hoạt động của Công ty**

1. Tên Công ty

- Tên Công ty viết bằng tiếng Việt: **CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN A VƯƠNG**

- Tên Công ty viết bằng tiếng nước ngoài: **A VUONG HYDROPOWER JOINT STOCK COMPANY**

- Tên Công ty viết tắt: **AVHPC**

2. Công ty là công ty cổ phần có tư cách pháp nhân phù hợp với pháp luật hiện hành của Việt Nam.

3. Trụ sở đăng ký của Công ty:

- Địa chỉ trụ sở chính: Thôn Dung, Thị Trấn Thanh Mỹ, Huyện Nam Giang, Tỉnh Quảng Nam, Việt Nam

- Điện thoại: 0235.2243731

- Fax: 0235.2243731

- E-mail: [avc@avuong.com](mailto:avc@avuong.com)

- Website: [avuong.com](http://avuong.com)

4. Công ty có thể thành lập chi nhánh và văn phòng đại diện tại địa bàn kinh doanh để thực hiện các mục tiêu hoạt động của Công ty phù hợp với quyết định của Hội đồng quản trị và trong phạm vi luật pháp cho phép.

Tại thời điểm Điều lệ này được thông qua, Công ty có 01 văn phòng đại diện như sau:

- Tên văn phòng đại diện: Văn phòng đại diện tại Đà Nẵng.

- Địa chỉ: số 143 đường Xô Viết Nghệ Tĩnh – Quận Cẩm Lệ - Thành Phố Đà Nẵng.

5. Trừ khi chấm dứt hoạt động trước thời hạn quy định tại khoản 2 Điều 55 hoặc gia hạn hoạt động theo quy định tại Điều 56 Điều lệ này, thời hạn hoạt động của Công ty là vô thời hạn.

### **Điều 3. Người đại diện theo pháp luật của Công ty**

Công ty có 01 người đại diện theo pháp luật là Tổng giám đốc.

Người đại diện theo pháp luật của công ty là cá nhân đại diện cho công ty thực hiện các quyền và nghĩa vụ phát sinh từ giao dịch của công ty, đại diện cho công ty với tư cách nguyên đơn, bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trước Trọng tài, Tòa án. Trách nhiệm của người đại diện theo pháp luật thực hiện theo điều 13 của Luật Doanh nghiệp và các quyền, nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật hiện hành.

Người đại diện theo pháp luật của Công ty phải cư trú ở Việt Nam; và phải ủy quyền bằng văn bản cho người khác thực hiện quyền và nghĩa vụ của người đại diện theo pháp luật tại Công ty khi xuất cảnh khỏi Việt Nam.

Trường hợp hết hạn ủy quyền mà người đại diện theo pháp luật của công ty chưa trở lại Việt Nam và không có ủy quyền khác thì người được ủy quyền vẫn tiếp tục thực hiện các quyền và nghĩa vụ của người đại diện theo pháp luật của công ty trong phạm vi đã được ủy quyền cho đến khi người đại diện theo pháp luật của công ty trở lại làm việc, hoặc cho đến khi HĐQT quyết định cử người khác thay thế.

Trường hợp vắng mặt ở Việt Nam quá 30 ngày mà không ủy quyền cho người khác thực hiện các quyền và nhiệm vụ của người đại diện theo pháp luật của Công ty thì HĐQT sẽ cử người khác thay thế.

### III. MỤC TIÊU, PHẠM VI KINH DOANH VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

#### Điều 4. Mục tiêu hoạt động của Công ty

1. Ngành, nghề kinh doanh chính của Công ty là:

Mã ngành	Chi tiết
<b>3510 (Chính)</b>	<b>Sản xuất, truyền tải và phân phối điện</b> <b>Chi tiết: Đầu tư, xây dựng, sản xuất, kinh doanh nguồn điện</b>
7120	Kiểm tra và phân tích kỹ thuật
7490	Hoạt động chuyên môn, khoa học và công nghệ khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Dịch vụ quản lý vận hành, bảo trì các nhà máy điện và các công trình công nghiệp; dịch vụ thí nghiệm điện và hoá dầu phục vụ công nghiệp điện năng và các lĩnh vực liên quan; dịch vụ thử nghiệm, hiệu chuẩn thiết bị cơ, điện, không điện (áp lực, nhiệt độ, lưu lượng, tốc độ, thời gian, hàm lượng khí, hành trình, trọng lượng) trong nhà máy điện, trạm biến áp và công trình/ nhà máy công nghiệp; dịch vụ kiểm định an toàn kỹ thuật các thiết bị, dụng cụ điện và trang bị an toàn điện
2511	Sản xuất các cấu kiện kim loại
2651	Sản xuất thiết bị đo lường, kiểm tra, định hướng và điều khiển
3312	Sửa chữa máy móc, thiết bị
4100	Xây dựng nhà các loại

4329	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác
4932	Vận tải hành khách đường bộ khác
3314	Sửa chữa thiết bị điện
3320	Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp
4321	Lắp đặt hệ thống điện
4322	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, lò sưởi và điều hoà không khí
5021	Vận tải hành khách đường thủy nội địa
5210	Kho bãi và lưu giữ hàng hóa
7730	Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác
7710	Cho thuê xe có động cơ
4659	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác
5510	Dịch vụ lưu trú ngắn ngày
5610	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động
4933	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ Chi tiết: Vận tải hàng hóa bằng ô tô
5224	Bốc xếp hàng hóa Chi tiết: Cầu, bốc xếp hàng hóa, thiết bị các loại
8532	Giáo dục nghề nghiệp Chi tiết: Dịch vụ đào tạo nghề
7110	Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan Chi tiết: - Dịch vụ quản lý dự án đầu tư, tư vấn giám sát thi công công trình năng lượng, công trình thủy điện, hệ thống điện trong công trình dân dụng - công nghiệp - Tư vấn giám sát thi công đường dây và trạm biến áp - Khảo sát địa hình, khảo sát địa chất, khảo sát địa chất thủy văn, đo đạc bản đồ hiện trạng sử dụng đất, đo đạc bản đồ địa chính, quan trắc biến dạng, quan trắc bồi lắng hồ chứa, tư vấn thiết kế quan trắc (công trình công nghiệp, điện, công trình viễn thông, thông tin, xây dựng dân dụng, cơ sở hạ tầng)
4290	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác

	Chi tiết: Xây lắp công trình công nghiệp, điện, công trình viễn thông, thông tin, xây dựng dân dụng, cơ sở hạ tầng
6190	Hoạt động viễn thông khác Chi tiết: Dịch vụ viễn thông, tin học, công nghệ thông tin, truyền thông
7310	Quảng cáo Chi tiết: Dịch vụ quảng cáo
2592	Gia công cơ khí; xử lý và tráng phủ kim loại Chi tiết: Sản xuất thiết bị cơ khí.
2395	Sản xuất bê tông và các sản phẩm từ xi măng và thạch cao Chi tiết: Sản xuất cấu kiện thép, bê tông
6810	Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê Chi tiết: Kinh doanh bất động sản, cho thuê văn phòng
2790	Sản xuất thiết bị điện khác Chi tiết: Sản xuất thiết bị điện và phụ kiện điện.
0210	Trồng rừng và chăm sóc rừng Chi tiết: Đầu tư trồng rừng, quản lý rừng phòng hộ
0322	Nuôi trồng thủy sản nội địa
9321	Hoạt động của các công viên vui chơi và công viên theo chủ đề Chi tiết: Dịch vụ du lịch sinh thái
0312	Khai thác thủy sản nội địa
0899	Khai khoáng khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Khai thác khoáng sản (trừ khoáng sản cầm)
7210	Nghiên cứu và phát triển thực nghiệm khoa học tự nhiên và kỹ thuật Chi tiết: Nghiên cứu và phát triển công nghệ trí tuệ nhân tạo, công nghệ thông tin - truyền thông ứng dụng trong hệ thống kinh doanh năng lượng
4663	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng
2392	Sản xuất vật liệu xây dựng từ đất sét
4210	Xây dựng công trình đường sắt và đường bộ

## 2. Mục tiêu hoạt động của Công ty:

- a. Tập trung mọi nguồn lực kinh doanh hiệu quả Nhà máy thủy điện A Vương nhằm thu được lợi nhuận tối đa cho Cổ đông trên cơ sở đảm bảo lợi ích của cộng đồng các dân tộc khu vực ảnh hưởng của dự án, đóng góp vào ngân sách góp phần đẩy mạnh sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước.
- b. Luôn luôn đầu tư phát triển nguồn nhân lực đảm bảo mỗi kỹ sư là một kỹ sư giỏi, mỗi công nhân là một thợ lành nghề, mỗi cán bộ quản lý là một quản trị viên giỏi, mỗi thành viên là một chuyên gia và không có người thiếu việc trong Công ty.
- c. Phát triển, hướng đến các ngành nghề kinh doanh hiệu quả là cung ứng dịch vụ đầu tư, xây lắp, tư vấn, quản lý vận hành, bảo trì, thí nghiệm, kiểm định,... cho các Nhà máy điện và công trình công nghiệp đảm bảo lợi ích cho các nhà đầu tư cùng hưởng lợi.
- d. Từng bước đa dạng hóa ngành nghề kinh doanh, đặc biệt là đầu tư xây dựng dự án điện, bất động sản, dịch vụ lưu trú, cho thuê văn phòng...
- e. Đảm bảo sự phát triển bền vững của môi trường.

## **Điều 5. Phạm vi kinh doanh và hoạt động của Công ty**

Công ty được phép tiến hành hoạt động kinh doanh theo các ngành nghề quy định tại Điều lệ này đã đăng ký, thông báo thay đổi nội dung đăng ký với cơ quan đăng ký kinh doanh và đã công bố trên Cổng thông tin đăng ký doanh nghiệp quốc gia. Trường hợp Công ty kinh doanh ngành nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện, Công ty phải đáp ứng đủ điều kiện kinh doanh theo quy định của Luật đầu tư, pháp luật chuyên ngành liên quan.

## **IV. VỐN ĐIỀU LỆ, CỔ PHẦN, CỔ ĐÔNG SÁNG LẬP**

### **Điều 6. Vốn điều lệ, cổ phần, cổ đông sáng lập**

1. Vốn điều lệ của Công ty là **750.520.520.000 đồng** (Bảy trăm năm mươi tỷ năm trăm hai mươi triệu năm trăm hai mươi nghìn đồng)

Tổng số vốn điều lệ của Công ty được chia thành 75.052.052 cổ phần (Bảy mươi lăm triệu không tám năm mươi hai nghìn không trăm năm mươi hai cổ phần) với mệnh giá là 10.000 đồng/cổ phần.

2. Công ty có thể thay đổi vốn điều lệ khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua và phù hợp với các quy định của pháp luật.

3. Các cổ phần của Công ty vào ngày thông qua Điều lệ này bao gồm cổ phần phổ thông và cổ phần ưu đãi (nếu có). Các quyền và nghĩa vụ của cổ đông nắm giữ từng loại cổ phần được quy định tại Điều 12, Điều 13 Điều lệ này.

4. Công ty có thể phát hành các loại cổ phần ưu đãi khác sau khi có sự chấp thuận của Đại hội đồng cổ đông và phù hợp với các quy định của pháp luật.

5. Tên, địa chỉ, số lượng cổ phần và các thông tin khác về cổ đông sáng lập theo quy định của Luật Doanh nghiệp được nêu tại phụ lục [...] đính kèm. Phụ lục này là một phần của Điều lệ này.

Cổ phần phổ thông phải được ưu tiên chào bán cho các cổ đông hiện hữu theo tỷ lệ tương ứng với tỷ lệ sở hữu cổ phần phổ thông của họ trong Công ty, trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông quyết định khác, số cổ phần cổ đông không đăng ký mua hết sẽ do Hội đồng quản trị của Công ty quyết định. Hội đồng quản trị có thể phân phối số cổ phần đó cho cổ đông và người khác với điều kiện không thuận lợi hơn so với những điều kiện đã chào bán cho các cổ đông hiện hữu trừ trường hợp trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông có chấp thuận khác hoặc pháp luật về chứng khoán có quy định khác.

6. Công ty có thể mua cổ phần do chính Công ty đã phát hành theo những cách thức được quy định trong Điều lệ này và pháp luật hiện hành.

7. Công ty có thể phát hành các loại chứng khoán khác theo quy định của pháp luật.

## **Điều 7. Chứng nhận cổ phiếu**

1. Cổ đông của Công ty được cấp chứng nhận cổ phiếu tương ứng với số cổ phần và loại cổ phần sở hữu.

2. Cổ phiếu là loại chứng khoán xác nhận quyền và lợi ích hợp pháp của người sở hữu đối với một phần vốn cổ phần của tổ chức phát hành. Cổ phiếu phải có đầy đủ các nội dung theo quy định tại khoản 1 Điều 121 Luật Doanh nghiệp.

3. Trong thời hạn [02 tháng] kể từ ngày nộp đầy đủ hồ sơ đề nghị chuyển quyền sở hữu cổ phần theo quy định của Công ty hoặc trong thời hạn [02 tháng] kể từ ngày thanh toán đầy đủ tiền mua cổ phần theo quy định tại phương án phát hành cổ phiếu của Công ty (hoặc thời hạn khác theo điều khoản phát hành quy định), người sở hữu số cổ phần được cấp chứng nhận cổ phiếu. Người sở hữu cổ phần không phải trả cho Công ty chi phí in chứng nhận cổ phiếu.

4. Trường hợp cổ phiếu bị mất, bị hư hỏng hoặc bị hủy hoại dưới hình thức khác thì cổ đông được Công ty cấp lại cổ phiếu theo đề nghị của cổ đông đó. Đề nghị của cổ đông phải bao gồm các nội dung sau đây:

- a) Thông tin về cổ phiếu đã bị mất, bị hư hỏng hoặc bị hủy hoại dưới hình thức khác;
- b) Cam kết chịu trách nhiệm về những tranh chấp phát sinh từ việc cấp lại cổ phiếu mới.

## **Điều 8. Chứng chỉ chứng khoán khác**

Chứng chỉ trái phiếu hoặc chứng chỉ chứng khoán khác của Công ty được phát hành có chữ ký của người đại diện theo pháp luật và dấu của Công ty.

## **Điều 9. Chuyển nhượng cổ phần**

1. Tất cả các cổ phần được tự do chuyển nhượng trừ khi Điều lệ này và pháp luật có quy định khác, cổ phiếu đăng ký giao dịch trên Sở giao dịch chứng khoán được chuyển nhượng theo các quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.

2. Cổ phần chưa được thanh toán đầy đủ không được chuyển nhượng và hưởng các quyền lợi liên quan như quyền nhận cổ tức, quyền nhận cổ phiếu phát hành để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu, quyền mua cổ phiếu mới chào bán và các quyền lợi khác theo quy định của pháp luật.

3. Các chuyển nhượng cổ phần khác thực hiện theo quy định của pháp luật hiện hành.

## **Điều 10. Thu hồi cổ phần**

1. Trường hợp cổ đông không thanh toán đầy đủ và đúng hạn số tiền phải trả để mua cổ phiếu, Hội đồng quản trị thông báo và có quyền yêu cầu cổ đông đó thanh toán số tiền còn lại và chịu trách nhiệm tương ứng với tổng mệnh giá cổ phần đã đăng ký mua đối với nghĩa vụ tài chính của Công ty phát sinh do việc không thanh toán đầy đủ.
2. Thông báo thanh toán nêu trên phải ghi rõ thời hạn thanh toán mới (tối thiểu là [07 ngày] kể từ ngày gửi thông báo), địa điểm thanh toán và thông báo phải ghi rõ trường hợp không thanh toán theo đúng yêu cầu, số cổ phần chưa thanh toán hết sẽ bị thu hồi.
3. Hội đồng quản trị có quyền thu hồi các cổ phần chưa thanh toán đầy đủ và đúng hạn trong trường hợp các yêu cầu trong thông báo nêu trên không được thực hiện.
4. Cổ phần bị thu hồi được coi là các cổ phần được quyền chào bán quy định tại khoản 3 Điều 112 Luật Doanh nghiệp. Hội đồng quản trị có thể trực tiếp hoặc ủy quyền bán, tái phân phối theo những điều kiện và cách thức mà Hội đồng quản trị thấy là phù hợp.
5. Cổ đông nắm giữ cổ phần bị thu hồi phải từ bỏ tư cách cổ đông đối với những cổ phần đó, nhưng vẫn phải chịu trách nhiệm tương ứng với tổng mệnh giá cổ phần đã đăng ký mua đối với nghĩa vụ tài chính của Công ty phát sinh vào thời điểm thu hồi theo quyết định của Hội đồng quản trị kể từ ngày thu hồi cho đến ngày thực hiện thanh toán. Hội đồng quản trị có toàn quyền quyết định việc cưỡng chế thanh toán toàn bộ giá trị cổ phiếu vào thời điểm thu hồi.
6. Thông báo thu hồi được gửi đến người nắm giữ cổ phần bị thu hồi trước thời điểm thu hồi. Việc thu hồi vẫn có hiệu lực kể cả trong trường hợp có sai sót hoặc bất cẩn trong việc gửi thông báo.

## **V. CƠ CẤU TỔ CHỨC, QUẢN TRỊ VÀ KIỂM SOÁT**

### **Điều 11. Cơ cấu tổ chức, quản trị và kiểm soát**

Cơ cấu tổ chức quản lý, quản trị và kiểm soát của Công ty bao gồm:

1. Đại hội đồng cổ đông.
2. Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát
3. Tổng giám đốc.

## **VI. CỔ ĐÔNG VÀ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG**

### **Điều 12. Quyền của cổ đông**

1. Cổ đông phổ thông có các quyền sau:
  - a) Tham dự, phát biểu trong cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và thực hiện quyền biểu quyết trực tiếp hoặc thông qua người đại diện theo ủy quyền hoặc hình thức khác do Điều lệ công ty, pháp luật quy định. Mỗi cổ phần phổ thông có một phiếu biểu quyết;
  - b) Nhận cổ tức với mức theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông;
  - c) Ưu tiên mua cổ phần mới tương ứng với tỷ lệ sở hữu cổ phần phổ thông của từng cổ đông trong Công ty;
  - d) Tự do chuyển nhượng cổ phần của mình cho người khác, trừ trường hợp quy định tại khoản 3 Điều 120, khoản 1 Điều 127 Luật Doanh nghiệp và quy định khác của pháp luật có liên quan;



- e) Xem xét, tra cứu và trích lục thông tin về tên và địa chỉ liên lạc trong danh sách cổ đông có quyền biểu quyết; yêu cầu sửa đổi thông tin không chính xác của mình;
- f) Xem xét, tra cứu, trích lục hoặc sao chụp Điều lệ công ty, biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông;
- g) Khi Công ty giải thể hoặc phá sản, được nhận một phần tài sản còn lại tương ứng với tỷ lệ sở hữu cổ phần tại Công ty;
- h) Yêu cầu Công ty mua lại cổ phần trong các trường hợp quy định tại Điều 132 Luật Doanh nghiệp;
- i) Được đối xử bình đẳng. Mỗi cổ phần của cùng một loại đều tạo cho cổ đông sở hữu các quyền, nghĩa vụ và lợi ích ngang nhau. Trường hợp Công ty có các loại cổ phần ưu đãi, các quyền và nghĩa vụ gắn liền với các loại cổ phần ưu đãi phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua và công bố đầy đủ cho cổ đông;
- j) Được tiếp cận đầy đủ thông tin định kỳ và thông tin bất thường do Công ty công bố theo quy định của pháp luật;
- k) Được bảo vệ các quyền, lợi ích hợp pháp của mình; đề nghị đình chỉ, hủy bỏ nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị theo quy định của Luật Doanh nghiệp;
- l) Các quyền khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

2. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ [05%] tổng số cổ phần phổ thông trở lên có các quyền sau:

- a) Yêu cầu Hội đồng quản trị thực hiện việc triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo các quy định tại khoản 3 Điều 115 và Điều 140 Luật Doanh nghiệp;
- b) Xem xét, tra cứu, trích lục số biên bản và nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị, báo cáo tài chính bán niên và hằng năm, báo cáo của Ban kiểm soát, họp đồng, giao dịch phải thông qua Hội đồng quản trị và tài liệu khác, trừ tài liệu liên quan đến bí mật thương mại, bí mật kinh doanh của Công ty;
- c) Yêu cầu Ban kiểm soát kiểm tra từng vấn đề cụ thể liên quan đến quản lý, điều hành hoạt động của Công ty khi xét thấy cần thiết. Yêu cầu phải bằng văn bản và phải bao gồm các nội dung sau đây: họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số giấy tờ pháp lý của tổ chức, địa chỉ trụ sở chính đối với cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần và thời điểm đăng ký cổ phần của từng cổ đông, tổng số cổ phần của cả nhóm cổ đông và tỷ lệ sở hữu trong tổng số cổ phần của Công ty; vấn đề cần kiểm tra, mục đích kiểm tra;
- d) Kiến nghị vấn đề đưa vào chương trình họp Đại hội đồng cổ đông. Kiến nghị phải bằng văn bản và được gửi đến Công ty chậm nhất là [03 ngày] làm việc trước ngày khai mạc. Kiến nghị phải ghi rõ tên cổ đông, số lượng từng loại cổ phần của cổ đông, vấn đề kiến nghị đưa vào chương trình họp;
- e) Các quyền khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

3. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ [10%] tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền đề cử người vào Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát. Việc đề cử người vào Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát thực hiện như sau:

- a) Các cổ đông phổ thông họp thành nhóm để đề cử người vào Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát phải thông báo về việc họp nhóm cho các cổ đông dự họp biết trước khi khai mạc Đại hội đồng cổ đông;

b) Căn cứ số lượng thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát, cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản này được quyền đề cử một hoặc một số người theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông làm ứng cử viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát. Trường hợp số ứng cử viên được cổ đông hoặc nhóm cổ đông đề cử thấp hơn số ứng cử viên mà họ được quyền đề cử theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông thì số ứng cử viên còn lại do Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và các cổ đông khác đề cử.

### **Điều 13. Nghĩa vụ của cổ đông**

Cổ đông phổ thông có các nghĩa vụ sau:

1. Thanh toán đủ và đúng thời hạn số cổ phần cam kết mua.
2. Không được rút vốn đã góp bằng cổ phần phổ thông ra khỏi Công ty dưới mọi hình thức, trừ trường hợp được Công ty hoặc người khác mua lại cổ phần. Trường hợp có cổ đông rút một phần hoặc toàn bộ vốn cổ phần đã góp trái với quy định tại khoản này thì cổ đông đó và người có lợi ích liên quan trong Công ty phải cùng liên đới chịu trách nhiệm về các khoản nợ và nghĩa vụ tài sản khác của Công ty trong phạm vi giá trị cổ phần đã bị rút và các thiệt hại xảy ra.
3. Tuân thủ Điều lệ công ty và Quy chế quản lý nội bộ của Công ty.
4. Chấp hành Nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị.
5. Bảo mật các thông tin được Công ty cung cấp theo quy định tại Điều lệ công ty và pháp luật; chỉ sử dụng thông tin được cung cấp để thực hiện và bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình; nghiêm cấm phát tán hoặc sao, gửi thông tin được Công ty cung cấp cho tổ chức, cá nhân khác.
6. Tham dự cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và thực hiện quyền biểu quyết/bầu cử thông qua các hình thức sau:
  - a) Tham dự và biểu quyết/bầu cử trực tiếp tại cuộc họp;
  - b) Ủy quyền cho cá nhân, tổ chức khác tham dự và biểu quyết/bầu cử tại cuộc họp;
  - c) Tham dự và biểu quyết/bầu cử thông qua hội nghị trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác;
  - d) Gửi phiếu biểu quyết/bầu cử đến cuộc họp thông qua thư, fax, thư điện tử;
7. Chịu trách nhiệm cá nhân khi nhân danh Công ty dưới mọi hình thức để thực hiện một trong các hành vi sau đây:
  - a) Vi phạm pháp luật;
  - b) Tiến hành kinh doanh và các giao dịch khác để tư lợi hoặc phục vụ lợi ích của tổ chức, cá nhân khác;
  - c) Thanh toán các khoản nợ chưa đến hạn trước các rủi ro tài chính đối với Công ty.
8. Hoàn thành các nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật hiện hành.

### **Điều 14. Đại hội đồng cổ đông**

1. Đại hội đồng cổ đông gồm tất cả cổ đông có quyền biểu quyết, là cơ quan quyết định cao nhất của Công ty. Đại hội đồng cổ đông họp thường niên mỗi năm một lần và trong thời hạn bốn (04) tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính. Trừ trường hợp Điều lệ công ty có quy định khác, Hội đồng quản trị quyết định gia hạn họp Đại hội đồng cổ đông thường niên trong trường

hợp cần thiết, nhưng không quá 06 tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính. Ngoài cuộc họp thường niên, Đại hội đồng cổ đông có thể họp bất thường. Địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông được xác định là nơi chủ tọa tham dự họp và phải ở trên lãnh thổ Việt Nam.

2. Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông thường niên và lựa chọn địa điểm phù hợp. Đại hội đồng cổ đông thường niên quyết định những vấn đề theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty, đặc biệt thông qua báo cáo tài chính năm được kiểm toán. Trường hợp Báo cáo kiểm toán báo cáo tài chính năm của Công ty có các khoản ngoại trừ trọng yếu, ý kiến kiểm toán trái ngược hoặc từ chối, Công ty phải mời đại diện tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty dự họp Đại hội đồng cổ đông thường niên và đại diện tổ chức kiểm toán được chấp thuận nêu trên có trách nhiệm tham dự họp Đại hội đồng cổ đông thường niên của Công ty.

3. Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường trong các trường hợp sau:

- a) Hội đồng quản trị xét thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty;
- b) Số lượng thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát còn lại ít hơn số lượng thành viên tối thiểu theo quy định của pháp luật;
- c) Theo yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 2 Điều 115 của Luật Doanh nghiệp; yêu cầu triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải được thể hiện bằng văn bản, trong đó nêu rõ lý do và mục đích cuộc họp, có đủ chữ ký của các cổ đông liên quan hoặc văn bản yêu cầu được lập thành nhiều bản và tập hợp đủ chữ ký của các cổ đông có liên quan;
- d) Theo yêu cầu của Ban kiểm soát;
- e) Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

4. Triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường

Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn 60 ngày kể từ ngày số thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban Kiểm soát còn lại như quy định tại điểm b khoản 3 Điều này hoặc nhận được yêu cầu quy định tại điểm c và điểm d khoản 3 Điều này.

- a) Hội đồng quản trị phải thông báo trường hợp thành viên độc lập Hội đồng quản trị không còn đáp ứng đủ các tiêu chuẩn và điều kiện tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông gần nhất hoặc triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông để bầu bổ sung hoặc thay thế thành viên độc lập Hội đồng quản trị trong thời hạn 06 tháng kể từ ngày nhận được thông báo của thành viên độc lập Hội đồng quản trị có liên quan;
- b) Trường hợp Hội đồng quản trị không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại điểm a khoản 4 Điều này thì trong thời hạn 30 ngày tiếp theo, Ban kiểm soát thay thế Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại khoản 3 Điều 140 Luật Doanh nghiệp;
- c) Trường hợp Ban kiểm soát không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại điểm b khoản 4 Điều này thì cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại điểm c khoản 3 Điều này có quyền yêu cầu đại diện Công ty triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Luật Doanh nghiệp;

Trong trường hợp này, cổ đông hoặc nhóm cổ đông triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có thể đề nghị Cơ quan đăng ký kinh doanh giám sát trình tự, thủ tục triệu tập, tiến hành họp và ra quyết định của Đại hội đồng cổ đông. Tất cả chi phí cho việc triệu tập và tiến hành

họp Đại hội đồng cổ đông được Công ty hoàn lại. Chi phí này không bao gồm những chi phí do cổ đông chi tiêu khi tham dự cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, kể cả chi phí ăn ở và đi lại.

- d) Thủ tục để tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại khoản 5 Điều 140 Luật Doanh nghiệp.

## **Điều 15. Quyền và nghĩa vụ của Đại hội đồng cổ đông**

1. Đại hội đồng cổ đông có quyền và nghĩa vụ sau:

- a) Thông qua định hướng phát triển của Công ty;
- b) Quyết định loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại được quyền chào bán; quyết định mức cổ tức hằng năm của từng loại cổ phần;
- c) Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát;
- d) Quyết định đầu tư hoặc bán số tài sản có giá trị từ [35%] tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty;
- e) Quyết định sửa đổi, bổ sung Điều lệ công ty;
- f) Thông qua báo cáo tài chính hằng năm;
- g) Quyết định mua lại trên 10% tổng số cổ phần đã bán của mỗi loại;
- h) Xem xét, xử lý vi phạm của thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát gây thiệt hại cho Công ty và cổ đông Công ty;
- i) Quyết định tổ chức lại, giải thể Công ty;
- j) Quyết định ngân sách hoặc tổng mức thù lao, thưởng và lợi ích khác cho Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát;
- k) Phê duyệt/ Sửa đổi, bổ sung Quy chế quản trị nội bộ; Quy chế hoạt động Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát;
- l) Phê duyệt danh sách công ty kiểm toán được chấp thuận; quyết định công ty kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm tra hoạt động của Công ty, bãi miễn kiểm toán viên được chấp thuận khi xét thấy cần thiết;
- m) Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định pháp luật.

2. Đại hội đồng cổ đông thảo luận và thông qua các vấn đề sau:

- a) Kế hoạch kinh doanh hằng năm của Công ty;
- b) Báo cáo tài chính hằng năm đã được kiểm toán;
- c) Báo cáo của Hội đồng quản trị về quản trị và kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị và từng thành viên Hội đồng quản trị;
- d) Báo cáo của Ban kiểm soát về kết quả kinh doanh của Công ty, kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc;
- e) Báo cáo tự đánh giá kết quả hoạt động của Ban kiểm soát và thành viên Ban kiểm soát;
- f) Mức cổ tức đối với mỗi cổ phần của từng loại;
- g) Số lượng thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát;
- h) Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát;
- i) Quyết định ngân sách hoặc tổng mức thù lao, thưởng và lợi ích khác đối với Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát;
- j) Phê duyệt danh sách công ty kiểm toán được chấp thuận; quyết định công ty kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm tra các hoạt động của công ty khi xét thấy cần thiết;
- k) Bổ sung và sửa đổi Điều lệ công ty;

- l) Loại cổ phần và số lượng cổ phần mới được phát hành đối với mỗi loại cổ phần và việc chuyển nhượng cổ phần của thành viên sáng lập trong vòng 03 năm đầu tiên kể từ ngày thành lập;
- m) Chia, tách, hợp nhất, sáp nhập hoặc chuyển đổi Công ty;
- n) Tổ chức lại và giải thể (thanh lý) Công ty và chỉ định người thanh lý;
- o) Quyết định đầu tư hoặc bán số tài sản có giá trị từ [35%] tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong Báo cáo tài chính gần nhất của Công ty [trừ trường hợp Điều lệ công ty quy định tỷ lệ hoặc giá trị khác];
- p) Quyết định mua lại trên 10% tổng số cổ phần đã bán của mỗi loại;
- q) Công ty ký kết hợp đồng, giao dịch với những đối tượng được quy định tại khoản 1 Điều 167 Luật Doanh nghiệp với giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất;
- r) Chấp thuận các giao dịch quy định tại khoản 4 Điều 293 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;
- s) Phê duyệt Quy chế nội bộ về quản trị công ty, Quy chế hoạt động Hội đồng quản trị, Quy chế hoạt động Ban kiểm soát;
- t) Các vấn đề khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

3. Tất cả các nghị quyết và các vấn đề đã được đưa vào chương trình họp phải được đưa ra thảo luận và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

### **Điều 16. Ủy quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông**

1. Cổ đông, người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức có thể trực tiếp tham dự họp hoặc ủy quyền cho một hoặc một số cá nhân, tổ chức khác dự họp hoặc dự họp thông qua một trong các hình thức quy định tại khoản 3 Điều 144 Luật Doanh nghiệp.

2. Việc ủy quyền cho cá nhân, tổ chức đại diện dự họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại khoản 1 Điều này phải lập thành văn bản. Văn bản ủy quyền được lập theo quy định của pháp luật về dân sự và phải nêu rõ tên cổ đông ủy quyền, tên cá nhân, tổ chức được ủy quyền, số lượng cổ phần được ủy quyền, nội dung ủy quyền, phạm vi ủy quyền, thời hạn ủy quyền, chữ ký của bên ủy quyền và bên được ủy quyền.

Người được ủy quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông phải nộp văn bản ủy quyền khi đăng ký dự họp. Trường hợp ủy quyền lại thì người tham dự họp phải xuất trình thêm văn bản ủy quyền ban đầu của cổ đông, người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức (nếu trước đó chưa đăng ký với Công ty).

3. Phiếu biểu quyết/Phiếu bầu cử của người được ủy quyền dự họp trong phạm vi được ủy quyền vẫn có hiệu lực khi xảy ra một trong các trường hợp sau đây trừ trường hợp:

- a) Người ủy quyền đã chết, bị hạn chế năng lực hành vi dân sự hoặc bị mất năng lực hành vi dân sự;
- b) Người ủy quyền đã hủy bỏ việc chỉ định ủy quyền;
- c) Người ủy quyền đã hủy bỏ thẩm quyền của người thực hiện việc ủy quyền.

Điều khoản này không áp dụng trong trường hợp Công ty nhận được thông báo về một trong các sự kiện trên trước giờ khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông hoặc trước khi cuộc họp được triệu tập lại.

### **Điều 17. Thay đổi các quyền**

1. Việc thay đổi hoặc hủy bỏ các quyền đặc biệt gắn liền với một loại cổ phần ưu đãi có hiệu lực khi được cổ đông đại diện từ 65% tổng số phiếu biểu quyết trở lên của tất cả cổ đông dự họp thông qua. Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông về nội dung làm thay đổi bất lợi quyền và nghĩa vụ của cổ đông sở hữu cổ phần ưu đãi chỉ được thông qua nếu được số cổ đông ưu đãi cùng loại dự họp sở hữu từ 75% tổng số cổ phần ưu đãi loại đó trở lên tán thành hoặc được các cổ đông ưu đãi cùng loại sở hữu từ 75% tổng số cổ phần ưu đãi loại đó trở lên tán thành trong trường hợp thông qua nghị quyết dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản.

2. Việc tổ chức cuộc họp của các cổ đông nắm giữ một loại cổ phần ưu đãi để thông qua việc thay đổi quyền nêu trên chỉ có giá trị khi có tối thiểu 02 cổ đông (hoặc đại diện theo ủy quyền của họ) và nắm giữ tối thiểu 1/3 giá trị mệnh giá của các cổ phần loại đó đã phát hành. Trường hợp không có đủ số đại biểu như nêu trên thì cuộc họp được tổ chức lại trong thời hạn 30 ngày tiếp theo và những người nắm giữ cổ phần thuộc loại đó (không phụ thuộc vào số lượng người và số cổ phần) có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện theo ủy quyền đều được coi là đủ số lượng đại biểu yêu cầu. Tại các cuộc họp của cổ đông nắm giữ cổ phần ưu đãi nêu trên, những người nắm giữ cổ phần thuộc loại đó có mặt trực tiếp hoặc qua người đại diện có thể yêu cầu bỏ phiếu kín. Mỗi cổ phần cùng loại có quyền biểu quyết ngang bằng nhau tại các cuộc họp nêu trên.

3. Thủ tục tiến hành các cuộc họp riêng biệt như vậy được thực hiện tương tự với các quy định tại Điều 19, 20 và 21 Điều lệ này.

4. Trừ khi các điều khoản phát hành cổ phần quy định khác, các quyền đặc biệt gắn liền với các loại cổ phần có quyền ưu đãi đối với một số hoặc tất cả các vấn đề liên quan đến việc phân phối lợi nhuận hoặc tài sản của Công ty không bị thay đổi khi Công ty phát hành thêm các cổ phần cùng loại.

### **Điều 18. Triệu tập họp, chương trình họp và thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông**

1. Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông thường niên và bất thường. Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường theo các trường hợp quy định tại khoản 3 Điều 14 Điều lệ này.

2. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải thực hiện các công việc sau đây:

- a) Chuẩn bị danh sách cổ đông đủ điều kiện tham gia và biểu quyết/bầu cử tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông. Danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông được lập không quá [10 ngày] trước ngày gửi thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông. Công ty phải công bố thông tin về việc lập danh sách cổ đông có quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông tối thiểu 20 ngày trước ngày đăng ký cuối cùng;
- b) Chuẩn bị chương trình, nội dung đại hội;
- c) Chuẩn bị tài liệu cho đại hội;
- d) Dự thảo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông theo nội dung dự kiến của cuộc họp;
- e) Xác định thời gian và địa điểm tổ chức đại hội;

- f) Thông báo và gửi thông báo họp Đại hội đồng cổ đông cho tất cả các cổ đông có quyền dự họp;
- g) Các công việc khác phục vụ đại hội.

3. Thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông được gửi cho tất cả các cổ đông bằng phương thức để bảo đảm đến được địa chỉ liên lạc của cổ đông, đồng thời công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty và Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở giao dịch chứng khoán nơi cổ phiếu của Công ty đăng ký giao dịch. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải gửi thông báo mời họp đến tất cả các cổ đông trong Danh sách cổ đông có quyền dự họp chậm nhất [21 ngày] trước ngày khai mạc cuộc họp (tính từ ngày mà thông báo được gửi hoặc chuyển đi một cách hợp lệ). Chương trình họp Đại hội đồng cổ đông, các tài liệu liên quan đến các vấn đề sẽ được biểu quyết tại đại hội được gửi cho các cổ đông hoặc/và đăng trên trang thông tin điện tử của Công ty. Trong trường hợp tài liệu không được gửi kèm thông báo họp Đại hội đồng cổ đông, thông báo mời họp phải nêu rõ đường dẫn đến toàn bộ tài liệu họp để các cổ đông có thể tiếp cận, bao gồm:

- a) Chương trình họp, các tài liệu sử dụng trong cuộc họp;
- b) Danh sách và thông tin chi tiết của các ứng viên trong trường hợp bầu thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát;
- c) Phiếu biểu quyết/bầu cử;
- d) Dự thảo nghị quyết đối với từng vấn đề trong chương trình họp.

4. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông theo quy định tại khoản 2 Điều 12 Điều lệ này có quyền kiến nghị vấn đề đưa vào chương trình họp Đại hội đồng cổ đông. Kiến nghị phải bằng văn bản và phải được gửi đến Công ty chậm nhất 03 ngày làm việc trước ngày khai mạc cuộc họp. Kiến nghị phải ghi rõ tên cổ đông, số lượng từng loại cổ phần của cổ đông, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số Thẻ căn cước công dân, Giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác đối với cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số quyết định thành lập, địa chỉ trụ sở chính đối với cổ đông là tổ chức; số lượng và loại cổ phần cổ đông đó nắm giữ, và vấn đề kiến nghị đưa vào chương trình họp.

5. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có quyền từ chối kiến nghị quy định tại khoản 4 Điều này nếu thuộc một trong các trường hợp sau:

- a) Kiến nghị được gửi đến không đúng quy định tại khoản 4 Điều này;
- b) Vào thời điểm kiến nghị, cổ đông hoặc nhóm cổ đông không nắm giữ đủ từ [5%] cổ phần phổ thông trở lên theo quy định tại khoản 2 Điều 12 Điều lệ này;
- c) Vấn đề kiến nghị không thuộc phạm vi thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông;
- d) Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

6. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải chấp nhận và đưa kiến nghị quy định tại khoản 4 Điều này vào dự kiến chương trình và nội dung cuộc họp, trừ trường hợp quy định tại khoản 5 Điều này; kiến nghị được chính thức bổ sung vào chương trình và nội dung cuộc họp nếu được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận.

## **Điều 19. Các điều kiện tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông**

1. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện *trên* [50%] tổng số phiếu biểu quyết.
2. Trường hợp cuộc họp lần thứ nhất không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại khoản 1 Điều này thì thông báo mời họp lần thứ hai được gửi trong thời hạn [30 ngày], kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông lần thứ hai được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện từ [33%] tổng số phiếu biểu quyết trở lên.
3. Trường hợp cuộc họp lần thứ hai không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại khoản 2 Điều này thì thông báo mời họp lần thứ ba phải được gửi trong thời hạn [20] ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ hai. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông lần thứ ba được tiến hành không phụ thuộc vào tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp.

## **Điều 20. Thủ tục tiến hành họp và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông**

1. Trước khi khai mạc cuộc họp, Công ty phải tiến hành thủ tục đăng ký cổ đông và phải thực hiện việc đăng ký cho đến khi các cổ đông có quyền dự họp có mặt đăng ký hết theo trình tự sau:

a) Khi tiến hành đăng ký cổ đông, Công ty cấp cho từng cổ đông hoặc đại diện theo ủy quyền có quyền biểu quyết một thẻ biểu quyết/phiếu biểu quyết/phiếu bầu cử, trên đó ghi số đăng ký, họ và tên của cổ đông, họ và tên đại diện theo ủy quyền và số phiếu biểu quyết/phiếu bầu cử của cổ đông đó. Đại hội đồng cổ đông thảo luận và biểu quyết theo từng vấn đề trong nội dung chương trình. Việc biểu quyết được tiến hành bằng biểu quyết tán thành, không tán thành và không có ý kiến. Tại Đại hội, số thẻ tán thành nghị quyết được thu trước, số thẻ không tán thành nghị quyết được thu sau, cuối cùng đếm tổng số phiếu tán thành hoặc không tán thành để quyết định. Kết quả kiểm phiếu được Chủ tọa công bố ngay trước khi bế mạc cuộc họp. Đại hội bầu những người chịu trách nhiệm kiểm phiếu hoặc giám sát kiểm phiếu theo đề nghị của Chủ tọa. Số thành viên của ban kiểm phiếu do Đại hội đồng cổ đông quyết định căn cứ đề nghị của Chủ tọa cuộc họp;

b) Cổ đông, người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức hoặc người được ủy quyền đến sau khi cuộc họp đã khai mạc có quyền đăng ký ngay và sau đó có quyền tham gia và biểu quyết/bầu cử tại đại hội ngay sau khi đăng ký. Chủ tọa không có trách nhiệm dừng đại hội để chờ cổ đông đến muộn đăng ký và hiệu lực của những nội dung đã được biểu quyết/bầu cử trước đó không thay đổi.

2. Việc bầu chủ tọa, thư ký, Ban kiểm tra tư cách cổ đông/Đại biểu và Ban kiểm phiếu được quy định như sau:

a) Chủ tịch Hội đồng quản trị làm chủ tọa hoặc ủy quyền cho thành viên Hội đồng quản trị khác làm chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông do Hội đồng quản trị triệu tập. Trường hợp Chủ tịch vắng mặt hoặc tạm thời mất khả năng làm việc thì các thành viên Hội đồng quản trị còn lại bầu một người trong số họ làm chủ tọa cuộc họp theo nguyên tắc đa số. Trường hợp không bầu được người làm chủ tọa, Trường Ban kiểm soát điều hành để Đại hội đồng cổ đông bầu chủ tọa cuộc họp trong số những người dự họp và người có phiếu bầu cao nhất làm chủ tọa cuộc họp;



b) Trừ trường hợp quy định tại điểm a khoản này, người ký tên triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông điều hành để Đại hội đồng cổ đông bầu chủ tọa cuộc họp và người có số phiếu bầu cao nhất làm chủ tọa cuộc họp;

c) Chủ tọa cử một hoặc một số người làm thư ký cuộc họp; Ban kiểm tra tư cách cổ đông/Đại biểu phục vụ cuộc họp;

d) Đại hội đồng cổ đông bầu một hoặc một số người vào ban kiểm phiếu theo đề nghị của chủ tọa cuộc họp.

3. Chương trình và nội dung cuộc họp phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua trong phiên khai mạc. Chương trình phải xác định rõ và chi tiết thời gian đối với từng vấn đề trong nội dung chương trình họp.

4. Chủ tọa đại hội có quyền thực hiện các biện pháp cần thiết và hợp lý để điều hành cuộc họp Đại hội đồng cổ đông một cách có trật tự, đúng theo chương trình đã được thông qua và phản ánh được mong muốn của đa số người dự họp.

a) Bố trí chỗ ngồi tại địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông;

b) Bảo đảm an toàn cho mọi người có mặt tại các địa điểm họp;

c) Tạo điều kiện cho cổ đông tham dự (hoặc tiếp tục tham dự) đại hội. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có toàn quyền thay đổi những biện pháp nêu trên và áp dụng tất cả các biện pháp cần thiết. Các biện pháp áp dụng có thể là cấp giấy vào cửa hoặc sử dụng những hình thức lựa chọn khác.

5. Cổ đông hoặc người được ủy quyền dự họp đến sau khi cuộc họp đã khai mạc vẫn được đăng ký và có quyền tham gia biểu quyết ngay sau khi đăng ký; trong trường hợp này, hiệu lực của những nội dung đã được biểu quyết trước đó không thay đổi.

6. Người triệu tập họp hoặc chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông có quyền sau đây:

a) Yêu cầu tất cả người dự họp chịu sự kiểm tra hoặc các biện pháp an ninh hợp pháp, hợp lý khác;

b) Yêu cầu cơ quan có thẩm quyền duy trì trật tự cuộc họp; trục xuất những người không tuân thủ quyền điều hành của chủ tọa, cố ý gây rối trật tự, ngăn cản tiến triển bình thường của cuộc họp hoặc không tuân thủ các yêu cầu về kiểm tra an ninh ra khỏi cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

7. Chủ tọa có quyền hoãn cuộc họp Đại hội đồng cổ đông đã có đủ số người đăng ký dự họp tối đa không quá 03 ngày làm việc kể từ ngày cuộc họp dự định khai mạc và chỉ được hoãn cuộc họp hoặc thay đổi địa điểm họp trong trường hợp sau đây:

a) Địa điểm họp không có đủ chỗ ngồi thuận tiện cho tất cả người dự họp;

b) Phương tiện thông tin tại địa điểm họp không bảo đảm cho cổ đông dự họp tham gia, thảo luận và biểu quyết;

c) Có người dự họp cản trở, gây rối trật tự, có nguy cơ làm cho cuộc họp không được tiến hành một cách công bằng và hợp pháp.

8. Trường hợp chủ tọa hoãn hoặc tạm dừng họp Đại hội đồng cổ đông trái với quy định tại khoản 7 Điều này, Đại hội đồng cổ đông bầu một người khác trong số những người dự họp để

thay thế chủ tọa điều hành cuộc họp cho đến lúc kết thúc; tất cả nghị quyết được thông qua tại cuộc họp đó đều có hiệu lực thi hành.

9. Trường hợp Công ty áp dụng công nghệ hiện đại để tổ chức Đại hội đồng cổ đông thông qua họp trực tuyến, Công ty có trách nhiệm đảm bảo để cổ đông tham dự, biểu quyết bằng hình thức bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác theo quy định tại Điều 144 Luật Doanh nghiệp và khoản 3 Điều 273 Nghị định số 155/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán.

### **Điều 21. Điều kiện để Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thông qua**

1. Nghị quyết về nội dung sau đây được thông qua nếu được số cổ đông đại diện từ [65%] tổng số phiếu biểu quyết trở lên của tất cả cổ đông dự họp tán thành, trừ trường hợp quy định tại các khoản 3, 4 và 6 Điều 148 Luật Doanh nghiệp:

- a) Loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại;
- b) Thay đổi ngành, nghề và lĩnh vực kinh doanh;
- c) Thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý Công ty;
- d) Dự án đầu tư hoặc bán tài sản có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty, trừ trường hợp Điều lệ công ty quy định tỷ lệ hoặc giá trị khác;
- e) Tổ chức lại, giải thể Công ty;
- f) Gia hạn hoạt động công ty;

2. Các nghị quyết được thông qua khi được số cổ đông sở hữu trên [50%] tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp tán thành, trừ trường hợp quy định tại các khoản 1 Điều này và khoản 3, 4 và 6 Điều 148 Luật Doanh nghiệp.

3. Các Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông được thông qua bằng 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết là hợp pháp và có hiệu lực ngay cả khi trình tự, thủ tục triệu tập họp và thông qua nghị quyết đó vi phạm quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty.

### **Điều 22. Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông**

Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thực hiện theo quy định sau đây:

1. Hội đồng quản trị có quyền lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông khi xét thấy cần thiết vì lợi ích của công ty.
2. Hội đồng quản trị phải chuẩn bị phiếu lấy ý kiến, dự thảo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông, các tài liệu giải trình dự thảo nghị quyết và gửi đến tất cả cổ đông có quyền biểu quyết chậm nhất [10 ngày] trước thời hạn phải gửi lại phiếu lấy ý kiến. Yêu cầu và cách thức gửi phiếu lấy ý kiến và tài liệu kèm theo được thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 18 Điều lệ này.

3. Phiếu lấy ý kiến phải có các nội dung chủ yếu sau đây:

- a) Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;
- b) Mục đích lấy ý kiến;
- c) Họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số giấy tờ pháp lý của tổ chức, địa chỉ trụ sở chính đối

với cổ đông là tổ chức hoặc họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với đại diện của cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần của từng loại và số phiếu biểu quyết của cổ đông;

- d) Vấn đề cần lấy ý kiến để thông qua quyết định;
- e) Phương án biểu quyết bao gồm tán thành, không tán thành và không có ý kiến đối với từng vấn đề lấy ý kiến;
- f) Thời hạn phải gửi về Công ty phiếu lấy ý kiến đã được trả lời;
- g) Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị.

4. Cổ đông có thể gửi phiếu lấy ý kiến đã trả lời đến Công ty bằng hình thức gửi thư, fax hoặc thư điện tử theo quy định sau đây:

- a) Trường hợp gửi thư, phiếu lấy ý kiến đã được trả lời phải có chữ ký của cổ đông là cá nhân, của người đại diện theo ủy quyền hoặc người đại diện theo pháp luật của cổ đông là tổ chức. Phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty phải được đựng trong phong bì dán kín và không ai được quyền mở trước khi kiểm phiếu;
- b) Trường hợp gửi fax hoặc thư điện tử, phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty phải được giữ bí mật đến thời điểm kiểm phiếu;
- c) Các phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty sau thời hạn đã xác định tại nội dung phiếu lấy ý kiến hoặc đã bị mở trong trường hợp gửi thư và bị tiết lộ trong trường hợp gửi fax, thư điện tử là không hợp lệ. Phiếu lấy ý kiến không được gửi về được coi là phiếu không tham gia biểu quyết.

5. Hội đồng quản trị kiểm phiếu và lập biên bản kiểm phiếu dưới sự chứng kiến của Ban kiểm soát hoặc của cổ đông không nắm giữ chức vụ quản lý Công ty. Biên bản kiểm phiếu phải có các nội dung chủ yếu sau đây:

- a) Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;
- b) Mục đích và các vấn đề cần lấy ý kiến để thông qua nghị quyết;
- c) Số cổ đông với tổng số phiếu biểu quyết/bầu cử đã tham gia biểu quyết/bầu cử, trong đó phân biệt số phiếu biểu quyết/bầu cử hợp lệ và số biểu quyết/bầu cử không hợp lệ và phương thức gửi phiếu biểu quyết/bầu cử, kèm theo phụ lục danh sách cổ đông tham gia biểu quyết/bầu cử;
- d) Tổng số phiếu tán thành, không tán thành và không có ý kiến đối với từng vấn đề, tổng số phiếu bầu cử từng ứng viên (nếu có);
- e) Vấn đề đã được thông qua và tỷ lệ biểu quyết thông qua tương ứng;
- f) Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị, người kiểm phiếu và người giám sát kiểm phiếu.

Các thành viên Hội đồng quản trị, người kiểm phiếu và người giám sát kiểm phiếu phải liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của biên bản kiểm phiếu; liên đới chịu trách nhiệm về các thiệt hại phát sinh từ các quyết định được thông qua do kiểm phiếu không trung thực, không chính xác.

6. Biên bản kiểm phiếu và nghị quyết phải được gửi đến các cổ đông trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày kết thúc kiểm phiếu. Việc gửi biên bản kiểm phiếu và nghị quyết có thể thay thế bằng việc đăng tải trên trang thông tin điện tử của Công ty trong thời hạn 24 giờ, kể từ thời điểm kết thúc kiểm phiếu.

7. Phiếu lấy ý kiến đã được trả lời, biên bản kiểm phiếu, nghị quyết đã được thông qua và tài liệu có liên quan gửi kèm theo phiếu lấy ý kiến đều phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.

8. Nghị quyết được thông qua theo hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản nếu được số cổ đông sở hữu trên [50%] tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông có quyền biểu quyết tán thành hoặc có giá trị như nghị quyết được thông qua tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

### **Điều 23. Nghị quyết, Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông**

1. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông phải được ghi biên bản và có thể ghi âm hoặc ghi và lưu giữ dưới hình thức điện tử khác. Biên bản phải lập bằng tiếng Việt, có thể lập thêm bằng tiếng nước ngoài và có các nội dung chủ yếu sau đây:

- a) Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;
- b) Thời gian và địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông;
- c) Chương trình họp và nội dung cuộc họp;
- d) Họ, tên chủ tọa và thư ký;
- e) Tóm tắt diễn biến cuộc họp và các ý kiến phát biểu tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông về từng vấn đề trong chương trình họp;
- f) Số cổ đông và tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp, phụ lục danh sách đăng ký cổ đông, đại diện cổ đông dự họp với số cổ phần và số phiếu bầu tương ứng;
- g) Tổng số phiếu biểu quyết đối với từng vấn đề biểu quyết, trong đó ghi rõ phương thức biểu quyết, tổng số phiếu hợp lệ, không hợp lệ, tán thành, không tán thành và không có ý kiến; tỷ lệ tương ứng trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp;
- h) Tổng hợp số phiếu bầu cử từng ứng viên (nếu có);
- i) Các vấn đề đã được thông qua và tỷ lệ phiếu biểu quyết thông qua tương ứng;
- j) Họ, tên và chữ ký của chủ tọa và thư ký. Trường hợp chủ tọa, thư ký từ chối ký biên bản họp thì biên bản này có hiệu lực nếu được tất cả thành viên khác của Hội đồng quản trị tham dự họp ký và có đầy đủ nội dung theo quy định tại khoản này. Biên bản họp ghi rõ việc chủ tọa, thư ký từ chối ký biên bản họp.

2. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông phải được lập xong và thông qua trước khi kết thúc cuộc họp. Chủ tọa và thư ký cuộc họp hoặc người khác ký tên trong biên bản họp phải liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của nội dung biên bản.

3. Biên bản được lập bằng tiếng Việt và tiếng nước ngoài đều có hiệu lực pháp lý như nhau. Trường hợp có sự khác nhau về nội dung giữa biên bản bằng tiếng Việt và bằng tiếng nước ngoài thì nội dung trong biên bản bằng tiếng Việt được áp dụng.

4. Nghị quyết, Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông, phụ lục danh sách cổ đông đăng ký dự họp, văn bản ủy quyền tham dự họp, tất cả các tài liệu đính kèm Biên bản (nếu có) và tài liệu có liên quan kèm theo thông báo mời họp phải lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.

Nghị quyết, Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và tài liệu kèm theo trong biên bản, nghị quyết phải được công bố thông tin theo quy định pháp luật về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán.

## **Điều 24. Yêu cầu hủy bỏ Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông**

Trong thời hạn 90 ngày kể từ ngày nhận được nghị quyết hoặc biên bản họp Đại hội đồng cổ đông hoặc biên bản kết quả kiểm phiếu lấy ý kiến Đại hội đồng cổ đông, cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 2 Điều 115 Luật Doanh nghiệp có quyền yêu cầu Tòa án hoặc Trọng tài xem xét, hủy bỏ nghị quyết hoặc một phần nội dung nghị quyết Đại hội đồng cổ đông trong các trường hợp sau đây:

1. Trình tự, thủ tục triệu tập họp và ra quyết định của Đại hội đồng cổ đông vi phạm nghiêm trọng quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty, trừ trường hợp quy định tại khoản 3 Điều 21 Điều lệ này.
2. Nội dung nghị quyết vi phạm pháp luật hoặc Điều lệ này.

## **VII. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

### **Điều 25. Ứng cử, đề cử thành viên Hội đồng quản trị**

1. Trường hợp đã xác định được ứng cử viên Hội đồng quản trị, Công ty phải công bố thông tin liên quan đến các ứng cử viên tối thiểu 10 ngày trước ngày khai mạc họp Đại hội đồng cổ đông trên trang thông tin điện tử của Công ty để cổ đông có thể tìm hiểu về các ứng cử viên này trước khi bỏ phiếu. Ứng cử viên Hội đồng quản trị phải có cam kết bằng văn bản về tính trung thực, chính xác của các thông tin cá nhân được công bố và phải cam kết thực hiện nhiệm vụ một cách trung thực, cẩn trọng và vì lợi ích cao nhất của Công ty nếu được bầu làm thành viên Hội đồng quản trị. Thông tin liên quan đến ứng cử viên Hội đồng quản trị được công bố bao gồm:

- a) Họ tên, ngày, tháng, năm sinh;
- b) Trình độ chuyên môn;
- c) Quá trình công tác;
- d) Các chức danh quản lý khác (bao gồm cả chức danh Hội đồng quản trị của công ty khác);
- e) Lợi ích có liên quan tới Công ty và các bên có liên quan của Công ty;
- f) Các thông tin khác (nếu có) theo quy định tại Điều lệ công ty;

Công ty phải có trách nhiệm công bố thông tin về các công ty mà ứng cử viên đang nắm giữ chức vụ thành viên Hội đồng quản trị, các chức danh quản lý khác và các lợi ích có liên quan tới công ty của ứng cử viên Hội đồng quản trị (nếu có).

2. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 10% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền đề cử ứng cử viên Hội đồng quản trị theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty. Các cổ đông nắm giữ cổ phần phổ thông có quyền gộp số quyền biểu quyết để đề cử các ứng cử viên Hội đồng quản trị. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 10% đến dưới 15% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử một (01) ứng cử viên; từ 15% đến dưới 30% được đề cử tối đa hai (02) ứng cử viên; từ 30% đến dưới 50% được đề cử tối đa ba (03) ứng cử viên; từ 50% đến dưới 65% được đề cử tối đa bốn (04) ứng cử viên; từ 65% trở lên được đề cử tối đa (07) các thành viên hội đồng quản trị.

3. Trường hợp số lượng ứng cử viên Hội đồng quản trị thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết theo quy định tại khoản 5 Điều 115 Luật Doanh nghiệp, Hội đồng quản trị đương nhiệm giới thiệu thêm ứng cử viên hoặc tổ chức đề cử theo quy định tại Điều lệ công ty, Quy chế nội bộ về quản trị công ty và Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị. Việc Hội đồng quản trị đương nhiệm giới thiệu thêm ứng cử viên phải được công bố rõ ràng trước khi Đại hội đồng cổ đông biểu quyết bầu thành viên Hội đồng quản trị theo quy định của pháp luật.

4. Thành viên Hội đồng quản trị phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 155 Luật doanh nghiệp và Điều lệ công ty.

#### **Điều 26. Thành phần và nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị**

1. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị là từ 5 đến 7 người.

2. Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị không quá 05 năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Một cá nhân chỉ được bầu làm thành viên độc lập Hội đồng quản trị của một công ty không quá 02 nhiệm kỳ liên tục. Trường hợp tất cả thành viên Hội đồng quản trị cùng kết thúc nhiệm kỳ thì các thành viên đó tiếp tục là thành viên Hội đồng quản trị cho đến khi có thành viên mới được bầu thay thế và tiếp quản công việc.

3. Cơ cấu thành viên Hội đồng quản trị như sau:

Cơ cấu Hội đồng quản trị của công ty phải đảm bảo tối thiểu 1/3 tổng số thành viên Hội đồng quản trị là thành viên không điều hành. Công ty hạn chế tối đa thành viên Hội đồng quản trị kiêm nhiệm chức danh điều hành của Công ty để đảm bảo tính độc lập của Hội đồng quản trị.

4. Thành viên Hội đồng quản trị không còn tư cách thành viên Hội đồng quản trị trong trường hợp bị Đại hội đồng cổ đông miễn nhiệm, bãi nhiệm, thay thế theo quy định tại Điều 160 Luật Doanh nghiệp.

5. Việc bổ nhiệm thành viên Hội đồng quản trị phải được công bố thông tin theo quy định pháp luật về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán.

6. Thành viên Hội đồng quản trị không nhất thiết phải là cổ đông của Công ty.

#### **Điều 27. Quyền hạn và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị**

1. Hội đồng quản trị là cơ quan quản lý Công ty, có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định, thực hiện quyền và nghĩa vụ của công ty, trừ các quyền và nghĩa vụ thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông.

2. Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị do luật pháp, Điều lệ công ty và Đại hội đồng cổ đông quy định. Cụ thể, Hội đồng quản trị có những quyền hạn và nghĩa vụ sau:

- a) Quyết định chiến lược, kế hoạch phát triển trung hạn và kế hoạch kinh doanh hằng năm của Công ty;
- b) Kiến nghị loại cổ phần và tổng số cổ phần được quyền chào bán của từng loại;
- c) Quyết định bán cổ phần chưa bán trong phạm vi số cổ phần được quyền chào bán của từng loại; quyết định huy động thêm vốn theo hình thức khác;
- d) Quyết định giá bán cổ phần và trái phiếu của Công ty;
- e) Quyết định mua lại cổ phần theo quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 133 Luật Doanh nghiệp;
- f) Quyết định phương án đầu tư và dự án đầu tư trong thẩm quyền và giới hạn theo quy định của pháp luật;
- g) Quyết định giải pháp phát triển thị trường, tiếp thị và công nghệ;
- h) Thông qua hợp đồng mua, bán, vay, cho vay và hợp đồng, giao dịch khác có giá trị từ [35%] tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty, trừ trường hợp các hợp đồng, giao dịch thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 138, khoản 1 và khoản 3 Điều 167 Luật Doanh nghiệp;

- i) Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Chủ tịch Hội đồng quản trị; bổ nhiệm, miễn nhiệm, ký kết hợp đồng, chấm dứt hợp đồng đối với Tổng giám đốc và người quản lý quan trọng khác do Điều lệ công ty quy định; quyết định tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của những người quản lý đó; cử người đại diện theo ủy quyền tham gia Hội đồng thành viên hoặc Đại hội đồng cổ đông ở công ty khác, quyết định mức thù lao và quyền lợi khác của những người đó;
- j) Giám sát, chỉ đạo Tổng giám đốc và người quản lý khác trong điều hành công việc kinh doanh hằng ngày của Công ty;
- k) Quyết định cơ cấu tổ chức, quy chế quản lý nội bộ của Công ty, quyết định thành lập công ty con, chi nhánh, văn phòng đại diện và việc góp vốn, mua cổ phần của doanh nghiệp khác;
- l) Duyệt chương trình, nội dung tài liệu phục vụ họp Đại hội đồng cổ đông, triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông hoặc lấy ý kiến để Đại hội đồng cổ đông thông qua nghị quyết;
- m) Trình báo cáo tài chính hằng năm đã được kiểm toán lên Đại hội đồng cổ đông;
- n) Kiến nghị mức cổ tức được trả; quyết định thời hạn và thủ tục trả cổ tức hoặc xử lý lỗ phát sinh trong quá trình kinh doanh;
- o) Kiến nghị việc tổ chức lại, giải thể Công ty; yêu cầu phá sản Công ty;
- p) Quyết định ban hành Quy chế hoạt động Hội đồng quản trị, Quy chế nội bộ về quản trị công ty sau khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua; quyết định ban hành Quy chế hoạt động của Ủy ban kiểm toán trực thuộc Hội đồng quản trị (nếu có), Quy chế về công bố thông tin của công ty;
- q) Yêu cầu Tổng giám đốc, Phó Tổng giám đốc, người quản lý khác trong công ty cung cấp thông tin, tài liệu về tình hình tài chính, hoạt động kinh doanh của công ty và của đơn vị trong công ty.
- r) Người quản lý được yêu cầu phải cung cấp kịp thời, đầy đủ và chính xác thông tin, tài liệu theo yêu cầu của thành viên Hội đồng quản trị. Trình tự, thủ tục yêu cầu và cung cấp thông tin được quy định cụ thể tại Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị.
- s) Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, quy định khác của pháp luật và Điều lệ công ty.

3. Hội đồng quản trị phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị theo quy định tại Điều 280 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán.

### **Điều 28. Thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên Hội đồng quản trị**

1. Công ty có quyền trả thù lao, thưởng cho thành viên Hội đồng quản trị theo kết quả và hiệu quả kinh doanh.
2. Thành viên Hội đồng quản trị được hưởng thù lao công việc và thưởng. Thù lao công việc được tính theo số ngày công cần thiết hoàn thành nhiệm vụ của thành viên Hội đồng quản trị và mức thù lao mỗi ngày. Hội đồng quản trị dự tính mức thù lao cho từng thành viên theo nguyên tắc nhất trí. Tổng mức thù lao và thưởng của Hội đồng quản trị do Đại hội đồng cổ đông quyết định tại cuộc họp thường niên.
3. Thù lao của từng thành viên Hội đồng quản trị được tính vào chi phí kinh doanh của Công ty theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, được thể hiện thành mục riêng trong báo cáo tài chính hằng năm của Công ty và phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông tại cuộc họp thường niên.

4. Thành viên Hội đồng quản trị nắm giữ chức vụ điều hành hoặc thành viên Hội đồng quản trị làm việc tại các tiểu ban của Hội đồng quản trị hoặc thực hiện những công việc khác ngoài phạm vi nhiệm vụ thông thường của một thành viên Hội đồng quản trị, có thể được trả thêm thù lao dưới dạng một khoản tiền công trọn gói theo từng lần, lương, hoa hồng, phần trăm lợi nhuận hoặc dưới hình thức khác theo quyết định của Hội đồng quản trị.

5. Thành viên Hội đồng quản trị có quyền được thanh toán tất cả các chi phí đi lại, ăn, ở và các khoản chi phí hợp lý khác mà họ đã phải chi trả khi thực hiện trách nhiệm thành viên Hội đồng quản trị của mình, bao gồm cả các chi phí phát sinh trong việc tới tham dự các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị hoặc các tiểu ban của Hội đồng quản trị.

6. Thành viên Hội đồng quản trị có thể được Công ty mua bảo hiểm trách nhiệm sau khi có sự chấp thuận của Đại hội đồng cổ đông. Bảo hiểm này không bao gồm bảo hiểm cho những trách nhiệm của thành viên Hội đồng quản trị liên quan đến việc vi phạm pháp luật và Điều lệ công ty.

### **Điều 29. Chủ tịch Hội đồng quản trị**

1. Chủ tịch Hội đồng quản trị do Hội đồng quản trị bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm trong số các thành viên Hội đồng quản trị.

2. Chủ tịch Hội đồng quản trị không được kiêm Tổng giám đốc.

3. Chủ tịch Hội đồng quản trị có quyền và nghĩa vụ sau đây:

- a) Lập chương trình, kế hoạch hoạt động của Hội đồng quản trị;
- b) Chuẩn bị chương trình, nội dung, tài liệu phục vụ cuộc họp; triệu tập, chủ trì và làm chủ tọa cuộc họp Hội đồng quản trị;
- c) Tổ chức việc thông qua nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị;
- d) Giám sát quá trình tổ chức thực hiện các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị;
- e) Chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông;
- f) Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ này.

4. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị có đơn từ chức hoặc bị miễn nhiệm, bãi nhiệm, Hội đồng quản trị phải bầu người thay thế trong thời hạn [10 ngày] kể từ ngày nhận đơn từ chức hoặc bị miễn nhiệm, bãi nhiệm.

5. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị vắng mặt hoặc không thể thực hiện được nhiệm vụ của mình thì phải ủy quyền bằng văn bản cho một thành viên khác thực hiện quyền và nghĩa vụ của Chủ tịch Hội đồng quản trị. Trường hợp không có người được ủy quyền hoặc Chủ tịch Hội đồng quản trị chết, mất tích, bị tạm giam, đang chấp hành hình phạt tù, đang chấp hành biện pháp xử lý hành chính tại cơ sở cai nghiện bắt buộc, cơ sở giáo dục bắt buộc, trốn khỏi nơi cư trú, bị hạn chế hoặc mất năng lực hành vi dân sự, có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi, bị Tòa án cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định thì các thành viên còn lại bầu một người trong số các thành viên giữ chức Chủ tịch Hội đồng quản trị theo nguyên tắc đa số thành viên còn lại tán thành cho đến khi có quyết định mới của Hội đồng quản trị.

### **Điều 30. Cuộc họp của Hội đồng quản trị**

1. Chủ tịch Hội đồng quản trị được bầu trong cuộc họp đầu tiên của Hội đồng quản trị trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày kết thúc bầu cử Hội đồng quản trị đó. Cuộc họp này do



thành viên có số phiếu bầu cao nhất hoặc tỷ lệ phiếu bầu cao nhất triệu tập và chủ trì. Trường hợp có nhiều hơn một thành viên có số phiếu bầu hoặc tỷ lệ phiếu bầu cao nhất và ngang nhau thì các thành viên bầu theo nguyên tắc đa số để chọn 01 người trong số họ triệu tập họp Hội đồng quản trị.

2. Hội đồng quản trị phải họp ít nhất mỗi quý 01 lần và có thể họp bất thường.

3. Chủ tịch Hội đồng quản trị triệu tập họp Hội đồng quản trị trong trường hợp sau đây:

- a) Có đề nghị của Ban kiểm soát hoặc thành viên độc lập Hội đồng quản trị;
- b) Có đề nghị của Tổng giám đốc hoặc ít nhất 05 người quản lý khác;
- c) Có đề nghị của ít nhất 02 thành viên Hội đồng quản trị;

4. Đề nghị quy định tại khoản 3 Điều này phải được lập thành văn bản, trong đó nêu rõ mục đích, vấn đề cần thảo luận và quyết định thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị.

5. Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Hội đồng quản trị trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đề nghị quy định tại khoản 3 Điều này. Trường hợp không triệu tập họp Hội đồng quản trị theo đề nghị thì Chủ tịch Hội đồng quản trị phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại xảy ra đối với Công ty; người đề nghị có quyền thay thế Chủ tịch Hội đồng quản trị triệu tập họp Hội đồng quản trị.

6. Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc người triệu tập họp Hội đồng quản trị phải gửi thông báo mời họp chậm nhất là [05 ngày] làm việc trước ngày họp. Thông báo mời họp phải xác định cụ thể thời gian và địa điểm họp, chương trình, các vấn đề thảo luận và quyết định. Thông báo mời họp phải kèm theo tài liệu sử dụng tại cuộc họp và phiếu biểu quyết của thành viên.

Thông báo mời họp Hội đồng quản trị có thể gửi bằng giấy mời, điện thoại, fax, phương tiện điện tử hoặc phương thức khác do Điều lệ công ty quy định và bảo đảm đến được địa chỉ liên lạc của từng thành viên Hội đồng quản trị được đăng ký tại Công ty.

7. Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc người triệu tập gửi thông báo mời họp và các tài liệu kèm theo đến các thành viên Ban Kiểm soát như đối với các thành viên Hội đồng quản trị.

Thành viên Ban Kiểm soát có quyền dự các cuộc họp Hội đồng quản trị; có quyền thảo luận nhưng không được biểu quyết.

8. Cuộc họp Hội đồng quản trị được tiến hành khi có từ 3/4 tổng số thành viên trở lên dự họp. Trường hợp cuộc họp được triệu tập theo quy định tại khoản này không đủ số thành viên dự họp theo quy định thì được triệu tập lần thứ hai trong thời hạn [07 ngày] kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Trường hợp này, cuộc họp được tiến hành nếu có hơn một nửa số thành viên Hội đồng quản trị dự họp.

9. Thành viên Hội đồng quản trị được coi là tham dự và biểu quyết tại cuộc họp trong trường hợp sau đây:

- a) Tham dự và biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp;
- b) Ủy quyền cho người khác đến dự họp và biểu quyết theo quy định tại khoản 11 Điều này;
- c) Tham dự và biểu quyết thông qua hội nghị trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác;
- d) Gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, fax, thư điện tử;
- e) Gửi phiếu biểu quyết bằng phương tiện khác [theo quy định trong Điều lệ công ty].

10. Trường hợp gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, phiếu biểu quyết phải đựng trong phong bì dán kín và phải được chuyển đến Chủ tịch Hội đồng quản trị chậm nhất là 01 giờ trước khi khai mạc. Phiếu biểu quyết chỉ được mở trước sự chứng kiến của tất cả những người dự họp.

#### 11. Biểu quyết

- a) Trừ quy định tại điểm b khoản 11 Điều 30, mỗi thành viên Hội đồng quản trị hoặc người được ủy quyền theo quy định tại khoản 8 Điều này trực tiếp có mặt với tư cách cá nhân tại cuộc họp Hội đồng quản trị có một (01) phiếu biểu quyết;
- b) Thành viên Hội đồng quản trị không được biểu quyết về các hợp đồng, các giao dịch hoặc đề xuất mà thành viên đó hoặc người liên quan tới thành viên đó có lợi ích và lợi ích đó mâu thuẫn hoặc có thể mâu thuẫn với lợi ích của Công ty. Thành viên Hội đồng quản trị không được tính vào tỷ lệ thành viên tối thiểu có mặt để có thể tổ chức cuộc họp Hội đồng quản trị về những quyết định mà thành viên đó không có quyền biểu quyết;
- c) Theo quy định tại điểm d khoản 11 Điều 30, khi có vấn đề phát sinh tại cuộc họp liên quan đến lợi ích hoặc quyền biểu quyết của thành viên Hội đồng quản trị mà thành viên đó không tự nguyện từ bỏ quyền biểu quyết, phán quyết của chủ tọa là quyết định cuối cùng, trừ trường hợp tính chất hoặc phạm vi lợi ích của thành viên Hội đồng quản trị liên quan chưa được công bố đầy đủ;
- d) Thành viên Hội đồng quản trị hưởng lợi từ một hợp đồng được quy định tại điểm a và điểm b khoản 6 Điều 43 Điều lệ này được coi là có lợi ích đáng kể trong hợp đồng đó;
- e) Kiểm soát viên có quyền dự cuộc họp Hội đồng quản trị, có quyền thảo luận nhưng không được biểu quyết.

12. Thành viên Hội đồng quản trị trực tiếp hoặc gián tiếp được hưởng lợi từ một hợp đồng hoặc giao dịch đã được ký kết hoặc đang dự kiến ký kết với Công ty và biết bản thân là người có lợi ích trong đó có trách nhiệm công khai lợi ích này tại cuộc họp đầu tiên của Hội đồng thảo luận về việc ký kết hợp đồng hoặc giao dịch này. Trường hợp thành viên Hội đồng quản trị không biết bản thân và người liên quan có lợi ích vào thời điểm hợp đồng, giao dịch được ký với Công ty, thành viên Hội đồng quản trị này phải công khai các lợi ích liên quan tại cuộc họp đầu tiên của Hội đồng quản trị được tổ chức sau khi thành viên này biết rằng mình có lợi ích hoặc sẽ có lợi ích trong giao dịch hoặc hợp đồng nêu trên.

13. Thành viên phải tham dự đầy đủ các cuộc họp Hội đồng quản trị. Thành viên được ủy quyền cho người khác dự họp và biểu quyết nếu được đa số thành viên Hội đồng quản trị chấp thuận.

14. [Trừ trường hợp Điều lệ công ty có quy định tỷ lệ khác cao hơn], nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị được thông qua nếu được đa số thành viên dự họp tán thành; trường hợp số phiếu ngang nhau thì quyết định cuối cùng thuộc về phía có ý kiến của Chủ tịch Hội đồng quản trị.

15. Hội đồng quản trị có quyền lấy ý kiến các thành viên Hội đồng quản trị bằng văn bản để thông qua Nghị quyết Hội đồng quản trị khi thông qua các vấn đề thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị tại Khoản 2 Điều 27 Điều lệ này.

Nghị quyết theo hình thức lấy ý kiến bằng văn bản được thông qua trên cơ sở ý kiến tán thành của đa số thành viên Hội đồng quản trị có quyền biểu quyết. Nghị quyết này có hiệu lực và giá trị như nghị quyết được thông qua tại cuộc họp.

### **Điều 31. Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị**

1. Hội đồng quản trị có thể thành lập tiểu ban trực thuộc để phụ trách về chính sách phát triển, nhân sự, lương thưởng, kiểm toán nội bộ, quản lý rủi ro. Số lượng thành viên của tiểu ban do Hội đồng quản trị quyết định có tối thiểu là 03 người bao gồm thành viên của Hội đồng quản trị và thành viên bên ngoài. Hoạt động của tiểu ban phải tuân thủ theo quy định của Hội đồng quản trị. Nghị quyết của tiểu ban chỉ có hiệu lực khi có đa số thành viên tham dự và biểu quyết thông qua tại cuộc họp của tiểu ban.

2. Việc thực thi quyết định của Hội đồng quản trị, hoặc của tiểu ban trực thuộc Hội đồng quản trị phải phù hợp với các quy định pháp luật hiện hành và quy định tại Điều lệ công ty, Quy chế nội bộ về quản trị công ty.

### **Điều 32. Người phụ trách quản trị công ty**

1. Hội đồng quản trị của Công ty phải bổ nhiệm ít nhất 01 người phụ trách quản trị công ty để hỗ trợ công tác quản trị công ty tại doanh nghiệp. Người phụ trách quản trị công ty có thể kiêm nhiệm làm Thư ký công ty theo quy định tại khoản 5 Điều 156 Luật Doanh nghiệp.

2. Người phụ trách quản trị công ty không được đồng thời làm việc cho tổ chức kiểm toán được chấp thuận đang thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của Công ty.

3. Người phụ trách quản trị công ty có quyền và nghĩa vụ sau:

- a) Tư vấn Hội đồng quản trị trong việc tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định và các công việc liên quan giữa Công ty và cổ đông;
- b) Chuẩn bị các cuộc họp Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Đại hội đồng cổ đông theo yêu cầu của Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát;
- c) Tư vấn về thủ tục của các cuộc họp;
- d) Tham dự các cuộc họp;
- e) Tư vấn thủ tục lập các nghị quyết của Hội đồng quản trị phù hợp với quy định của pháp luật;
- f) Cung cấp các thông tin tài chính, bản sao biên bản họp Hội đồng quản trị và các thông tin khác cho thành viên Hội đồng quản trị và thành viên Ban kiểm soát;
- g) Giám sát và báo cáo Hội đồng quản trị về hoạt động công bố thông tin của Công ty;
- h) Là đầu mối liên lạc với các bên có quyền lợi liên quan;
- i) Bảo mật thông tin theo các quy định của pháp luật và Điều lệ công ty;
- j) Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

## **VIII. TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC**

### **Điều 33. Tổ chức bộ máy quản lý**

Hệ thống quản lý của Công ty phải đảm bảo bộ máy quản lý chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và chịu sự giám sát, chỉ đạo của Hội đồng quản trị trong công việc kinh doanh hằng ngày của Công ty. Công ty có Tổng giám đốc, các Phó Tổng giám đốc, Kế toán trưởng và các chức danh quản lý khác do Hội đồng quản trị bổ nhiệm. Việc bổ nhiệm miễn nhiệm, bãi nhiệm các chức danh nêu trên phải được thông qua bằng nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị.

### **Điều 34. Người điều hành Doanh nghiệp**

1. Theo đề nghị của Tổng giám đốc và được sự chấp thuận của Hội đồng quản trị, Công ty được tuyển dụng người điều hành khác với số lượng và tiêu chuẩn phù hợp với cơ cấu và quy chế quản lý của Công ty do Hội đồng quản trị quy định. Người điều hành doanh nghiệp phải có trách nhiệm để hỗ trợ Công ty đạt được các mục tiêu đề ra trong hoạt động và tổ chức.
2. Tổng giám đốc được trả lương và thưởng. Tiền lương và thưởng của Tổng giám đốc do Hội đồng quản trị quyết định.
3. Tiền lương của người điều hành được tính vào chi phí kinh doanh của Công ty theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, được thể hiện thành mục riêng trong báo cáo tài chính hằng năm của Công ty và phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông tại cuộc họp thường niên.

### **Điều 35. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, quyền và nghĩa vụ của Tổng giám đốc**

1. Hội đồng quản trị bổ nhiệm 01 thành viên Hội đồng quản trị hoặc thuê người khác làm Tổng giám đốc.
2. Tổng giám đốc là người điều hành công việc kinh doanh hằng ngày của Công ty; chịu sự giám sát của Hội đồng quản trị; chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và trước pháp luật về việc thực hiện quyền, nghĩa vụ được giao.
3. Nhiệm kỳ của Tổng giám đốc không quá 05 năm và có thể được bổ nhiệm lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Tổng giám đốc phải đáp ứng các tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty.
4. Tổng giám đốc có các quyền và nghĩa vụ sau:
  - a) Quyết định các vấn đề liên quan đến công việc kinh doanh hằng ngày của Công ty mà không thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị;
  - b) Tổ chức thực hiện các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị;
  - c) Tổ chức thực hiện kế hoạch kinh doanh và phương án đầu tư của Công ty;
  - d) Kiến nghị phương án cơ cấu tổ chức, quy chế quản lý nội bộ của Công ty;
  - e) Bổ nhiệm, miễn nhiệm, bãi nhiệm các chức danh quản lý từ cấp Phó Trưởng phòng hoặc tương đương trong Công ty, trừ các chức danh thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị;
  - f) Quyết định tiền lương và lợi ích khác đối với người lao động trong Công ty, kể cả người quản lý thuộc thẩm quyền bổ nhiệm của Tổng giám đốc;
  - g) Tuyển dụng lao động;
  - h) Kiến nghị phương án trả cổ tức hoặc xử lý lỗ trong kinh doanh;
  - i) Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật, Điều lệ công ty và nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị.
5. Hội đồng quản trị có thể miễn nhiệm Tổng giám đốc khi đa số thành viên Hội đồng quản trị có quyền biểu quyết dự họp tán thành và bổ nhiệm Tổng giám đốc mới thay thế.

### **Điều 36. Thư ký Công ty**

Khi xét thấy cần thiết, Hội đồng quản trị quyết định bổ nhiệm một (01) hoặc nhiều người làm Thư ký Công ty với nhiệm kỳ theo quyết định của Hội đồng quản trị. Hội đồng quản trị có thể bãi nhiệm Thư ký Công ty khi cần nhưng không trái với các quy định pháp luật hiện hành về lao động. Thư ký công ty có quyền và nghĩa vụ sau đây:

- a) Hỗ trợ tổ chức triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị; ghi chép các biên bản họp;
- b) Hỗ trợ thành viên Hội đồng quản trị trong việc thực hiện quyền và nghĩa vụ được giao;
- c) Hỗ trợ Hội đồng quản trị trong áp dụng và thực hiện nguyên tắc quản trị công ty;
- d) Hỗ trợ công ty trong xây dựng quan hệ cổ đông và bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của cổ đông; việc tuân thủ nghĩa vụ cung cấp thông tin, công khai hóa thông tin và thủ tục hành chính
- e) Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định tại Điều lệ Công ty, Quy chế nội bộ Công ty.

## **IX. BAN KIỂM SOÁT**

### **Điều 37. Ứng cử, đề cử thành viên Ban kiểm soát (Kiểm soát viên)**

1. Việc ứng cử, đề cử thành viên Ban kiểm soát được thực hiện tương tự quy định tại khoản 1, Điều 25 Điều lệ này. Cổ đông nắm giữ cổ phần có quyền biểu quyết có quyền gộp số quyền biểu quyết của từng người lại với nhau để đề cử các Kiểm soát viên. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 10% đến dưới 30% số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử một (01) Kiểm soát viên; từ 30% đến dưới 50% được đề cử tối đa hai (02) Kiểm soát viên; từ 50% trở lên được đề cử tối đa đủ các Kiểm soát viên.

2. Trường hợp số lượng các ứng viên Ban kiểm soát thông qua đề cử và ứng cử không đủ số lượng cần thiết, Ban kiểm soát đương nhiệm có thể đề cử thêm ứng viên hoặc tổ chức đề cử theo quy định tại Điều lệ công ty, Quy chế nội bộ về quản trị công ty và Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát. Việc Ban kiểm soát đương nhiệm giới thiệu thêm ứng viên phải được công bố rõ ràng trước khi Đại hội đồng cổ đông biểu quyết bầu thành viên Ban kiểm soát theo quy định của pháp luật.

### **Điều 38. Thành phần Ban Kiểm soát**

1. Số lượng thành viên Ban kiểm soát của Công ty là 03 người. Nhiệm kỳ của thành viên Ban kiểm soát không quá 05 năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.

2. Thành viên Ban kiểm soát phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại Điều 169 Luật Doanh nghiệp và không thuộc các trường hợp sau:

- a) Làm việc trong bộ phận kế toán, tài chính của Công ty;
- b) Là thành viên hay nhân viên của công ty kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của công ty trong 03 năm liền trước đó.

3. Thành viên Ban Kiểm soát bị miễn nhiệm trong các trường hợp sau:

- a) Không còn đủ tiêu chuẩn và điều kiện làm thành viên Ban kiểm soát theo quy định tại khoản 2 Điều này;
- b) Có đơn từ chức và được chấp thuận;
- c) Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật, Điều lệ này.

4. Thành viên Ban kiểm soát bị bãi nhiệm trong các trường hợp sau:

- a) Không hoàn thành nhiệm vụ, công việc được phân công;
- b) Không thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình trong 06 tháng liên tục, trừ trường hợp bất khả kháng;

c) Vi phạm nhiều lần, vi phạm nghiêm trọng nghĩa vụ của thành viên Ban kiểm soát theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty;

d) Trường hợp khác theo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông.

### **Điều 39. Trưởng Ban kiểm soát**

1. Trưởng Ban kiểm soát do Ban kiểm soát bầu trong số các thành viên Ban kiểm soát; việc bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm theo nguyên tắc đa số. Ban kiểm soát phải có hơn một nửa số thành viên thường trú ở Việt Nam. Trưởng Ban kiểm soát phải có bằng tốt nghiệp đại học trở lên thuộc một trong các chuyên ngành kinh tế, tài chính, kế toán, kiểm toán, luật, quản trị kinh doanh hoặc chuyên ngành có liên quan đến hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp [trừ trường hợp Điều lệ công ty có quy định tiêu chuẩn khác cao hơn].

2. Quyền và nghĩa vụ của Trưởng Ban kiểm soát:

a) Triệu tập cuộc họp Ban kiểm soát;

b) Yêu cầu Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và người điều hành khác cung cấp các thông tin liên quan để báo cáo Ban kiểm soát;

c) Lập và ký báo cáo của Ban kiểm soát sau khi đã tham khảo ý kiến của Hội đồng quản trị để trình Đại hội đồng cổ đông.

### **Điều 40. Quyền và nghĩa vụ của Ban kiểm soát**

Ban kiểm soát có các quyền, nghĩa vụ theo quy định tại Điều 170 Luật Doanh nghiệp và các quyền, nghĩa vụ sau:

1. Đề xuất, kiến nghị Đại hội đồng cổ đông phê duyệt danh sách tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính của Công ty; quyết định tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm tra hoạt động của Công ty, bãi miễn kiểm toán viên được chấp thuận khi xét thấy cần thiết.

2. Chịu trách nhiệm trước cổ đông về hoạt động giám sát của mình.

3. Giám sát tình hình tài chính của Công ty, việc tuân thủ pháp luật trong hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc, người quản lý khác.

4. Đảm bảo phối hợp hoạt động với Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và cổ đông.

5. Trường hợp phát hiện hành vi vi phạm pháp luật hoặc vi phạm Điều lệ công ty của thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và người điều hành khác của doanh nghiệp, Ban kiểm soát phải thông báo bằng văn bản cho Hội đồng quản trị trong vòng 48 giờ, yêu cầu người có hành vi vi phạm chấm dứt vi phạm và có giải pháp khắc phục hậu quả.

6. Xây dựng Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát và trình Đại hội đồng cổ đông thông qua.

7. Báo cáo tại Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Điều 290 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán.

8. Có quyền tiếp cận hồ sơ, tài liệu của Công ty lưu giữ tại trụ sở chính, chi nhánh và địa điểm khác; có quyền đến địa điểm làm việc của người quản lý và nhân viên của Công ty trong giờ làm việc.

9. Có quyền yêu cầu Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và người quản lý khác cung cấp đầy đủ, chính xác, kịp thời thông tin, tài liệu về công tác quản lý, điều hành và hoạt động kinh doanh của Công ty.

10. Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

#### **Điều 41. Cuộc họp của Ban kiểm soát**

1. Ban kiểm soát phải họp ít nhất 02 lần trong một năm, số lượng thành viên tham dự họp ít nhất là 2/3 số thành viên Ban kiểm soát. Biên bản họp Ban kiểm soát được lập chi tiết và rõ ràng. Người ghi biên bản và các thành viên Ban kiểm soát tham dự họp phải ký tên vào biên bản cuộc họp. Các biên bản họp của Ban kiểm soát phải được lưu giữ nhằm xác định trách nhiệm của từng thành viên Ban kiểm soát.

2. Ban kiểm soát có quyền yêu cầu thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và đại diện tổ chức kiểm toán được chấp thuận tham dự và trả lời các vấn đề cần được làm rõ.

#### **Điều 42. Tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên Ban kiểm soát**

Tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên Ban kiểm soát được thực hiện theo quy định sau đây:

1. Thành viên Ban kiểm soát được trả tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông. Đại hội đồng cổ đông quyết định tổng mức tiền lương, thù lao, thưởng, lợi ích khác và ngân sách hoạt động hằng năm của Ban kiểm soát.

2. Thành viên Ban kiểm soát được thanh toán chi phí ăn, ở, đi lại, chi phí sử dụng dịch vụ tư vấn độc lập với mức hợp lý. Tổng mức thù lao và chi phí này không vượt quá tổng ngân sách hoạt động hằng năm của Ban kiểm soát đã được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận, trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông có quyết định khác.

3. Tiền lương và chi phí hoạt động của Ban kiểm soát được tính vào chi phí kinh doanh của Công ty theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, quy định khác của pháp luật có liên quan và phải được lập thành mục riêng trong báo cáo tài chính hằng năm của Công ty.

### **X. TRÁCH NHIỆM CỦA THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT, TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC**

Thành viên Hội đồng quản trị, Thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc và người điều hành khác có trách nhiệm thực hiện các nhiệm vụ của mình, kể cả những nhiệm vụ với tư cách thành viên các tiểu ban của Hội đồng quản trị, một cách trung thực, cẩn trọng vì lợi ích của Công ty.

#### **Điều 43. Trách nhiệm trung thực và tránh các xung đột về quyền lợi**

1. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc và người quản lý khác phải công khai các lợi ích có liên quan theo quy định của Luật Doanh nghiệp và các văn bản pháp luật liên quan.

2. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc, người quản lý khác và những người có liên quan của các thành viên này chỉ được sử dụng những thông tin có được nhờ chức vụ của mình để phục vụ lợi ích của Công ty.

3. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc và người quản lý khác có nghĩa vụ thông báo bằng văn bản cho Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát về các giao dịch giữa Công ty, công ty con, công ty khác do Công ty nắm quyền kiểm soát trên 50% trở lên vốn điều lệ với chính đối tượng đó hoặc với những người có liên quan của đối tượng đó theo quy định của pháp luật. Đối với các giao dịch nêu trên do Đại hội đồng cổ đông hoặc Hội đồng quản trị chấp thuận, Công ty phải thực hiện công bố thông tin về các nghị quyết này theo quy định của pháp luật chứng khoán về công bố thông tin.

4. Thành viên Hội đồng quản trị không được biểu quyết đối với giao dịch mang lại lợi ích cho thành viên đó hoặc người có liên quan của thành viên đó theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty.

5. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc, người quản lý khác và những người có liên quan của các đối tượng này không được sử dụng hoặc tiết lộ cho người khác các thông tin nội bộ để thực hiện các giao dịch có liên quan.

6. Giao dịch giữa Công ty với một hoặc nhiều thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc, người điều hành khác và các cá nhân, tổ chức có liên quan đến các đối tượng này không bị vô hiệu trong các trường hợp sau đây:

a) Đối với giao dịch có giá trị nhỏ hơn [20%] tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất, những nội dung quan trọng của hợp đồng hoặc giao dịch cũng như các mối quan hệ và lợi ích của thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc, người điều hành khác đã được báo cáo Hội đồng quản trị và được Hội đồng quản trị thông qua bằng đa số phiếu tán thành của những thành viên Hội đồng quản trị không có lợi ích liên quan;

b) Đối với giao dịch có giá trị từ [20%] hoặc giao dịch dẫn đến giá trị giao dịch phát sinh trong vòng 12 tháng kể từ ngày thực hiện giao dịch đầu tiên có giá trị từ [20%] trở lên tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất, những nội dung quan trọng của giao dịch này cũng như mối quan hệ và lợi ích của thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc, người điều hành khác đã được công bố cho các cổ đông và được Đại hội đồng cổ đông thông qua bằng phiếu biểu quyết của các cổ đông không có lợi ích liên quan.

c) Hợp đồng, giao dịch vay, bán tài sản có giá trị lớn hơn 10% tổng giá trị tài sản ghi trên báo cáo tài chính gần nhất giữa công ty và cổ đông sở hữu từ 51% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết trở lên hoặc người có liên quan của cổ đông đó đã được công bố cho các cổ đông và được Đại hội đồng cổ đông thông qua bằng phiếu biểu quyết của các cổ đông không có lợi ích liên quan.

#### **Điều 44. Trách nhiệm về thiệt hại và bồi thường**

1. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc và người điều hành khác vi phạm nghĩa vụ, trách nhiệm trung thực và cẩn trọng, không hoàn thành nghĩa vụ của mình phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại do hành vi vi phạm của mình gây ra.

2. Công ty bồi thường cho những người đã, đang hoặc có thể trở thành một bên liên quan trong các vụ khiếu nại, kiện, khởi tố (bao gồm các vụ việc dân sự, hành chính và không phải là các vụ kiện do Công ty là người khởi kiện) nếu người đó đã hoặc đang là thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc, người điều hành khác, nhân viên hoặc đại diện được Công ty ủy quyền đã hoặc đang thực hiện nhiệm vụ theo ủy quyền của Công ty, hành



động trung thực, cần trọng vì lợi ích của Công ty trên cơ sở tuân thủ luật pháp và không có bằng chứng xác nhận rằng người đó đã vi phạm trách nhiệm của mình.

3. Chi phí bồi thường bao gồm chi phí phán quyết, các khoản tiền phạt, các khoản phải thanh toán phát sinh trong thực tế (kể cả phí thuê luật sư) hoặc được coi là hợp lý khi giải quyết những vụ việc này trong khuôn khổ luật pháp cho phép. Công ty có thể mua bảo hiểm cho những người này để tránh những trách nhiệm bồi thường nêu trên.

## **XI. QUYỀN TRA CỨU SỔ SÁCH VÀ HỒ SƠ CÔNG TY**

### **Điều 45. Quyền tra cứu sổ sách và hồ sơ**

1. Cổ đông phổ thông có quyền tra cứu sổ sách và hồ sơ, cụ thể như sau:

a) Cổ đông phổ thông có quyền xem xét, tra cứu và trích lục thông tin về tên và địa chỉ liên lạc trong danh sách cổ đông có quyền biểu quyết; yêu cầu sửa đổi thông tin không chính xác của mình; xem xét, tra cứu, trích lục hoặc sao chụp Điều lệ công ty, biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và nghị quyết Đại hội đồng cổ đông;

b) Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ [05%] tổng số cổ phần phổ thông trở lên hoặc [một tỷ lệ khác nhỏ hơn theo quy định tại Điều lệ công ty] có quyền xem xét, tra cứu, trích lục sổ biên bản và nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị, báo cáo tài chính giữa năm và hằng năm, báo cáo của Ban kiểm soát, hợp đồng, giao dịch phải thông qua Hội đồng quản trị và tài liệu khác, trừ tài liệu liên quan đến bí mật thương mại, bí mật kinh doanh của Công ty.

2. Trường hợp đại diện được ủy quyền của cổ đông và nhóm cổ đông yêu cầu tra cứu sổ sách và hồ sơ thì phải kèm theo giấy ủy quyền của cổ đông và nhóm cổ đông mà người đó đại diện hoặc bản sao công chứng của giấy ủy quyền này.

3. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc và người điều hành khác có quyền tra cứu sổ đăng ký cổ đông của Công ty, danh sách cổ đông, sổ sách và hồ sơ khác của Công ty vì những mục đích liên quan tới chức vụ của mình với điều kiện các thông tin này phải được bảo mật.

4. Công ty phải lưu giữ Điều lệ này và những bản sửa đổi bổ sung Điều lệ, Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, các quy chế, các tài liệu chứng minh quyền sở hữu tài sản, nghị quyết Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị, biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị, các báo cáo của Hội đồng quản trị, các báo cáo của Ban kiểm soát, báo cáo tài chính năm, sổ sách kế toán và các tài liệu khác theo quy định của pháp luật tại trụ sở chính hoặc một nơi khác với điều kiện là các cổ đông và Cơ quan đăng ký kinh doanh được thông báo về địa điểm lưu trữ các tài liệu này.

5. Điều lệ công ty phải được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty. Mọi Cổ đông đều có quyền được tiếp cận và đọc bản Điều lệ này tại Văn phòng Công ty hoặc trên Website của Công ty có phần thủy điện A Vương.

## **XII. CÔNG NHÂN VIÊN VÀ CÔNG ĐOÀN**

### **Điều 46. Công nhân viên và công đoàn**

1. Tổng giám đốc phải lập kế hoạch để Hội đồng quản trị thông qua các vấn đề liên quan đến việc tuyển dụng, cho người lao động nghỉ việc, tiền lương, bảo hiểm xã hội, phúc lợi, khen thưởng và kỷ luật đối với người lao động và người điều hành doanh nghiệp.

2. Tổng giám đốc phải lập kế hoạch đề Hội đồng quản trị thông qua các vấn đề liên quan đến quan hệ của Công ty với các tổ chức công đoàn theo các chuẩn mực, thông lệ và chính sách quản lý tốt nhất, những thông lệ và chính sách quy định tại Điều lệ này, các quy chế của Công ty và quy định pháp luật hiện hành.

### **XIII. PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN**

#### **Điều 47. Phân phối lợi nhuận**

1. Đại hội đồng cổ đông quyết định mức chi trả cổ tức và hình thức chi trả cổ tức hàng năm từ lợi nhuận được giữ lại của Công ty.
2. Công ty không thanh toán lãi cho khoản tiền trả cổ tức hay khoản tiền chi trả liên quan tới một loại cổ phiếu.
3. Hội đồng quản trị có thể kiến nghị Đại hội đồng cổ đông thông qua việc thanh toán toàn bộ hoặc một phần cổ tức bằng cổ phiếu và Hội đồng quản trị là cơ quan thực thi quyết định này.
4. Trường hợp cổ tức hay những khoản tiền khác liên quan tới một loại cổ phiếu được chi trả bằng tiền mặt, Công ty phải chi trả bằng tiền đồng Việt Nam. Việc chi trả có thể thực hiện trực tiếp hoặc thông qua các ngân hàng trên cơ sở các thông tin chi tiết về tài khoản ngân hàng do cổ đông cung cấp. Trường hợp Công ty đã chuyển khoản theo đúng các thông tin chi tiết về ngân hàng do cổ đông cung cấp mà cổ đông đó không nhận được tiền, Công ty không phải chịu trách nhiệm về khoản tiền Công ty đã chuyển cho cổ đông này. Việc thanh toán cổ tức đối với các đăng ký giao dịch tại Sở giao dịch chứng khoán có thể được tiến hành thông qua công ty chứng khoán hoặc Tổng Công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam.
5. Căn cứ Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, Hội đồng quản trị thông qua nghị quyết, quyết định xác định một ngày cụ thể để chốt danh sách cổ đông. Căn cứ theo ngày đó, những người đăng ký với tư cách cổ đông hoặc người sở hữu các chứng khoán khác được quyền nhận cổ tức bằng tiền mặt hoặc cổ phiếu, nhận thông báo hoặc tài liệu khác.
6. Các vấn đề khác liên quan đến phân phối lợi nhuận được thực hiện theo quy định của pháp luật.

### **XIV. TÀI KHOẢN NGÂN HÀNG, NĂM TÀI CHÍNH VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN**

#### **Điều 48. Tài khoản ngân hàng**

1. Công ty mở tài khoản tại các ngân hàng Việt Nam hoặc tại các chi nhánh ngân hàng nước ngoài được phép hoạt động tại Việt Nam.
2. Theo sự chấp thuận trước của cơ quan có thẩm quyền, trong trường hợp cần thiết, Công ty có thể mở tài khoản ngân hàng ở nước ngoài theo các quy định của pháp luật.
3. Công ty tiến hành tất cả các khoản thanh toán và giao dịch kế toán thông qua các tài khoản tiền Việt Nam hoặc ngoại tệ tại các ngân hàng mà Công ty mở tài khoản.

#### **Điều 49. Năm tài chính**

1. Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 hàng năm và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 cùng năm.
2. Năm tài chính đầu tiên bắt đầu từ ngày 01/01/2008.

## **Điều 50. Chế độ kế toán**

1. Chế độ kế toán Công ty sử dụng là chế độ kế toán doanh nghiệp hoặc chế độ kế toán đặc thù được cơ quan có thẩm quyền ban hành, chấp thuận.
2. Công ty lập sổ sách kế toán bằng tiếng Việt và lưu giữ hồ sơ kế toán theo quy định pháp luật về kế toán và pháp luật liên quan. Những hồ sơ này phải chính xác, cập nhật, có hệ thống và phải đủ để chứng minh và giải trình các giao dịch của Công ty.
3. Công ty sử dụng đơn vị tiền tệ trong kế toán là đồng Việt Nam. Trường hợp Công ty có các nghiệp vụ kinh tế phát sinh chủ yếu bằng một loại ngoại tệ thì được tự chọn ngoại tệ đó làm đơn vị tiền tệ trong kế toán, chịu trách nhiệm về lựa chọn đó trước pháp luật và thông báo cho cơ quan quản lý thuế trực tiếp.

## **XV. BÁO CÁO TÀI CHÍNH, BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN VÀ TRÁCH NHIỆM CÔNG BỐ THÔNG TIN**

### **Điều 51. Báo cáo tài chính năm, bán niên và quý**

1. Công ty phải lập báo cáo tài chính năm và báo cáo tài chính năm phải được kiểm toán theo quy định của pháp luật. Công ty công bố báo cáo tài chính năm đã được kiểm toán theo quy định của pháp luật về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán và nộp cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền.
2. Báo cáo tài chính năm phải bao gồm đầy đủ các báo cáo, phụ lục, thuyết minh theo quy định pháp luật về kế toán doanh nghiệp. Báo cáo tài chính năm phải phản ánh một cách trung thực và khách quan tình hình hoạt động của Công ty.
3. Công ty phải lập và công bố các báo cáo tài chính bán niên đã soát xét và báo cáo tài chính quý theo quy định pháp luật về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán và nộp cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

### **Điều 52. Báo cáo thường niên**

Công ty phải lập và công bố Báo cáo thường niên theo các quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.

## **XVI. KIỂM TOÁN CÔNG TY**

### **Điều 53. Kiểm toán**

1. Đại hội đồng cổ đông chỉ định một công ty kiểm toán độc lập hoặc thông qua danh sách các công ty kiểm toán độc lập và ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định lựa chọn một trong số các đơn vị này tiến hành kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty cho năm tài chính tiếp theo dựa trên những điều khoản và điều kiện thỏa thuận với Hội đồng quản trị.
2. Báo cáo kiểm toán được đính kèm báo cáo tài chính năm của Công ty.
3. Kiểm toán viên độc lập thực hiện việc kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty được tham dự các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và được quyền nhận các thông báo và các thông tin khác liên quan đến cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và được phát biểu ý kiến tại đại hội về các vấn đề có liên quan đến việc kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty.

## **XVII. DẤU CỦA DOANH NGHIỆP**

### **Điều 54. Dấu của doanh nghiệp**

1. Dấu bao gồm dấu được làm tại cơ sở khắc dấu hoặc dấu dưới hình thức chữ ký số theo quy định của pháp luật về giao dịch điện tử.
2. Hội đồng quản trị quyết định loại dấu, số lượng, hình thức và nội dung dấu của Công ty, chi nhánh, văn phòng đại diện của Công ty (nếu có).
3. Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc sử dụng và quản lý dấu theo quy định của pháp luật hiện hành.

## **XVIII. GIẢI THỂ CÔNG TY**

### **Điều 55. Giải thể công ty**

1. Công ty có thể bị giải thể trong những trường hợp sau:
  - a) Kết thúc thời hạn hoạt động đã ghi trong Điều lệ công ty mà không có quyết định gia hạn;
  - b) Theo nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông;
  - c) Bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, trừ trường hợp Luật Quản lý thuế có quy định khác;
  - d) Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật.
2. Việc giải thể Công ty trước thời hạn (kể cả thời hạn đã gia hạn) do Đại hội đồng cổ đông quyết định, Hội đồng quản trị thực hiện. Quyết định giải thể này phải được thông báo hoặc phải được chấp thuận bởi cơ quan có thẩm quyền (nếu bắt buộc) theo quy định.

### **Điều 56. Gia hạn hoạt động**

1. Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông ít nhất [7 tháng] trước khi kết thúc thời hạn hoạt động để cổ đông có thể biểu quyết về việc gia hạn hoạt động của Công ty theo đề nghị của Hội đồng quản trị.
2. Thời hạn hoạt động được gia hạn khi có số cổ đông đại diện từ 65% trở lên tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp Đại hội đồng cổ đông tán thành.

### **Điều 57. Thanh lý**

1. Tối thiểu [06 tháng] trước khi kết thúc thời hạn hoạt động của Công ty hoặc sau khi có quyết định giải thể Công ty, Hội đồng quản trị phải thành lập Ban thanh lý gồm 03 thành viên, trong đó 02 thành viên do Đại hội đồng cổ đông chỉ định và 01 thành viên do Hội đồng quản trị chỉ định từ 01 công ty kiểm toán độc lập. Ban thanh lý chuẩn bị các quy chế hoạt động của mình. Các thành viên của Ban thanh lý có thể được lựa chọn trong số nhân viên của Công ty hoặc chuyên gia độc lập. Tất cả các chi phí liên quan đến thanh lý được Công ty ưu tiên thanh toán trước các khoản nợ khác của Công ty.
2. Ban thanh lý có trách nhiệm báo cáo cho Cơ quan đăng ký kinh doanh về ngày thành lập và ngày bắt đầu hoạt động. Kể từ thời điểm đó, Ban thanh lý thay mặt Công ty trong tất cả các công việc liên quan đến thanh lý Công ty trước Tòa án và các cơ quan hành chính.
3. Tiền thu được từ việc thanh lý được thanh toán theo thứ tự sau:

- a) Các chi phí thanh lý;
- b) Các khoản nợ lương, trợ cấp thôi việc, bảo hiểm xã hội và các quyền lợi khác của người lao động theo thỏa ước lao động tập thể và hợp đồng lao động đã ký kết;
- c) Nợ thuế;
- d) Các khoản nợ khác của Công ty;
- e) Phần còn lại sau khi đã thanh toán tất cả các khoản nợ từ mục (a) đến (d) trên đây được chia cho các cổ đông. Các cổ phần ưu đãi được ưu tiên thanh toán trước.

## **XIX. GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP NỘI BỘ**

### **Điều 58. Giải quyết tranh chấp nội bộ**

1. Trường hợp phát sinh tranh chấp, khiếu nại liên quan tới hoạt động của Công ty, quyền và nghĩa vụ của các cổ đông theo quy định tại Luật Doanh nghiệp, Điều lệ công ty, các quy định pháp luật khác hoặc thỏa thuận giữa:

- a) Cổ đông với Công ty;
- b) Cổ đông với Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Tổng giám đốc hay người điều hành khác;

Các bên liên quan cố gắng giải quyết tranh chấp đó thông qua thương lượng và hòa giải. Trường hợp tranh chấp liên quan tới Hội đồng quản trị hoặc Chủ tịch Hội đồng quản trị, Chủ tịch Hội đồng quản trị chủ trì việc giải quyết tranh chấp và yêu cầu từng bên trình bày các thông tin liên quan đến tranh chấp trong vòng [20 ngày] làm việc kể từ ngày tranh chấp phát sinh. Trường hợp tranh chấp liên quan tới Hội đồng quản trị hay Chủ tịch Hội đồng quản trị, bất cứ bên nào cũng có thể yêu cầu Trưởng Ban Kiểm soát chỉ định một chuyên gia độc lập làm trung gian hòa giải cho quá trình giải quyết tranh chấp.

2. Trường hợp không đạt được quyết định hòa giải trong vòng [06 tuần] từ khi bắt đầu quá trình hòa giải hoặc nếu quyết định của trung gian hòa giải không được các bên chấp nhận, một bên có thể đưa tranh chấp đó ra Trọng tài hoặc Tòa án.

3. Các bên tự chịu chi phí có liên quan tới thủ tục thương lượng và hòa giải. Việc thanh toán các chi phí của Tòa án được thực hiện theo phán quyết của Tòa án.

## **XX. BỔ SUNG VÀ SỬA ĐỔI ĐIỀU LỆ**

### **Điều 59. Điều lệ công ty**

1. Việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ này phải được Đại hội đồng cổ đông xem xét, quyết định.
2. Trường hợp pháp luật có quy định liên quan đến hoạt động của Công ty chưa được đề cập trong bản Điều lệ này hoặc trường hợp có quy định pháp luật mới khác với điều khoản trong Điều lệ này thì áp dụng những quy định đó để điều chỉnh hoạt động của Công ty.

## **XXI. NGÀY HIỆU LỰC**

### **Điều 60. Ngày hiệu lực**

1. Bản điều lệ này gồm [21 mục, 60 điều] được Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Thủy điện A Vương nhất trí thông qua ngày ... tháng ... năm 2021 tại ... và cùng chấp thuận hiệu lực toàn văn của Điều lệ này.

2. Điều lệ được lập thành .... bản, có giá trị như nhau và phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.

3. Điều lệ này là duy nhất và chính thức của Công ty.

4. Các bản sao hoặc trích lục Điều lệ công ty có giá trị khi có chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc tối thiểu 1/2 tổng số thành viên Hội đồng quản trị.

*Họ, tên, chữ ký của người đại diện theo pháp luật hoặc của các cổ đông sáng lập hoặc của người đại diện theo ủy quyền của cổ đông sáng lập của Công ty.*

**TỜ TRÌNH ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG NĂM 2021**  
**Về việc thay thế thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2018-2023**

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông

Căn cứ Luật doanh nghiệp;  
Căn cứ Điều lệ hoạt động Công ty cổ phần thủy điện A Vương;  
Tham chiếu các Văn bản, Nghị quyết của Cổ đông của Tổng Công ty Phát điện 2 về việc thay đổi thành viên HĐQT không điều hành tại AVC;  
Tham chiếu Đơn đề đạt nguyện vọng của Cổ đông thể nhân Đặng Thanh Bình về việc được tham gia thành viên HĐQT AVC nhiệm kỳ 2018-2023;

Trên cơ sở ý kiến của Cổ đông Chi phối Tổng Công ty Phát điện 2 về việc thay thế thành viên HĐQT không điều hành tại Nghị quyết số 59/NQ-HĐTV ngày 23/3/2021 và Đơn đề nghị ngày 15/3/2021 của Cổ đông lớn thứ 2 tại Công ty là Ông Đặng Thanh Bình (nắm giữ 7,39% VDL);

Để hài hòa quyền, lợi ích cho các Cổ đông, trong đó có Cổ đông mới có phần vốn góp cao có được điều kiện tham gia vào HĐQT để cùng tham gia quản lý, quản trị Công ty. Đồng thời cơ cấu lại HĐQT với thành viên HĐQT đại diện cho cổ đông chi phối; thành viên HĐQT đại diện cho tập thể cổ đông NLĐ Công ty và 01 thành viên HĐQT đại diện cho cổ đông lớn là thể nhân ngoài ngành điện,

HĐQT Công ty kính trình ĐHĐCĐ nội dung thay thế thành viên HĐQT Công ty nhiệm kỳ 2018-2023 như sau:

1. Thông qua việc miễn nhiệm thành viên HĐQT đối với Ông Nguyễn Trọng Oánh theo Điểm c khoản 1 Điều 160 Luật doanh nghiệp và Điểm e khoản 2 Điều 24 Điều lệ Công ty.

2. Thông qua Danh sách ứng viên là ông Đặng Thanh Bình (có lý lịch kèm theo) ứng cử thành viên HĐQT Công ty nhiệm kỳ 2018–2023 để ĐHĐCĐ bầu bổ sung, thay thế ông Nguyễn Trọng Oánh.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, quyết nghị./.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- HĐQT; HCLĐ
- Lưu: VT, TK.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

**CHỦ TỊCH**



Số: /NQ-ĐHĐCĐ

**Dự thảo**

Quảng Nam, ngày ..... tháng ..... năm 2021

**NGHỊ QUYẾT  
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2021  
CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN A VƯƠNG**

*Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Thủy điện A Vương;*

*Căn cứ biên bản cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 Công ty Cổ phần Thủy điện A Vương tổ chức vào ngày 13/04/2021;*

*Căn cứ biên bản kiểm phiếu tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021;*

*Tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 của Công ty Cổ phần Thủy điện A Vương có ..... cổ đông và đại diện ủy quyền của cổ đông, tương đương với số cổ phần nắm giữ có quyền biểu quyết là ..... cổ phần, chiếm tỷ lệ là .....% trong tổng số 75.052.052 cổ phần có quyền biểu quyết.*

*Sau khi thảo luận các báo cáo, tờ trình của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Đại hội đồng cổ đông thường niên 2021 Công ty Cổ phần Thủy điện A Vương đã biểu quyết và quyết nghị:*

**QUYẾT NGHỊ:**

**Điều 1. Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 thông qua các nội dung sau:**

**1.1. Nội dung 1:** Kết quả thực hiện nhiệm vụ SXKD do ĐHĐCĐ giao trong năm 2020 các chỉ tiêu chính sau:

<b>TT</b>	<b>Nội dung</b>	<b>Giá trị</b>
1	Tổng doanh thu	tỷ đồng
2	Tổng chi phí	tỷ đồng
3	Tổng lợi nhuận trước thuế	tỷ đồng
4	Tổng lợi nhuận sau thuế	tỷ đồng

**1.2. Nội dung 2:** Thông qua chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2021, gồm các chỉ tiêu chính sau:

<b>TT</b>	<b>Nội dung</b>	<b>Giá trị</b>
1	Tổng doanh thu	tỷ đồng
2	Tổng chi phí	tỷ đồng
3	Lợi nhuận trước thuế	tỷ đồng



4	Dự kiến tỷ lệ cổ tức là	...%
---	-------------------------	------

**1.3. Nội dung 3:** Thông qua báo cáo tài chính năm 2020 Công ty Cổ phần Thủy điện A Vương đã được kiểm toán.

**1.4. Nội dung 4:** Thông qua Báo cáo hoạt động của Hội đồng Quản trị và báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát trong năm 2020, phương hướng năm 2021.

**1.5. Nội dung 5:** Lựa chọn ..... là đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2021 của Công ty Cổ phần Thủy điện A Vương.

**1.6. Nội dung 6:** Thông qua phân phối lợi nhuận, chi trả cổ tức năm 2020 như sau:

TT	Nội dung	Giá trị
<b>I</b>	<b>Tổng lợi nhuận phân phối (1 + 2)</b>	
1	Lợi nhuận sau thuế TNDN	
2	Lợi nhuận để lại các năm trước	
<b>II</b>	<b>Phân phối lợi nhuận ( 1 + .....+7)</b>	
1	Bù đắp các khoản lỗ của các năm trước đã hết thời hạn được trừ vào lợi nhuận trước thuế	
2	Trả cổ tức (tỷ lệ cổ tức 27,2% VDL)	
3	Quỹ Đầu tư phát triển	
4	Quỹ khen thưởng	
5	Quỹ phúc lợi	
6	Quỹ thưởng NQL, KSV	
7	Lợi nhuận để lại chưa phân phối	

**1.7. Nội dung 7:** Thông qua tiền lương, thù lao HĐQT, Ban kiểm soát

- Tiền lương, thù lao thực hiện HĐQT, Ban kiểm soát năm 2020 là ..... đồng.

- Kế hoạch tiền lương, thù lao của HĐQT, Ban kiểm soát năm 2021 là ... đồng.

**1.8. Nội dung 8:** Thông qua sự đổi điều lệ như Tờ trình số .....

**1.9. Nội dung 9:** Việc miễn nhiệm thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2018-2023

- Thông qua việc miễn nhiệm thành viên HĐQT giữ chức vụ CT.HĐQT không chuyên trách đối với Ông .....

**1.10. Nội dung 10:** Bầu bổ sung Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2018-2023

Thông qua kết quả bầu bổ sung thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2018-2023, cụ thể như sau:

STT	Họ và tên	Tỷ lệ phiếu bầu %
1		
2		

**Điều 2:** Nghị quyết được lập, thông qua toàn văn tại ĐHĐCĐ thường niên năm 2021 và đã được ĐHĐCĐ biểu quyết thông qua.

**Điều 3.** Nghị quyết này có hiệu lực kể từ ngày .... tháng ... năm 2021. HĐQT, Ban kiểm soát, Tổng giám đốc và Người quản lý khác tổ chức thực hiện thành công các nội dung của Nghị quyết này theo đúng quy định pháp luật và điều lệ Công ty./.

***Nơi nhận:***

- Như điều 3;
- Cổ đông Công ty;
- HĐQT, BKS, Ban TGD;
- Công bố thông tin;
- Lưu: VT, TK.

**TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG  
CHỦ TỌA**